

MỤC LỤC:

Lời nói đầu _____ trang 4

PHẦN MỘT:

☐ Những dự báo trước ngày Đức Ngài lìa thế.

Châu Nhật Tân Ph.D _____ trang 6

PHẦN HAI:

Bài viết của các vị trải qua hành trình học hỏi mở tâm trí tìm chân lý.

☐ Tôi học Đạo

G.S. Nhan Thành Huê _____ trang 11

☐ Con đường Đạo Pháp

G.S. Nguyễn Văn Lợi, Nguyễn Thị Phụng _____ trang 16

☐ Duyên khởi

Nguyễn Minh Đan _____ trang 21

☐ Dưới chân Đức Tôn Sư

Trần Thị Liên _____ trang 25

PHẦN BA:

Bài viết của các vị trưởng thành từ môi trường khoa học trọng thực tế.

☐ Pháp Đạo nhiệm màu

Ngô Đình Học Ph.D. _____ trang 27

☐ Tại sao tôi tin?

Phạm Kim Thiên _____ trang 30

PHẦN BỐN:

Bài viết của các vị thọ nhận ân phúc ân lành và được Đức Ngài hòa đồng tâm thức, khai mở tâm linh, đồng thời là nhân chứng huyền linh về cứu độ.

☐ Lời tự thuật

Nguyễn Hoàng Thông _____ trang 35

☐ Trên đường tâm đạo

Dược Sĩ Nguyễn Thanh Trước _____ trang 42

PHẦN NĂM:

Bài viết của các vị đã từng lặn lội theo cuộc sống vật chất

☐ Sơ niệm khi vào Pháp

Nguyễn Kim Lực _____ trang 49

☐ Con đường giải thoát và hướng thượng

Phan Văn Hồng _____ trang 51

PHẦN SÁU:

Bài viết của các vị đã từng đi vào tệ nạn xã hội nay tìm về Pháp Đạo tu học.

☐ Nhất tâm theo Thầy tu học

Nguyễn Hồng Liên _____ trang 56

☐ Đoạn đường dài để trở về lẽ phải

Randy D. Courtney _____ trang 60

PHẦN BẢY:

Bài viết minh chứng một vài phương diện huyền diệu của Tối Thắng Pháp

☐ Tối Thượng Pháp

Từ Tâm Thắng _____ trang 67

☐ Đường hành Pháp Giác Tha

Từ Tri Hùng _____ trang 69

PHẦN TÁM:

Bài viết thể hiện sự ích lợi của Vô Vi Quy Nguyên Pháp cho các cõi và con người tại thế.

☐ Tường thuật một số sự kiện đáng nhớ vào ngày tết 1978 - 1979

Sư Tử Phạm Hiếu Nghĩa _____ trang 77

☐ Lời tường trình của một người từ cõi âm

Lê Ngọc Hiếu _____ trang 80

PHẦN CHÍN:

Bài viết thể hiện vòng luân hồi tiếp diễn từ tiền kiếp đến hiện kiếp trên bước đường học đạo.

☐ Giang Nam người cũ

G.S. Vũ Như Hoàng _____ trang 84

LỜI NÓI ĐẦU

Thưa các vị,

Hiện nay, từ Chánh Điện tại các chùa, tịnh thất, thiền đường đến Ngôi Tam Bảo tại gia và nơi trưng bày công cộng, chúng ta thấy trong các tượng hay ảnh tượng các Đấng Thế Tôn, các Đấng Cứu Thế chỉ có Đức Di Lạc là đa dạng và nổi bật nét sinh động hơn hết:

Có nhiều tượng được tôn thờ là Đấng Cứu Thế của thời nay, hiện diện cùng các tầng lớp quần chúng đến nhiều tôn giáo từ Á - Úc sang Âu - Mỹ. Có nhiều tượng hiện tượng phiền não của nhân sanh, mang vàng và tiền, được tôn thờ như ngôi Thần Tài từ gia cư đến cửa hàng kinh doanh buôn bán. Hầu hết các tượng đều hiện nét vui cười tự nhiên!

Hình ảnh Đức Di Lạc đi vào đời sống các tầng lớp nhân sanh như hiện nay:

- ☐ *Đủ nói lên nhân sanh tuy đang sống trong xã hội nặng phần đời, hướng nhiều về hình tướng nhưng vẫn hiện hữu tinh thần hướng thượng hay hướng đạo.*
- ☐ *Đủ nói lên đường nhập thế của Ngài là tinh thần hòa đồng, xem tất cả nhân sanh như anh em một nhà.*

Đọc Ánh Sáng Mật Pháp chúng ta thấy rõ qua tinh thần hòa nhập xã hội là Vô Vi Quy Nguyên đã hiện diện vào các tầng lớp nhân sanh:

- ☐ *Từ người trẻ đến người cao tuổi.*
- ☐ *Từ người khỏe đến người bệnh tật nan y.*
- ☐ *Từ người thiếu thốn phương tiện sống đến người dư giả.*
- ☐ *Từ người bận rộn công việc làm ăn đến người nhàn hạ.*
- ☐ *Từ người ít học đến người trí thức thế gian.*
- ☐ *Từ người dân giả đến người địa vị trong xã hội.*
- ☐ *Từ người vốn không tin tưởng vào tôn giáo, Đấng Cứu Thế đến các vị đang hiện diện từ các pháp môn, các tôn giáo và cả các vị trưởng thành với các quan niệm nhân sinh khác nhau.*

Từ hướng nhập thế hành pháp của Đức Di Lạc, đọc Ánh Sáng Mật Pháp chúng ta thấy các vị đến với Vô Vi Quy Nguyên:

- ☐ *Không nhất thiết vào nơi thanh vắng yên tĩnh như: Chùa chiền, am cốc, tịnh thất, non cao mà là hiện diện tại đường đời.*
- ☐ *Không nhất thiết lìa xa thế tục mà là hội nhập thế tục với đủ “phiền não” của một nhân sanh.*

Hiện diện vào môi trường động nơi đời cùng với phiền não của nhân sanh, như vậy làm sao tu học? Đức Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật dạy:

- ☐ *“Không vướng mắc vào mọi tình huống và vật chất bên ngoài là an nhiên tự tại!”*
- ☐ *“Sống với tinh thần không ảnh hưởng giác quan mà trở về bản tánh thiên nhiên!”*
- ☐ *“Tâm là không có một pháp nào cả!”*

Từ nơi đời, Ngài nương theo tâm nhân sanh mà ban Pháp tu học. Giáo pháp Ngài ban sẵn có trong tâm mỗi chúng ta, là cái Duy Tâm Thức - là cái Tự Giác Thánh Trí.

Cho nên, người học đạo thời nay vẫn làm việc sinh hoạt bình thường như mọi người. Song song, lấy Bát Chánh làm căn bản cho trau dồi đức hạnh và chỗ yếu quyết là học tịch tĩnh trong mọi sinh hoạt, học tánh hành động thanh tịnh trong mọi sinh hoạt. Đó cũng là học chỗ hòa đồng vào mọi sinh hoạt - vào mọi sự việc nơi đời.

Cái học của chúng ta nằm vào chỗ người đời gọi bằng những từ như: Thiện ác, tốt xấu, thật giả, phải trái, đúng sai, hay dở. Vì sao? Mọi việc nơi thế sự, mọi hành động của thể nhân, mọi nhận thức - tư tưởng - cảm nhận của phàm ngã đều không ra ngoài các trạng thái đối lập này. Đó là tâm thức động hiện diện cùng hạnh bị động. Đồng thời, đó lại là Duy Tâm Thức hiện diện cùng tịnh hạnh của người giác ngộ. Chỗ tâm thức động của thể nhân chính là chỗ Tự Giác Thánh Trí hiện diện cùng thực tại sống nơi đời của các vị giác ngộ. Tất cả đều cùng một thực tại hiện hữu! Người học đạo phải hành nơi đường đời để thật sự trực nhận và thật sự sống với thực tại hiện hữu mà dự phần Tự Giác Thánh Trí.

Các vị giác ngộ vẫn có đời sống bình thường như thể nhân, đồng thời, luôn hiện diện: Sống với tâm bình thường cùng với sự sống của người đời! Sống với tâm bình thường thể hiện qua tánh thanh tịnh! Chỗ này, Đức Thầy Từ Minh Đạt đã từng dùng hình ảnh cụ thể hiện ra từ tâm thức đến cái hạnh hữu vi khi đối việc nhằm chỉ thẳng điểm kẹt nơi tâm của các pháp hữu mà mở trí hiểu biết. Đem sự hiểu biết này vào hành động qua sinh hoạt thường ngày, mở dần tâm tánh và thanh lọc dần các điểm kẹt cho thanh sạch trở về với chơn không mà dự vào Tự Giác Thánh Trí.

Thưa các vị! Đọc Ánh Sáng Mạt Pháp và nghiệm lại sự phát triển chung của nhân loại hiện nay, chúng ta thấy:

- ☐ *Ánh Sáng Mạt Pháp chứng minh mỗi nhân sanh đều có khả năng siêu phàm nhưng vì còn nặng thế tục, bị chi phối bởi cuộc sống trần tục nên tự mình phung phí khả năng siêu phàm này đem phụng sự cho khuynh hướng nhiễm trược hồng trần do tâm thức chủ động.*
- ☐ *Ánh Sáng Mạt Pháp chứng minh sự hạn hẹp của nền khoa học thực nghiệm, khoa học thực dụng hiện nay và cả những tư duy lý luận, những học thuyết, những triết thuyết vốn thay đổi theo tiến trình xã hội.*
- ☐ *Ánh Sáng Mạt Pháp chứng minh sự giao lưu thông hành của các cõi từ hữu vi đến vô vi mà khả năng phàm trí của nhân sanh chưa đủ để thông sáng.*

Thưa các vị! Trở lại lịch sử, đọc Kinh Duy Ma Cật, bộ Kinh trình bày lời thuyết pháp của Ngài Tịnh Danh, một cư sĩ tại gia có gia đình như người đời. Đây chính là lời huyền ký của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật lưu lại cho hậu thế! Lời huyền ký này thể hiện phương châm tu học Đời Đạo Song Hành và đi dần vào hiện thực qua Ánh Sáng Mạt Pháp!

Được sự cho phép của Đức Thầy Từ Minh Đạt, chúng tôi trân trọng giới thiệu đến các vị Ánh Sáng Mạt Pháp tập 3 - Ấn chứng Thiêng Liêng khai mở tâm linh trên quá trình trau dồi thân tâm của các pháp hữu Vô Vi Quy Nguyên.

Tác giả Ánh Sáng Mạt Pháp không phải là nhà văn nên lời trình bày nhiều chỗ không được trau chuốt - trôi chảy lắm, mong các vị hi xả bỏ qua!

Mến chào các vị!
Thay mặt Ban Biên Tập TCQN.
Từ Tâm Thiện Phước

Phần Một:

NHỮNG DỰ BÁO TRƯỚC NGÀY ĐỨC NGÀI LIA THỂ

Châu Nhật Tân Ph.D.

- Tiến Sĩ Y Khoa Đông Phương
- Kỹ Sư Điện Tử

Dự báo 1:

Đức Ngài từng nói với ông bà Dương Xuân Thường và các pháp hữu ở Khánh Hội:

- Năm nào Sư Huynh đến, năm đó Sư Huynh đi!

Đức Ngài sinh năm Giáp Tuất và hồi vị đúng năm Giáp Tuất.

Dự báo 2:

Đức Ngài trả lời với các pháp hữu nhóm của bà Lê Sỡ Ca khi các vị này hỏi về tuổi thọ của Sư Huynh. Ngài trả lời vồn vện “94!”. Các vị tưởng tuổi thọ của Ngài sẽ là 94 tuổi mà không ngờ đó là năm 1994.

Dự báo 3:

Ngài trao toàn bộ các Bảo Pháp và kỷ vật của Ngài cho các pháp hữu.

Dự báo 4:

Ngài nói trong ngày Khánh Đản năm 1994 của Ngài đây là lần cuối tổ chức Khánh Đản cho Sư Huynh. Năm sau không làm như vậy nữa!

Dự báo 5:

Ngày nói với mọi người khi nào đền ở Quận 8 xây xong, lúc đó các vị muốn gặp Sư Huynh thì khó lắm. Đồ ăn dành cho Sư Huynh phải mang vào trong đền. Chú Ngọc cười và nói với mọi người:

- Sư Huynh nhập thất thì cũng có ngày ra thôi, lúc đó mình gặp mấy hồi.

Đền vừa xây xong thì Đức Ngài lia thể. Ngôi thờ Đức Ngài được đặt trong đền. Đồ ăn để cúng thì phải mang vào trong đúng như những gì Ngài đã nói.

Dự báo 6:

Tháng 6 năm 1994, trong lúc coi huyết mộ cho mẹ của chú Ngọc (ông Lê Văn Ngọc), Đức Ngài đã dặn dò tôi cách lấy mộ phần cho một người có đạo đức. Ngài dặn đi, dặn lại chỉ lấy huyết mộ như vậy cho người thật có đạo đức. Tôi gật đầu “ạ!” liền hỏi mà không hề nghĩ rằng khoảng hơn 5 tháng sau đó, chính tôi là người tìm huyết mộ cho Ngài.

Dự báo 7:

Tháng 6 năm 1994, Đức Ngài dạy tôi Sơ Thiện, Ngài bảo tôi tập liên tiếp trong 1 tuần. Tuần sau, Ngài dạy tôi Trục Thâu Tiên Thiên Khí, rồi Quán Tâm Pháp,... tôi có hỏi Ngài còn những pháp ở giữa thì sao? Ngài trả lời:

- Sau này con sẽ đi cùng các vị!

Tôi nghe, chỉ nghe như vậy. Tôi cứ đinh ninh là sau này, Ngài sẽ bảo các chú hướng dẫn cho tôi. Bây giờ dẫn dắt Pháp Đạo, tôi đã hiểu câu “sau này con sẽ đi cùng các vị” là như thế nào.

Dư báo 8:

Tháng 7 năm 1994, trong khi chuẩn bị hành trang để trở về Mỹ, Ngài có đưa cho tôi bản chính tuyên tập “Con đường sống” do Ngài biên soạn. Tôi lấy cất nhưng Ngài gọi tôi mang sách đó lại cho Ngài để Ngài đóng dấu của Ngài lên. Ngài nói: “Ba phải đóng dấu này để ngừa sau này họ dành,...”

Ngài nói như vậy, lúc đó tôi cũng không hiểu gì, chỉ nhận sách mà cất. Khoảng 5 tháng sau, tôi mới hiểu được ý của Ngài. Đã có “người dành” và “con đường sống”, Ngài thật đã giao cho tôi nắm giữ.

Dư báo 9:

Ngày cuối cùng trước khi tôi rời Việt Nam để trở lại Mỹ, vào tháng 7 năm 1994. Tôi có chụp một số hình lưu niệm với Đức Ngài. Sau này rửa hình, tất cả những hình chụp với Đức Ngài lúc đó đều bị hư.

Dư báo 10:

Tại Mỹ tất cả vòi nước trong nhà tôi từ vòi nước của nhà bếp, bồn tắm, bồn rửa mặt,... đều bị rỉ nước chảy nhỏ giọt. Theo địa lý đó là điềm long mạch bị đứt. Tôi gọi thợ đến sửa, vừa sửa xong thì đồng loạt hư trở lại. Sửa đi, sửa lại liên tiếp nhiều lần, triệu chứng cũng như trên cho tới khi được tin Đức Ngài lìa thế thì các vòi nước ngừng nhỏ giọt.

Dư báo 11:

Cô Bibi (Beatrice Broussard) nằm mơ thấy đi mua sắm, khi cô bước vào tiệm bán giày thì thấy Đức Ngài chặn cô lại. Cô hỏi tôi về giấc mơ. Tôi nói tại em thích mua đồ nên nằm mơ thấy như vậy. Không ngờ lúc Ngài lìa thế cũng là ngày cô Bibi dẫn tôi vào tiệm giày để mua giày cho tôi (*thói quen của tôi từ trước đến nay không hề thích đi mua sắm, nhất là mua sắm quần áo, giày dép,...*).

Tôi tiếc vì mua giày và nhân đó làm những công việc bên ngoài nên tôi đã nhận tin Ngài lìa thế trễ đến 7 tiếng đồng hồ. Có lẽ các chư vị đã điều tôi đi và cầm chân tôi ở ngoài nhà đến 7 tiếng để khiến tôi không đủ giờ chuyển động Pháp Lệnh.

Sau này, tôi hiểu được, Ôn Trên đã nắm được sự phản ứng của tôi sẽ như thế nào nên đã ngừa trước bằng cách điều tôi đi.

Dư báo 12:

Tại Mỹ, tiểu bang Michigan, anh Nguyễn Kỳ Nam bỗng dưng có linh cảm như cha anh qua đời. Tưởng cũng xin nói thêm anh là bạn thân của tôi và là người rất nhạy bén về tâm linh. Anh nhờ người liên lạc về Việt Nam hỏi thăm xem cha anh có bình thường không. Mọi người đều cho anh biết cha anh vẫn khỏe nhưng anh vẫn cảm thấy cha anh qua đời.

Sự linh cảm này kéo dài hơn 3 tháng khiến anh không an. Cho tới một hôm anh không còn có cảm giác này nữa, thì cũng trùng vào ngày đó tôi báo cho anh biết ba của tôi đã qua đời. Sau này xuống điền tại Mỹ, Đức Ngài có cho tôi biết anh chính là con của Ngài ở tiền kiếp.

Dự báo 13:

Một tháng trước ngày Đức Ngài lìa thế, Ngài có xuống điền báo cho pháp hữu Phan Ngọc Thiện ở Vũng Tàu biết Ngài sẽ lìa thế.

Dự báo 14:

Ba ngày trước ngày Đức Ngài lìa thế, một vị tiên đến báo cho Thầy Từ Thiện Tâm Huệ biết Đức Ngài sẽ lìa thế.

Dự báo 15:

Hai ngày trước khi Đức Ngài lìa thế, bà cụ mẹ cô Lâm My từ Hoa Kỳ về Việt Nam cùng một số người đến thăm Ngài. Lúc mọi người ra về, Đức Ngài bắt tay từng người thật chặt. Bà rất ngạc nhiên vì chưa bao giờ bà thấy Ngài bắt tay từng người như vậy.

Dự báo 16:

Hai ngày trước khi Đức Ngài lìa thế, Đức Ngài dặn dò em Lưu Kinh Vỹ là sau này có thắc mắc gì thì hỏi với Thầy Từ Minh Đạt.

Dự báo 17:

Một ngày trước khi Đức Ngài lìa thế, Ngài đã dặn Thầy Từ Thiện Tâm Trụ và các vị chung quanh:

- Ngày mai là ngày 26, ngày các Đấng Giáo Chủ Hồi Vĩ. Các chú đừng làm gì trong ngày này.

Mọi người tưởng Đức Ngài nói về ngày tốt và ngày xấu.

Dự báo 18:

Một ngày trước khi Đức Ngài lìa thế, pháp hữu Phạm Đắc Thảo bạch Đức Ngài về việc cất cử người để rửa tượng Phật trong ngày cuối năm. Vĩ này bạch:

- Trình Sư Huynh, xin Sư Huynh cho biết về việc tắm Phật?

Ngài trả lời:

- Chú hỏi chi sớm vậy? Vài ngày nữa thì chú biết!

Dự báo 19:

Một ngày trước ngày Đức Ngài lìa thế, vào một buổi sáng tôi và Bibi bỗng thấy ánh mặt trời bị một vòng đen lớn bao chung quanh (vòng đen này không phủ mặt trời mà chỉ phủ chung quanh mặt trời một khoảng cách). Tôi biết đó là một điềm bất tường nhưng không nắm được chính xác là việc gì sẽ xảy ra.

Dự báo 20:

Một ngày trước ngày Đức Ngài lìa thế, một vị Đại Tiên đến báo cho tôi bảo tôi phải gọi gấp về Việt Nam, Đức Ngài có chuyện nhắn với anh em chúng tôi. Mãi đến ngày nay tôi mới biết được vị này. Vĩ là Thành Hoàng Địa Chủ của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ mà khi

tại thế vị là Tổng Thống Thomas Jefferson. Tổng thống thứ 3 của Mỹ, cũng là người soạn thảo Hiến Pháp Hoa Kỳ.

Dư báo 21:

Một ngày trước ngày Đức Ngài lìa thế, Ngài hỏi tôi:

- Con có biết Đạo Phật là gì không?

Tôi im lặng! Ngài tự trả lời:

- Đạo Phật là sự Tịch Diệt, nghĩa là có đi thì không có về.

Dư báo 22:

Một ngày trước ngày Đức Ngài lìa thế, vị Đại Tiên trên đền báo cho chị Lê Thị Nga biết ngày hôm sau Đức Ngài sẽ lìa thế. Vì chị Nga từng nghe nói Đức Ngài sẽ sống đến “94”, nên chị có sự nghi ngờ, và lại, vị này căn dặn chị không được báo cho tôi biết.

Dư báo 23:

Cũng trong ngày trước ngày Đức Ngài lìa thế, Thầy Từ Tâm Thiện Từ và pháp hữu Phạm Văn Nghi bỗng đứng thấy Đức Ngài hôm nay sao đội nón thiết lạ (*Thực sự Ngài chỉ đội nón như thường ngày*). Hai vị này lên Bửu Tòa Linh Điện và thấy nón Ngài đội giống như mào hoa sen của bộ thiên phục của Ngài trong bức tượng Đức Ngài tại Linh Điện.

Dư báo 24:

Khoảng một vài tiếng trước khi Đức Ngài lìa thế, Đức Ngài tắm rửa thật sạch rất khác với thường ngày và bảo cô Thi, con gái của Đức Ngài chọn cho Ngài bộ quần áo và vớ sạch.

Dư báo 25:

Những lời giảng của Đức Ngài đã được các pháp hữu kết tập lại. Tuy nhiên, tôi là người đầu tiên thu thập lại tất cả các lời giảng đó mà cho in thành sách mang tên là “Quy Nguyên Pháp”. Trong quá trình thu thập các bài viết đó, tôi đã nhận được bản viết tay của Đức Ngài viết về “Lời trình đầu”.

Tôi giật mình, mãi đến hôm nay sau gần 4 năm lìa thế của Ngài, tôi mới hiểu được vì Ngài đã viết giùm tôi lời nói đầu cho cuốn sách mà Ngài biết tôi sẽ là người thực hiện cuốn sách này.

Lúc trước tôi thật không hiểu “Lời Trình Đầu” này Ngài viết có ý nghĩa như thế nào. Tuy nhiên, tôi vẫn cứ cho in vì là di tích của Ngài.

Đây là lời trình đầu mà Ngài đã viết. Anh tư, tức là tôi, là con thứ tư trong gia đình.

“Lời trình đầu

Pháp hữu kính mến.

Anh Tư được duyên may cận kề bên Sư Huynh - Vị Thầy kính mến mà chúng ta thường xưng tán danh - đã được Ngài truyền thụ Pháp môn tu học của Vô Vi và Anh Tư đã được ấn chứng theo chân Đức Cha Lành và Đức Mẫu Mẹ Diêu Trì. Đã hiểu rõ về mình về

người, đã biết thế nào là Tu Tiên, Tu Phật mà người đời thường có khái niệm: Anh tu Tiên, Tu Phật hoặc tu theo Văn Phật, Võ Phật...

Anh Tư thu nhập lại để cho các pháp hữu cùng hiểu khái niệm của vũ trụ và con người từ đâu đến và đến khi chết thì đi về đâu.

Anh Tư mong rằng được xem như viên gạch nối, cùng nhau xây cất một tòa nhà Đạo Pháp để đem Giáo Lý Vô Vi Quy Nguyên về với chúng sanh cùng tu, cùng tiến để trở về nguồn cội của mình là Điển Linh Quang của Thượng Đế.

Các chủng tử Đức A Di Đà Phật ở trong người ta phải được gieo trồng chủng tử này khắp đến khi không còn tiếng đau khổ.

Anh Tư kiên tâm kính nguyện đến Mẫu Mẹ và Công Đồng các cõi ban ân lành cho chúng sanh thức tâm tu học và các pháp hữu thân tâm thường trụ an lạc.

Nam Mô A Di Đà Phật.”

Châu Nhật Tân Suru tập.

Phần Hai:
BÀI VIẾT CỦA CÁC VỊ TRẢI QUA HÀNH TRÌNH
HỌC HỎI MỞ TÂM TRÍ TÌM CHÂN LÝ.

TÔI HỌC ĐẠO

G.S. Nhan Thành Huê

Nam Mô A Di Đà Phật!

Kính xin Tôn Sư ân xá cho đệ tử nếu có điều sai lầm trong việc ghi lại những cảm nghĩ của đệ tử. Điều sai lầm là do đệ tử vô minh, không hiểu đúng sự chỉ dạy của Tôn Sư. Được Tôn Sư chỉ dạy rất nhiều nhưng đệ tử ghi nhớ lại thì rất ít. Và lại, có những sự học tập được mà đệ tử không đủ khả năng diễn tả, thậm chí có những sự học tập được mà chính đệ tử không biết được. Có những khi Tôn Sư cho biết về một số tiến bộ nhỏ trên đường tu học của chính đệ tử mà đệ tử chỉ nghe và khó mà nhận biết được, sau đó, có khi lâu có khi mau, mới nhận biết được.

1. LÀM QUEN VỚI ĐẠO:

Từ thuở còn học trung học, đệ tử thường tìm đạo qua việc mua kinh sách xem, nghe giảng đạo ở hội Thông Thiên Học, hội Phật Học Việt Nam v.v... Giai đoạn quan trọng là được tu hành theo pháp Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp do Ông Tám chỉ dạy. Đệ tử cảm thấy giai đoạn này rất cần thiết tạo cho đệ tử một sự làm quen, một căn bản để tiến lên, vừa tinh thần vừa thể xác. Giai đoạn này chỉ chú trọng đến thiền, còn các phương thức khác như đọc kinh sách, ăn chay, cúng kiến, lễ bái, lạy chuỗi, lập hạnh, v.v... dường như không được chú trọng lắm. Đệ tử có cảm giác là Ông Trên đã chấp thuận cho giai đoạn này giản dị như thế để dẫn dắt được nhiều người vào đạo. Đệ tử thành kính tri ân pháp Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp, tri ân Ông Tư, Ông Tám và tất cả nhân duyên khác giúp đệ tử học tập ở giai đoạn này. Sau đó, một giai đoạn tối quan trọng đã đến với đệ tử là được tu học dưới sự chỉ dạy của Tôn Sư.

Trước hôm được gặp Tôn Sư vài ngày, đệ tử có nghe bác Thiện Minh nói về Tôn Sư. Một hôm, không biết vì sao, đệ tử có cảm giác hôm sau sẽ được gặp Tôn Sư. Chiều hôm sau, đến nhà bác Thiện Minh ở chơi khá lâu thì Tôn Sư đến và không biết sao đệ tử biết đây là Tôn Sư. Khi gặp Tôn Sư, đệ tử rất cảm động, một sự cảm động chưa từng có. Phải chăng có sự vận chuyển của Ân Trên cho trò được gặp Thầy?

2. CUỘC ĐỜI CỦA TÔN SƯ LÀ MỘT CUỘC ĐỜI PHI THƯỜNG:

Những sự nghe và thấy về cuộc đời của Tôn Sư thì nhiều lắm. Đệ tử xin ghi một số cảm nghĩ của đệ tử mà thôi.

Từ thời niên thiếu, Tôn Sư đã có những hoạt động cứu nhân độ thế. Đến khi làm thuyền trưởng, mỗi khi về đến Saigon là Tôn Sư bận bịu đi khắp nơi để hộ bệnh giúp đời. Nếu là người bình thường thì sau khi vắng nhà một thời gian dài, ai nấy cũng hoặc gần gũi gia đình đầm ấm, hoặc đi chơi nơi này nơi khác. Quả là một điều mà khó có ai làm được.

Hoàn cảnh về nghề nghiệp, gia cảnh và sức khỏe, có đủ điều kiện tạo cho Tôn Sư một cuộc sống dồi dào về vật chất, nhưng Tôn Sư sống giản dị, không rượu trà, thuốc lá, cà phê, v.v... Việc đời, việc đạo đều được Tôn Sư lo lắng chu đáo, trọn vẹn. Đối với gia đình, Tôn Sư là một người con chí hiếu, một người chồng, một người cha gương mẫu. Mỗi cử chỉ, mỗi lời nói của Tôn Sư đều rất thận trọng, thấm đượm từ bi.

Hoạt động hàng ngày của Tôn Sư rất nặng nề. Tôn Sư bận bịu từ sáng sớm đến khuya. Nếu tính về giờ giấc nghỉ ngơi thì rất ít. Đi làm từ sáng sớm, trưa về là Tôn Sư hộ bệnh hay giảng đạo pháp, có khi quá bận rộn không kịp ăn cơm trưa, kể lại đi làm. Chiều về lại cũng bận bịu như trên đến khuya. Hơn nữa, vì công việc làm đòi hỏi, nhiều hôm Tôn Sư còn phải vào sở làm việc ban đêm. Ngày ngày hầu như đều như thế. Người thường làm sao có đủ sức làm như vậy từ năm này sang năm khác.

Lòng từ bi thật vô biên mới có đủ Đại Hùng - Đại Lực thực hiện những việc làm không thể tưởng tượng được. Tôn Sư chịu cực khổ không biết mỗi một chỉ với mục đích hộ độ chúng sanh được đến con đường đạo. Tôn Sư đến với mọi người đều bình đẳng, dầu giàu, dầu nghèo, dầu sang, dầu hèn, dầu lớn, dầu nhỏ, lời nói của Tôn Sư luôn là lời lành, dầu cả những việc không tốt cũng vậy.

Ngay khi Tôn Sư rầy la, nếu nhìn với tâm phàm thì ai cũng ngỡ rằng Tôn Sư đã giận. Nhưng có một lần đệ tử nhận thấy nếu có ý nghĩ trên là hoàn toàn sai: Một lần đang rầy một bạn đạo rất nặng nề vì đã phạm lỗi, đồng thời, Tôn Sư lại vừa nói nhỏ chỉ dạy cho đệ tử hai vấn đề tu học rất quan trọng là cách thức niệm Phật và việc *phải dùng trí huệ tìm hiểu hầu vượt qua những cám dỗ thử thách, chứ không phải chỉ cầu nguyện Ôn Trên giúp đỡ*.

Tìm hiểu để tiến bộ là đi lên, chỉ cầu nguyện Ôn Trên hộ độ là thụt lùi. Trường hợp này là trường hợp điển hình về Tôn Sư có tha tâm thông, vì trước đó đệ tử nhiều lần cầu nguyện Ôn Trên giúp cho đệ tử vượt qua một sự đam mê và đã được Tôn Sư chỉ dạy sau đó trong trường hợp đang rầy một bạn đạo như trên. Qua trường hợp này, đệ tử học được bài học là khi Tôn Sư rầy ai hay nghiêm khắc với ai là chỉ vì mục đích dùng phương tiện thức giác người đó mà thôi. Sự xét đoán ai là một việc có tính cách tương đối, không chắc chắn và chỉ nên nghĩ tốt lành cho người đó, dầu người đó đã có hành động không tốt.

Viết đến đây, đệ tử nhớ đến phẩm Phổ Giáo Bồ Tát trong kinh Đại Viên Giác có nói về những đặc tính của bậc đại thiện tri thức trong thời Mạt Thế là tuy thân hiện cảnh trần lao nhưng tâm hằng thanh tịnh, lòng không kiêu mạn, xa lìa được 4 bệnh: Tác - Chi - Nhậm - Diệt. Đối với bậc đại thiện tri thức này, chúng sanh thời Mạt Thế nên “cúng dường chẳng tiếc thân mạng”. Chiêm nghiệm lời dạy trong kinh và qua những năm đọc gần gũi Tôn Sư, đệ tử nhận thấy Tôn Sư chính là hiện thân của bậc đại thiện tri thức đã nêu trên.

3. LỜI GIẢNG DẠY CỦA TÔN SƯ:

Lời giảng dạy của Tôn Sư bao gồm đủ mọi mặt, cả đời lẫn đạo, trong đời có đạo, trong đạo có đời. Tất cả hoạt động dầu tầm thường thế mảy, đều biểu lộ cho việc tu hành. Mỗi

ý tưởng, lời nói, việc làm đều có ảnh hưởng đến chính bản thân người đó và đến cả những người khác.

Việc học tập không thể chú trọng, hoặc ở mặt đạo, hoặc ở mặt đời hay chỉ chú trọng đến một pháp này mà bỏ quên pháp khác, hoặc chỉ chú trọng đến phần gọi là vô vi mà quên đi phần hữu vi. Tất cả, dầu đạo dầu đời, dầu vô vi dầu hữu vi, đều bổ sung cho nhau; đều là biểu tượng cho sự thanh tịnh vô biên, cho sự biến hóa nhiệm mầu. Phải chăng đây là ‘Sắc bất dị Không, Không bất dị Sắc. Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc’.

Dầu cùng học một Thầy nhưng sự học tập của mỗi đệ tử mỗi khác. Dầu cùng học một pháp, thậm chí có thể được chỉ dạy khác nhau, tùy căn cơ mỗi người. Sự chỉ dạy của Tôn Sư nhiều khi dường như không giống nhau, nhưng trong những sự chỉ dạy này bao hàm biết bao sâu xa huyền diệu: Tôn Sư đã tùy căn cơ, tùy duyên, tùy lúc mà giảng dạy, nhiều khi lời dạy của Tôn Sư chỉ chú trọng đến hình thức, nhiều khi không chú trọng đến hình thức, nhiều khi sự chỉ dạy này được dạy cho một đệ tử nhưng với đệ tử khác được giảng dạy khác đi một ít hoặc hoàn toàn khác hẳn. Tôn Sư còn biết được ý nghĩ, sự mong muốn của đệ tử và có nhiều lần đã giảng dạy trước khi đệ tử trình xin Tôn Sư chỉ dạy.

Tôn Sư giảng dạy nhiều về pháp thiền, về đọc kinh sách, về cúng kiến, về lễ bái, về cách thức lần chuỗi, về lập hạnh, v.v... Mỗi sự chỉ dạy đều biểu lộ sự huyền diệu, khéo léo, đẹp đẽ, trang nghiêm không thể tả được. Những động tác của Tôn Sư còn biểu lộ việc Tôn Sư làm chủ hoàn toàn bản thể và chứng tỏ sự xuất chúng phi phàm.

Tôn Sư thường giảng dạy mục đích chính việc tu hành là tâm thanh tịnh. Tu là tiến đến không còn chấp ngã, không tham sân si, trong không động ngoài không nhiễm,.... Công năng công phu đến đâu, kết quả đến đó. Được không vui, chưa được không buồn.

Tôn Sư có ban Pháp Bảo sau đây để các đệ tử tìm hiểu học hỏi:

*Dâng ngũ chân hương thông pháp giới.
Nhất duy tri bốn hội ngươn căn.
Bồ Đề bảo thọ lưu hương tích.
Quán dụng tâm linh ngộ lý thanh.*

Về Pháp Bảo trên, đệ tử hiểu như sau:

Sống trong ngũ hành, mọi người đều chịu ảnh hưởng của ngũ hành. Ảnh hưởng của ngũ hành là trở ngại, là thử thách. Nhưng nhờ có ảnh hưởng của ngũ hành mà chúng sanh tu hành để dần dần vượt khỏi ảnh hưởng của ngũ hành và đắc quả.

Với sự tu tập đủ mọi mặt (nhất là thiền định) mà Tôn Sư đã và sẽ chỉ dạy, đệ tử chắc rằng càng ngày đệ tử càng tiến gần đến thanh tịnh, vô minh sẽ giảm dần, trí huệ sẽ đến và sẽ có một ngày đệ tử hiểu được căn nguyên của đệ tử, vượt khỏi ảnh hưởng của ngũ hành để phân bốn hườn nguyên. Với lòng từ bi vô lượng, các chư Phật đã lưu lại con đường trên đây mà các chư Phật đã vượt qua và đắc quả để chúng sanh noi theo đó tu hành.

Nhờ sự chỉ dạy của Tôn Sư, đệ tử hiểu được ý nghĩa của Pháp Bảo trên như thế. Kính xin Tôn Sư chỉ dạy!

Tôn Sư giảng dạy thời hiện tại là thời Mạt Pháp, Ôn Trên ân xá cho các đệ tử tu hành để dần dần đạt được Định Huệ Giới, chứ không phải là Giới Định Huệ. Được Định Huệ đến đâu thì việc giữ Giới tự nhiên có đến đó, như vậy Định Huệ Giới đi song song với nhau, không trước không sau.

Nói như vậy, không phải là Tôn Sư không có chỉ dạy về giữ Giới. Tôn Sư có dạy về Pháp Bảo của Đức Phật Mẫu Diệu Tri, về giữ Giới, lập hạnh. Việc giữ Giới mà chính người giữ Giới tự thực hiện một cách tự nhiên mới là chơn giữ Giới. Còn ép buộc giữ Giới là còn động loạn.

4. MỘT SỐ TIỀN BỘ QUA MẤY NĂM HỌC TẬP TU HÀNH:

Qua mấy năm học tập tu hành dưới sự dạy dỗ của Tôn Sư, đệ tử đã có học tập nhiều nhưng không được tinh tấn như nhiều huynh tỷ. Tuy nhiên, đệ tử nhận thấy có một số tiến bộ sau đây:

Sự tham lam của đệ tử đã bớt rất nhiều, mọi việc mọi vật đối với đệ tử hầu như có cũng được mà không có cũng được, ngay cả kết quả tu hành dường như cũng ít làm đệ tử nghĩ đến. Đã gieo nhân thì có quả, chỉ biết mục đích việc tu hành là tập cho tâm được thanh tịnh như Tôn Sư thường dạy bảo.

Còn việc nóng nảy thì đã bớt nhiều lắm, dường như rất ít có. Nếu có nóng giận hay bực bội thường khi chỉ thoáng qua rồi biến mất. Nhiều khi đi làm việc bị cấp trên đối xử rất nặng nề mặc dầu đệ tử không có lỗi, nhưng trong những lúc đó đệ tử xem như không có, hoặc nếu có là chỉ thấy thần kinh căng thẳng vì phải tính coi xử trí như thế nào, chứ trong lòng không cảm thấy thù giận hay buồn phiền người đã đối xử với đệ tử.

Có những lần cấp trên và các bạn đồng sở đã có những lời nói và hành động tạo cho đệ tử nhiều sự khó khăn về tinh thần (đôi khi về vật chất), nhưng đối với những người đó, đệ tử không có giận hờn hay thù ghét, còn cách giải quyết là trình bày cho rõ nếu có dịp, còn không có dịp thì thôi. Những việc trên, dường như đệ tử đã hành động một cách tự nhiên, không cưỡng ép. Dường như mọi việc xảy đến đều được đệ tử nhận thấy một cách rõ ràng về nguyên nhân mà người khác đã gây cho đệ tử sự khó khăn. Phần nhiều các nguyên nhân là do tham sân si mà ra, là do ngã chấp mà ra.

Về sự si mê, vì khó đo lường được nhưng đệ tử nghĩ rằng đã có một số tiến bộ, nhưng si mê còn nhiều lắm. Tuy nhiên, mọi việc dầu trong đạo ngoài đời đều được đệ tử nhận xét, chiêm nghiệm, sửa đổi. Đệ tử nghĩ rằng, với sự tinh tấn tu hành, sự si mê sẽ dần dần bớt đó.

Đối với mọi người, đệ tử không có tâm thù hằn ai, không muốn làm ai buồn. Nếu ai làm đệ tử buồn thì đệ tử cam chịu, chứ không có ý nghĩ dùng hành động hay lời nói để trả thù, hoặc làm người khác phải buồn lại. Đối với mọi vật, đệ tử không có tâm giết hại. Đối với mọi hoàn cảnh, đệ tử phần nhiều được bình tĩnh, ít lo buồn.

Dưới sự chỉ dạy của Tôn Sư, đệ tử chắc rằng đệ tử sẽ cùng lục căn hòa hợp tu hành. Như vậy, lục trần sẽ bớt ảnh hưởng đến đệ tử, tâm đệ tử dần dần được thanh tịnh hơn và trí huệ sẽ sáng nhiều hơn. Khi mây mù tan đi thì ánh mặt trời tự nhiên chiếu đến, dầu rằng trước đây, hiện tại và sau này ánh mặt trời vẫn chiếu sáng như thế.

5. TÔN SƯ BAN CHO PHÁP HỘ BỆNH:

Phần sau cùng mà đệ tử kính trình Tôn Sư là phần viết về Pháp Hộ Bệnh mà Tôn Sư đã ban cho đệ tử. Với pháp hộ bệnh, Tôn Sư đã ban cho đệ tử một pháp tu Tối Thượng, bao gồm cả pháp tu Lục Độ: Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định và Trí Huệ. Lợi ích của pháp hộ bệnh không chỉ ở việc hộ bệnh hay ở việc hộ độ chúng sanh đến trên đường đạo, mà còn ở việc lợi ích vô cùng to lớn cho việc tu hành của người đi cầu nguyện hộ bệnh.

Việc cầu nguyện hộ bệnh có 2 mặt: Lợi và không lợi. Không lợi là khi cầu nguyện hộ bệnh mà cái ta càng ngày càng lớn. Còn có lợi là khi người đi cầu nguyện hộ bệnh tập định tâm trong khi hộ bệnh. Dầu khó khăn không nản, dầu cầu nguyện hộ hết bệnh không kiêu, dầu ở mặt đời bệnh không hết vẫn không buồn, dầu không khí nơi hộ bệnh nặng nề vẫn không ghóm ghiếc hay ghê sợ, khi được khen không kiêu, khi bị chê không buồn, v.v....Khi đi hộ bệnh mà dần dần đạt được những kết quả trên thì sự vô minh càng ngày càng giảm, sự thanh tịnh càng ngày càng nhiều, điển lực càng ngày càng được phát huy mạnh mẽ hơn.

Tôn Sư thường dạy là trong động mà tịnh mới là chơn tịnh. Đi cầu nguyện hộ bệnh là tập thanh tịnh trong chỗ động vậy.

Kết quả việc hộ bệnh thật là huyền diệu. Không được như các huynh tỷ khác, đệ tử chỉ mới cầu nguyện hộ bệnh cho một số ít bệnh nhân. Tuy nhiên, đã có một số người bị bệnh nhiều năm không chữa được đã được chữa khỏi bệnh, có một số người phát tâm tu hành. Có một số người chưa hết bệnh là do căn nghiệp của người bệnh còn quá nặng nề. Tuy chưa hết bệnh, đệ tử tin tưởng là sự cầu nguyện đã tạo cho người bệnh một mầm mống tốt ở đời hiện tại và các đời sau.

Đệ tử xin ngưng bút nơi đây. Kính xin Tôn Sư chỉ dạy. Nam Mô A Di Đà Phật !

Ngày mùng 2 tháng 9 năm Kỷ Mùi (1979)

Nhan Thành Huê

CON ĐƯỜNG ĐẠO PHÁP

G.S. Nguyễn Văn Lợi
Nguyễn Thị Phụng

Kính lạy Đấng Chí Tôn!

Kính lạy Đấng Cha Lành A Di Đà Phật!

Kính bạch Đức Tôn Sư,

Từ nơi tâm Đại Bi của Tôn Sư và điển quang đủ lực thần thông nhiệm mầu, Đức Tôn Sư đã truyền đến tâm con bằng những lời dạy và dấu hiệu.

Con cố gắng làm đúng và giữ gìn không để sót mất một điều dạy quý báu nào của Đức Tôn Sư bằng sự thức giác thấy và nghe để trau sửa tâm con như Tôn Sư đã hướng dẫn và dìu dắt con và các đạo hữu đến con đường Đạo Pháp.

Những gì từ nơi tâm con, tuy chưa thốt ra lời, Đức Tôn Sư đã thấu suốt. Trí tuệ của Tôn Sư bao trùm trí tuệ của đệ tử.

Con và bạn con rất xúc động khi được Đức Tôn Sư thâu nhận làm đệ tử. Kể từ đó đến nay, chúng con vẫn hằng nguyện tinh tấn công phu, trau dồi phẩm hạnh và lập chí theo bước chân Tôn Sư để làm Phật Sự. Kính xin Đức Tôn Sư chứng minh.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!

Thành tâm đánh lễ Đức Tôn Sư!

Thủ Đức, ngày 19 – 6 – Kỷ Mùi (ngày 12/7/1979).

Kính thưa quý đạo hữu,

Khi tôi đặt bút viết ra đây những dòng chữ để nói về Đạo, tôi có hơi ngần ngại. Vì có lần tôi nghiệm thấy mọi sự vật ở trên đời đều bị luật vô thường chi phối. Những gì đã nói ra lời thì chỉ đúng trong lúc ấy và không đúng lúc khác. Có khi vừa thốt ra đã thấy sai rồi, huống chi là viết ra giấy. Tôi tự hỏi rằng có nên viết hay thôi?

Nếu đây là một Phật sự, vì đó chính là điều tôi đã học và tu, tôi xin nguyện: “Kính xin Ôn Trên ân xá cho con các lỗi lầm mà con phạm khi viết bài và kính xin Ôn Trên hộ trì, dìu dắt cho những ai đã, đang và sẽ là đạo hữu của con được đến con đường Đạo Pháp, tu hành các đạo hạnh và tròn đạo quả Vô Thượng Bồ Đề.” Nam Mô A Di Đà Phật!

Trước khi được thọ pháp tu thiền với Đức Tôn Sư:

Chúng tôi đã là Phật tử thọ Tam Quy, trì Ngũ Giới với Giáo Hội Tăng Già Khất Sĩ nhân một hôm theo bạn đến tịnh xá, tự nhận thấy lòng mộ Đạo.

Từ khi quy y, tôi dốc lòng trì chú, tụng kinh, ăn chay niệm Phật. Tôi chí tâm niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà theo lời Đức Như Lai dạy trong Phẩm Kinh A Di Đà Phật mà tôi tưởng như lời cha nhắc nhở: “Hãy làm đúng y lời cha dạy, con sẽ được gặp cha.” Tôi đọc thêm kinh sách để tìm trợ duyên cho sự tu hành.

Có điểm làm tôi chú ý về cuộc đời của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, xuất gia tầm đạo, khổ hạnh sau bao nhiêu năm, chỉ 49 ngày tham thiền nhập định dưới cội cây Bồ Đề, Ngài đã đạt được đạo quả Chánh Đẳng Chánh Giác. Như vậy, chỉ có pháp tu Thiền là rốt ráo hơn cả.

Tôi ước mong tìm gặp Chân Sư chỉ dạy. Nhưng tôi sẽ tìm học ở ai đây khi mà những vị tu thiền tôi được biết lại thường bị đau bao tử, phổi và thần kinh... Lẽ ra tu thiền phải được tâm an thân khỏe... vì vậy tôi e ngại. Tôi theo phương cách cũ, hành thiện như: Bỏ thịt, trì giới, ăn chay, tụng kinh, niệm Phật... Tới bên con đường Đạo, không thầy, không bạn, tôi không biết làm cách nào để được vào. Tôi loanh quanh và trở lại vị trí lúc đầu lúc nào tôi cũng không hay. Hành trang đã tiêu hoại. Tôi chán ngán!

Hình ảnh Đức Phật A Di Đà từ phụ tay bùng tòa sen và một cánh tay thẳng xòe hướng về phía tôi như đón đợi, con hãy mau về. Hình ảnh ấy thúc giục tôi, tôi không thể nào để cha tôi phải chờ tôi lâu, tôi quyết tâm quay về. Tôi lại đến bên con đường Đạo ấy và cũng như lần trước tôi chỉ đứng bên ngoài đường Đạo. Có phải chăng đường Đạo là không lui và cũng không tới và thật là mâu nhiệm, như tôi đã cầm sẵn chìa khóa trong tay và tôi mạnh dạn mở cổng. Cha tôi đã đợi tôi và trao hành trang cho tôi!

Lòng mong mỗi được gặp Chân Sư và ý muốn tu thiền của tôi đã được Ông Trên đáp ứng.

Hôm đó, nhằm ngày 20 tháng giêng năm Mậu Ngọ, theo sự giới thiệu của 2 chị mới quen, chúng tôi được đến trình diện Đức Thầy ở nhà anh chị đạo hữu tên Thương. Trước khi tôi gặp Thầy, tôi nghe lòng tự nhủ: “Gặp Thầy khó lắm, đừng lờn mà dễ duôi...”

Khi chúng tôi bước vào phòng khách, chúng tôi chào theo Pháp Đạo. Tôi kính chào Người mà tôi linh cảm là Đức Thầy trước tất cả. Đúng vậy! Chính ra, đôi mắt tôi chiếu thẳng tới Ngài trước nhất rồi kế tiếp những vị khác. Chúng tôi được mời ngồi. Không khí trong phòng trang nghiêm như được Thánh hóa bởi Đức Thầy đầy đủ oai lực. Chúng tôi được Đức Thầy thân nhận ngay như nguyện ước. Chúng tôi được chính Thầy trực tiếp chỉ dạy Sơ Thiền.

Sau khi Thầy dạy chúng tôi cách tọa thiền, Thầy nói pháp cho chúng tôi nghe. Thầy dạy chung cho các đệ tử có mặt hôm đó, nhưng tôi lại nghe như Thầy chỉ nói cho riêng tôi. Thật là một cảnh đẹp đối với tôi! Thầy nghiêng xuống lắng nghe từng câu hỏi của đạo hữu và trả lời vấn gọn mà đầy đủ. Trong ấy, tôi cảm thấy được lòng thương yêu của Thầy đối với đệ tử như người cha đối với con mà ai ai cũng được nhận như một đứa con duy nhất.

Tôi không dám nhìn Thầy như ở Thầy có một oai đức lớn làm tôi nể sợ và cũng do sự gìn giữ giới luật vậy. Tôi ngồi phía trước Thầy mà tôi lại cứ tưởng ngồi ở ngay sau lưng Thầy. Thầy nói nhỏ và ít nhưng đã thâm nhập lòng tôi một cách sâu xa. Những uẩn đã được rút xuống, những phiền não tan biến mất nơi lòng từ khi tôi được Thầy ban lời dạy.

Thầy nói với chúng tôi khi Thầy thân nhận chúng tôi, đồng thời Thầy đã ghi tên chúng tôi vào cõi Vô Vi. Cõi Vô Vi là cõi xuất thế gian. Nghĩ tới đó, tôi bỗng bồi hồi, lo lắng như

một người học trò vào lớp phải chuẩn bị sách vở, bút thước... và nhất là tinh thần học tập. Tôi cũng phải thế! Tôi đã chuẩn bị gì chưa khi tôi sẽ bước vào trường tu?

Tôi an tâm, vì mọi việc đã có Cha tôi sắp xếp, chính do từ miệng Người chúng tôi được sinh ra. Và tôi, tôi chuẩn bị từ sự THẤY và NGHE. Tôi cảm ơn Phật, Pháp và các thiện hữu tri thức đã đưa tôi đến với Người. Vị Thầy mà tôi đặt hết lòng tin thân mệnh này xin dâng cho Đạo Pháp.

Hành Thiện, thọ nhận Thiên Linh Bảo Pháp và khai mở Tâm Linh.

Đêm hôm đó đúng 11 giờ, theo lời Thầy đã dạy, chúng tôi tập Thiền Định. Lần đầu tiên hai vợ chồng chúng tôi đồng tu. Đó là 1 ước nguyện sâu kín trong lòng tôi được thực hiện. Một nguyện ước nằm trong điều nguyện lớn. Tôi vẫn hằng mong sao người bạn đường mà tôi được hân hạnh sánh vai trong đời sống thế gian này sẽ cùng tôi tiến trên đường Đạo. Chỉ có Thầy đủ sức làm việc ấy.

Lòng nhẹ nhàng thơ thới của chúng tôi lúc ban chiều gặp Thầy còn mang theo mỗi khi chúng tôi thiền. Nhìn “anh bạn tôi” thiền tề chỉnh mà không có gì là chịu khó, tôi thấy lòng cảm phục Thầy. Tôi băn khoăn suy nghĩ, không biết Thầy tôi là AI mà lòng từ bi rộng lớn đã cảm hóa được “anh bạn cứng cỏi” của tôi từ sự hoàn toàn chống đối tôi về cách tu hành và chỉ muốn kéo tôi về đời sống trần tục, lại hăng hái và vui vẻ đến những buổi tu Thiền.

Chín ngày sau, chúng tôi đến trình diện Thầy. Thầy khen: “Các em tiến mau!” Thầy cho chúng tôi vào Định. Thầy ban chuỗi “hộ phù” cho chúng tôi. Xâu chuỗi Thiên Linh Bảo Pháp đã đem sức màu từ Thầy đến tôi, tôi không còn băn khoăn thắc mắc để hỏi Thầy tôi là AI nữa. Tôi cố gắng sao cho xứng đáng là con của Thầy – CHA VÔ VI. Tôi chưa dám gọi Thầy hay Cha. Tôi gạt bỏ những phần đen trong lọ mực tâm tôi trước hết. Giữa những lần được đến gặp Thầy, tôi tưởng Thầy tôi là vị lương y giỏi như lời Đức Như Lai dẫn dụ trong phẩm kinh Như Lai Thọ Lượng.

Rất nhiều lần, khi lục căn tôi tiếp xúc lục trần mà vì vô minh kiến chấp, tôi liền được thấy Thầy tôi. Tôi điếng hồn vì ở những nơi sanh diệt, nơi chỗ tối tăm nhất của tôi, tôi lại đều thấy sự có mặt của Thầy tôi. Tôi bối rối và muốn chết tức khắc để khỏi vướng thêm tội lỗi. Lúc ấy, tôi nghe tiếng nói của Thầy tôi vang dội: “Tâm truyền Tâm.” Nó làm tôi thức tỉnh. Tôi linh cảm sâu xa rằng: Thầy tôi đã thiên hóa vạn ứng để đến với mỗi đệ tử. Thầy hằng chuyển tâm người đệ tử giải thoát tri kiến và diu dắt môn đệ trở về bản tâm chơn tịnh song bước với pháp môn Thiền Định do Thầy đã dẫn dạy bằng phương pháp mà phần thực hành không khó khăn.

Khi thân trong thế ngồi vững chắc không lay động, tâm không một niệm, hơi thở nhẹ nhàng như đã đồng nhịp thở của sự sống thiêng liêng và lúc ấy, bản thể như không còn bị ngũ hành xâm nhập hay ràng buộc bởi xác thân, phách, vía, mà đã hòa cùng vũ trụ càn khôn.

Phần ấy hòa hợp với phần kia. Từng phần cho đến trọn đủ để thành tựu Pháp Thân với hoàn toàn thanh điển. Trục điển trong cơ thể xác phàm tiêu tan lần lần cho đến khi tan

hoại hoàn toàn để nhường chỗ cho thanh điển phát triển đầy đủ, nhập vào cõi vô vi, thoát ra ngoài vòng sanh diệt.

Tôi nghĩ điều ấy cũng giống như viên ngọc sáng ngời mà ta đã được duyên lành do Ân Trên cho thấy và nương theo sự thấy, biết ấy, chúng ta sẽ tìm không khó những viên ngọc Kim Cang như thế ấy bằng sự tinh tấn đồng mãnh ngay trong cánh rừng mê mà mình phải vượt qua và ngay trong biển ái mà mình cố thoát. Viên ngọc nằm lẫn trong đám bụi hồng trần, giữa những hòn đá sỏi, viên ngọc không dính một tí bụi và có sức màu nhiệm tẩy sạch nước đục thành trong.

Ma Vương cũng có những viên ngọc không kém sáng ngời, nhưng đó chỉ là hư ảo đưa đến diệt vong. Chúng ta là Phật Tử, phải nên chọn lấy những viên ngọc bền chắc.

Như xâu chuỗi Bửu Châu kết tròn bằng những hạt châu báu bởi 1 sợi dây chắc chắn xuyên giữa tâm. Thầy dạy pháp Thiền và khai mở các pháp môn khác cho chúng tôi qua pháp Thiền. Tôi đã được Thầy dạy giới luật, những khi tôi được đến bên Thầy. Thầy yên lặng không nói và tôi cũng yên lặng không hỏi. Nhưng khi tôi ra về, tôi đã đem về theo những lời dạy quý báu của Thầy. Tôi chỉ có 1 cách duy nhất là làm rớt những mảnh bụi mà Thầy rọi ánh quang minh cho thấy ở nơi tôi.

Tôi nhớ 1 lần vào thời kỳ mới được thọ pháp. Hôm ấy, tôi đến nhà Thầy. Tôi chỉ được gặp Thầy trong giây phút. Vì 1 duyên cớ nhỏ, tôi bị Thầy rầy. Nếu tôi viết duyên cớ ấy với trọn câu nói của Thầy, chắc hẳn không ai thấy tầm mức quan trọng. Gương mặt của Thầy từ bi dường nào! Câu nói của Thầy như tiếng sấm nổ vang rền. Sau 1 cú sét đánh, những phần lực ma quái bị đánh tan. Tôi hổ thẹn vì đã làm Thầy không an tâm về tôi. Nhưng đồng thời, tôi rất cảm ơn Thầy, vì nếu không có Thầy, biết đến bao giờ tâm tôi mới được gội rửa và đánh tan những phiền não ấy.

Thầy ban Thiền Nhãn Pháp và Hồng Ân Bảo Pháp

Mỗi một xâu chuỗi mà Thầy ban cho chúng tôi đều mang nhiều ý nghĩa và tôi tìm học trong ấy những lời dạy của Đức Thầy. Thầy nguyện chuỗi cho tôi. Tôi nguyện trong tâm luôn cố gắng công phu tu hạnh, sao cho các hạnh hiệp lại với pháp mà Thầy đã ban dạy tượng trưng bằng chuỗi, không khác.

Vào mừng 1 tháng 11 năm Mậu Ngọ, Thầy ban chuỗi Hồng Ân cho chúng tôi. Hai tiếng “Hồng Ân” từ nơi miệng Thầy ban ra làm chuyển động tâm hồn tôi. Tôi nghĩ, mình được nhận Hồng Ân, mình phải nên ban rải Hồng Ân ấy từ nơi Thầy cho chúng sanh. Như đã nhiều lần tôi niệm tưởng đến Thầy, tôi được nhận linh điển của Thầy với một nguồn phúc lạc vô biên, đồng thời tôi lập tức dừng lại, không tận hưởng. Tôi đủ học được sự phúc lạc ấy nơi Thầy và quyết đem cho đời.

Viết đến đây, tôi lại nhớ ra 1 điều, sự đau khổ cũng dừng lại tức khắc ở nơi tôi, khi tôi nhận ra 1 điều học trong các pháp hiện hữu.

Trong ngày đầu xuân năm Kỷ Mùi, cả gia đình chúng tôi đến thăm và kính mừng Thầy. Tôi không sao tả hết lòng tôn sùng của tôi đối với Ngôi Tam Bảo và Thầy. Tự nhiên là

như vậy! Ánh nền bập bùng và lư hương nghi ngút, hoa quả tươi, trang nghiêm ngôi Phật. Mùi trầm hương lan khắp phòng. Thầy ngồi giữa, các đạo hữu ngồi quanh phía trước và sau lưng Thầy. Trong phòng không phải chỉ có mùi trầm hương mà tôi không thấy được, tôi tin chắc điển quang với lòng từ bi của Thầy chan hòa.

Tôi đến đánh lễ Thầy. Tim tôi đập mạnh. Lần đầu tiên tôi được đánh lễ Thầy bằng cả thân tâm. Điển quang âm áp của Thầy bao trùm lấy tôi. Hôm ấy, Thầy ban Pháp Bảo Thiền Nhân, một món quà cao quý của Thầy ban cho các đạo hữu có đủ cơ duyên trong ngày Tết.

Thầy ban Pháp Thiền Toa - Ngoa và Pháp Hộ Bệnh

Các pháp Thiền Thầy đã dạy cho các đạo hữu vẫn còn trong bậc sơ thiền và trong các pháp tu để phát triển các đại hạnh. Đồng thời, Đức Thầy dạy cho các đạo hữu các Định Luật của Đấng Chí Tôn, qua các phương pháp của Thầy với điển quang có tất cả lực thần thông nhiệm mầu hiển bày cho các đạo hữu thấy biết. Chúng tôi chỉ có cách kính ngưỡng sự tốt đẹp và phục tòng các định luật ấy.

Chúng tôi được học các luật của Đấng Chí Tôn ẩn vi trong cơ thể con người bằng tay và mắt đã được Thầy ban cho cùng lúc Thầy ban truyền Pháp Bảo Độ Bệnh cho các đạo hữu.

Những hạnh tu mà Thầy dạy cho các đạo hữu bằng Thiền Pháp được đem ứng dụng trong Pháp Hộ Bệnh. Các đạo hữu được thực hành các điều học và học trong thực hành. Trong Pháp Hộ Bệnh, Pháp Bảo Lục Độ được hiển hiện cho đạo hữu noi theo gương hạnh của Thầy. Lúc đó, mình tự thấp đuốc lên mà đi, không hoàn toàn dựa vào tha lực. Pháp Bảo mà Đức Thầy ban đã tạo cho chúng ta phương tiện thực hiện các hạnh tu và từ đó chúng ta nhận định để tự mình gội rửa lấy mình và phát triển các đại hạnh Bi - Trí - Dũng.

Con đường tu còn dài, cần sự đồng mãnh tinh tấn, chúng ta phải không dừng lại hái những đóa hoa lạc quan và tránh xa những hố sâu nghi ngờ. Với ánh đuốc sẵn có nơi tay, chúng ta bền lòng đi tới, không một trở lực nào khiến chúng ta chùng bước.

Con đường Đạo Pháp: Độ Sanh!

Con đường Đạo chính là những điều chân lý đã tìm ra sau bao nhiêu công phu tu hạnh, liên tục không gián đoạn, qua nhiều phương cách như Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, Trí Huệ.... đối với các pháp hiện hữu bằng Thân - Khẩu - Ý, từ chỗ sanh diệt đến Niết Bàn an vui mà tâm an nhiên, không động cũng không tịnh, không diệt cũng không sanh. Những điểm chân lý ấy kết hợp lại thành 1 con đường Đạo Pháp. Cho đến 1 mức độ nào đó, Ân Trên sẽ chứng minh và định mức tiến hóa bằng 1 cuộc Diễm Đạo và hành giả đạt quả vị.

Phía trước chỉ còn 1 con đường duy nhất là con đường độ sanh!

Ai hướng về con đường ấy hãy tin rằng đã có Đức Thầy hướng dẫn phía trước. Chúng tôi nguyện làm ván bắc cầu và yểm trợ phía sau.

Nam Mô A Di Đà Phật!

DUYÊN KHỞI

Nguyễn Minh Đan

Kính bạch Minh Sư,

Đệ tử chúng con lại được Đức Ngài ban ân huệ lần này cho phép viết ra tất cả những suy tư, ước nguyện và những dứt bỏ, xa lìa trong cuộc sống để được đi vào Đạo Pháp một cách vững vàng. Nhân dịp phước lành này con kính xin ghi lại những nhân duyên chính vận chuyên con vào Đạo từ khi thiếu thời tới nay.

Năm 1946 là năm người Pháp trở lại Đông Dương, chiến tranh xảy ra giữa Pháp và Việt Nam. Người Pháp chiếm Saigon và 1 vùng hẹp bao chung quanh Saigon, cuộc buôn bán bắt đầu hoạt động trở lại. Lúc này, con xin được việc làm với 1 người Pháp buôn cá, tôm từ Cần Giờ đem về chợ Saigon bán. Đi được 2 chuyến bằng thuyền máy, xuyên qua khu rừng Sát theo những con rạch hẹp và khúc khuỷu, tới cửa Cần Giờ gặp 1 con đồng, thuyền sắp chìm nhưng rồi cũng trở về được bình an.

Sửa soạn đi chuyến thứ ba, một buổi sáng thức dậy con thấy trong người nôn nao lạ thường, mỗi lúc mỗi tăng và tâm trí như có một sức mạnh vô hình thúc giục: “Nghỉ việc đi!”. Trạng thái này không phải xảy ra trong 1 lúc mà kéo dài liên tục suốt buổi sáng, cho đến lúc gặp được người chủ nói cho ông biết là xin nghỉ việc vì lý do sức khỏe.... Được chấp thuận nghỉ việc, lạ thay, ngay phút đó trong người con cảm thấy nhẹ nhàng thơi thới! Qua ngày sau ghe máy tiếp tục ra Cần Giờ như thường lệ, khi lọt vào giữa rừng Sát thì bị phục kích chết hết trừ người thợ máy nhờ động cơ chắn đạn nên không thương tích gì và được kháng chiến tha về.

Được tin này vào lúc ăn bữa trưa, con bàng hoàng vì bao cảm xúc mạnh tới cùng một lúc: Mừng mình được cứu thoát chết, thương những người đi trên ghe bị lâm nạn oan uổng và giao động mạnh về Thiêng Liêng. Con đã đặt ra những câu hỏi: Ai cứu mình, Trời, Phật hay Thần Thánh nào? Tại sao mình được cứu bằng cách giữ mình lại trước 1 ngày đại họa? Cũng nhờ những Duyên Khởi này dẫn con vào Đạo từng bước một. Tìm những bậc tu hành xin giải thích, nhưng không được thỏa mãn vì những giải thích trừu tượng.

Sưu tầm, học hỏi giáo lý Phật Giáo qua kinh điển, đến nay gần 30 năm vẫn không được như ý hoàn toàn, trái lại càng lâm vào ngõ bí nhiều hơn nữa. Mặc dù vậy tâm tư lúc nào cũng chú ý tới những hiện tượng siêu hình, rất thích những phát minh mới của khoa học đem đối chiếu so sánh với huyền diệu thiêng liêng, khi hai phía trùng hợp, đó là chân lý.

Với quan điểm này con đã tìm học trong Giáo Lý gần 30 năm, chỉ mới giải tỏa được phần nào mà thôi. Khi đã hấp thụ được những phần sơ cơ căn bản của hệ thống giáo lý là chuyển sang Pháp hành bằng những công quả liên tục không ỷ ỷ, tất cả những Phật Sự bất cứ ở nơi nào cho ngày 30 tháng 4 năm 1975. Trong suốt thời gian dài như vậy, con cũng lạ với chính con là không để ý tới lễ bái, tụng, trì kinh,... mà tin không dời đổi luật nhân quả, có gieo thì có gặt, nhân nào thì quả nấy.

Sau ngày cách mạng lật đổ ông Diệm, con tình nguyện sung vào các ban bảo trợ Phật Học Viện, ban tiếp cư đồng bào lánh nạn với tất cả sự thành tâm của mình.

Sau ngày thống nhất đất nước được hai năm, đời và đạo ở thể chơi vui, tâm tư giao động thì có 1 khách hàng của con giới thiệu ông thầy chữa bệnh bằng nhân điện rất công hiệu mà không lấy tiền của ai.Ồ! Sao lạ thế? Thời buổi này sao lại có hạng Thần Thánh như thế ư? Lậy Phật, vì con thấy các vị tu ở các chùa rất thích các phật tử cúng nhiều tiền bạc, mà bây giờ 1 ông cư sĩ lại từ chối những thù lao đó, lẽ ra ông có quyền nhận mà không ai phiền trách chi!

Đây là những duyên lành lớn lao nhất đưa con vào Pháp Đạo như ngày nay. Từ đó, con tìm hiểu Pháp môn trị bệnh này. Một thời gian khoảng 2 năm sau, may sao con bị cảm mới có dịp gặp và trao đổi pháp tu học với ông thầy (ông Sáu Tùng). Con gặp ngay cái chương ngại đầu tiên là ông Sáu nói: “Để ông Sáu xin giải nghiệp cho... 1 người bệnh”.

Điểm này lúc đó con không chấp nhận và nêu ra bằng cứ Đức Phật Tổ giảng về quả nghiệp hiện ra như thế nào? Cố nhiên là tâm tư con phân vân, giao động nhiều vì 2 sự kiện: Nếu việc giải nghiệp không được thì làm sao bệnh lại hết? Và nếu giải nghiệp được thì bài Pháp của Phật Tổ sai ư? Không! Không phải thế! Ở trong có gì mà mình chưa hiểu đó thôi, rồi thời gian sau mọi việc sẽ sáng tỏ. Tận đáy tâm hồn con đã dựa vào sự tự an ủi mình như trên nên việc thắc mắc gần như tiêu mất và vợ con thọ Pháp tu trước. Ngay từ thời công phu đầu tiên đã có biến chuyển là ngủ ngon lành, mê mệt không biết trời đất là gì (mà trước kia thì giấc ngủ luôn chập chờn). Rồi sau này, vợ con được ban Bảo Châu về nhà lễ tạ, nói rằng con châu lễ thì không đúng mà con đêm lễ lễ cho đủ 144 lễ, cả hai người tâm vẫn bình thản vì chưa hiểu Bảo Châu quý như thế nào và do đâu mà có.

Từ đây, cửa Đạo dần dần mở rộng cho gia đình con. Điện Bê Trên ban cho bà ấy càng ngày càng nhiều, bà ấy nói như vậy nhưng về phần con chưa thể hình dung điện ban như thế nào? Con chỉ nói với người được đại phước ban Bảo Châu: Trước kia bà lo việc nhà, tôi đi làm công quả, bây giờ tôi giúp đỡ công việc nhà cho bà có thì giờ để tu.

Kể đến Tết 2 năm liền, Nhâm Tuất và Quý Hợi, vợ con bảo con chở lên chúc Tết Đức Ngài và báo quỵên. Con cũng được Đức Ngài ban tiền lì xì. Rồi tới Giáp Tý, hẳn là Bê Trên chỉ con làm như vậy: Con quì xuống trước Đức Ngài xin ban Phép Hóa Giải những chương ngại để tu, được Đức Ngài hoan hỉ chấp nhận và Ban Pháp liền khi đó.

Ba tháng sau, con làm lễ thọ Pháp ngày 8 tháng 3 năm Giáp Tý. Bê Trên cho con thấy những nhiệm màu của Pháp Bảo ngay ngày đầu tiên thọ Pháp là tới giờ công phu ngồi 1 giờ mồ hôi ra có giọt trước ngực và sau lưng ướt áo lót thấm ra ướt luôn áo trắng (con đã có sẵn áo trắng từ 20 năm trước bằng vải nũ) mà trong người lại thấy mát, chứ không nóng, mồ hôi ra có 1 lần đó thôi, những ngày sau không có, ngồi công phu rất thoải mái. Qua đêm thứ ba từ khi thọ Pháp, vào khoảng 2 - 3 giờ sáng đang ngủ bỗng thức dậy, bên tai có tiếng đàn giây đang thổi 1 bản nhạc dịu, có cả lời ca giọng phái nam. Có điều rất lạ lúc nghe nhạc là nghe từng tiếng đàn và từng bên tai một. Cứ một tiếng nghe bên tai phải, tiếng nhạc sau nghe bên tai trái, chứ không nghe cả hai tai một lúc như thường ngày.

Kể đến, đêm thứ năm cũng vào khoảng 2 - 3 giờ sáng như lần được nghe nhạc, thức giấc thấy hai bàn tay nóng bừng bừng như ngâm tay vào chậu nước nóng già, hiện tượng này lâu chừng 5 phút mới hết. Thấy vậy vợ con nói ngay: Ông sẽ được đi hộ bệnh, Bề Trên báo cho ông biết đó.

Thọ Pháp được 3 tuần lễ, luôn luôn chăm chỉ ngồi công phu đúng giờ giấc, trong người cũng không gì thay đổi khác lạ, ngoài 2 gò má thấy nóng nóng thoang thoang không lâu. Con bèn xin Bề Trên ban điện lâu chừng 1 phút nhưng cũng không thấy gì khác lạ. Sáng ngày sau, lúc thức giấc thấy choáng váng và buồn nôn nhưng không nôn ra được, 3 - 4 lần nôn mới ra một cục như cục đờm trắng trắng, quá mệt ôm gối nằm ngủ lại 1 giấc tới trưa mới tỉnh, thấy trong người khỏe khoắn như thường. Tới 11 giờ đêm ngồi công phu, điện ban cho rần rần, nóng bừng hai gò má, lên trán chung quanh đầu và mạnh nhất ở ngay thóp liên tục suốt 1 giờ, không phải 1 phút như đã xin. Đây là một ân huệ lớn Bề Trên ban cho sau lời cầu xin, tiếp tục mỗi ngày mỗi gia tăng đến phát đau ở trên đầu cho tới ngày được ban Đặc Ân Bảo Châu, ngày 8 tháng 12 năm Giáp Tý.

Từ ngày thọ Pháp tu hành đến nay con được Ôn Trên ban cho nhiều ân huệ trong nhiều trường hợp khác nhau, khai mở cái tâm phàm của con rất nhiều, dần dần tháo gỡ nhưng sợi dây ràng buộc, nhốt kín trong mê chấp tham lam, sân si trong cuộc sống. Khi Tâm đã được khai mở, giải thoát ra khỏi cái vòng kiềm tỏa, ánh sáng lộ dạng thì tự mình hiểu được những nguyên lý của sự việc không khó khăn, tạo ra lối sống an nhiên bình thản là nền tảng của hạnh phúc.

Được ban Bảo Châu Bảo Pháp có nghĩa là cửa Đạo đã rộng mở tha hồ mà học, mà tu. Giáo Pháp Minh Sư truyền dạy chân lý ở các cõi, hoàn toàn không nương theo kinh điển có sẵn từ trước tới nay, cho nên sự tu học của các đệ tử chúng con được dễ dàng, không gặp khó khăn, bế tắc như trước kia con thường gặp, lại không có Thầy giảng giải. Tiếp theo Bảo Châu, lần lượt con được ban Thánh Danh, Pháp Hộ Bệnh, Thiên Phục, Tội Thượng Pháp, để được nhiều thuận duyên hành theo lời nguyện, tài bồi công quả, là những ân huệ Bề Trên ban cho.

Học kỹ 15 bài Pháp Bảo của Đức Ngài giảng từ năm Nhâm Thân, phước báu đến với con rất huyền diệu như sau: Tánh nét không còn mê chấp, cố chấp như trước; thoát khỏi sự trói buộc quá chặt chẽ về của cải và mọi khía cạnh của cuộc sống hằng ngày; tình cảm và gia đình thân thuộc chỉ có giá trị tương đối, còn Đạo Pháp là tuyệt đối. Bây giờ quan niệm, tâm tư của con là như vậy không thay đổi cho đến mãn kiếp. Không có gì sung sướng thỏa mãn cho bằng những thắc mắc về siêu hình được giải thích rành rọt.

Nói đến siêu hình là nói đến bí mật huyền vi của tạo hóa, vượt trên lý trí, suy luận của loài người thì làm sao mà giải thích được, chỉ có các Đấng Siêu Phàm có thẩm quyền mà thôi. Sau gần 30 năm tìm học giáo lý trong kinh điển, biết bao câu hỏi đã đặt ra chưa được giải thích thì chỉ trong 15 bài Pháp Bảo của Đức Ngài đủ thỏa mãn tất cả rất huyền diệu. Bao điều khúc mắc được cởi bỏ, an tâm tu học tinh tấn tới đâu và như thế nào thì chưa ngờ, chỉ biết chắc chắn nếp sống thay đổi hoàn toàn, tự nhiên được ở trong hoàn cảnh an nhiên, thanh thản, không buồn, không lo, không khát vọng, tâm hồn rất thoải

mái. Con đường tu học còn dài, Đức Ngài chỉ dạy 10, ta đạt chưa được 1 mà đã có nếp sống hạnh phúc như trên, nếu đạt được 5 thì đời ta như thế nào...? !

Thật là diệu Pháp! Trong cảnh tương đối, vô thường, giáo Pháp dạy ta đi vào tuyệt đối, trường cửu để đạt được giải thoát. Thế giới hữu vi liên tục tiến tới hủy hoại không lúc nào ngưng, một pháp vừa mới phát sanh, tức khắc đã đi vào hủy diệt cho nên Chư Phật thu gọn vấn đề này bằng hai chữ vô thường, mà thân ta cũng nằm trong đó.

Nếu ta hiểu được lý vô thường, khổ não, vô ngã nhưng ta dù chưa đạt được tuyệt đối cũng đủ có một cuộc sống thông dong tự tại, không tùy thuộc vào ngoại cảnh trợn vện như lúc chưa ngộ đạo. Tất cả do Tâm, Giáo Pháp của Đức Ngài dẫn giải những phương thức giữ cho tâm được an trụ, không dấy động vì ngoại cảnh, đạt đến thành tựu viên mãn tức quả vị Bồ Đề. Muốn đến chỗ tuyệt đỉnh này, tự thân không đạt được, phải nhờ đến tha lực các Đấng Bề Trên hộ trì, Minh Sư dẫn dắt để khỏi lệch ra ngoài chánh pháp lạc vào ma nghiệp. Công đức sâu dày của Minh Sư không có thứ ngôn ngữ nào tả hết. Sự hy sinh cao cả từ bỏ cảnh an lạc miên trường ở cõi Thượng tình nguyện lâm phạm tận độ chúng sanh, truyền dạy Pháp Môn cao siêu vi diệu nhất chưa hề có từ trước tới nay để chúng sanh nương theo đó tu học giải thoát đó là Đạo Pháp Vô Vi Quy Nguyên.

Không có sự hy sinh của Minh Sư thì các quả vị của tất cả đệ tử Từ Tôn chúng con chưa có và không bao giờ có, con đường tu Phật của chúng đệ tử lại trở về hình thức cũ là tu phước thì con đường giải thoát càng xa vời mờ mịt. Tất cả đệ tử Từ Tôn chúng con tùy công hạnh lành của từng người được Bề Trên ban phẩm vị cao thấp khác nhau, nào đã có ai biết được sự cao thấp ấy nếu Minh Sư không giảng dạy.

Gặp Đạo và được thọ ký vào Đạo Pháp tu hành là điều khó bởi sự mê chấp bao kín chung quanh không thấy được ánh sáng của Đạo thì Tâm làm sao mở ra được mà cắt đứt mọi ràng buộc.

Được thọ ký rồi thì việc hành là quan trọng, luôn luôn tinh tấn công phu trong mọi hoàn cảnh, trau dồi phẩm hạnh nghiêm trang, không giải đãi, dễ dãi, mau đạt quả vị là hình thức báo ơn phần nào công đức Minh Sư một cách cao quý. Tất cả chúng con luôn luôn cố gắng hành cho đúng Pháp Đạo để xứng đáng là đệ tử của Đức Ngài!

Tình thương của Minh Sư dành cho chúng đệ tử thâm sâu và bao quát hơn tình cha mẹ thương con, dẫn dắt đệ tử thoát khỏi vòng luân chuyển để cùng về cõi Thiêng Liêng cao cả. Cho tới nay đệ tử chúng con chưa biết đã có ai chứng được những gì và tới đâu? Chỉ biết rằng phần thưởng hiện có là những ân huệ Bề Trên ban cho, không phải đệ tử chúng con tự chứng. Sau bốn năm thọ pháp tu học, con đã được Minh Sư trang bị tinh thần bằng một khối kim cương mà mưa gió ngoài đời không làm gì nổi và Minh Sư đã ban cho đầy đủ hành trang để trở về nguồn gốc.

Con xin kính cúi đầu đánh lễ đội ơn Minh Sư!

Nam Mô A Di Đà Phật!

Kính lạy Minh Sư!

Đệ tử: Nguyễn Minh Đan

DƯỚI CHÂN ĐỨC TÔN SƯ

Trần Thị Liên

- *Kính lạy Vua Cha Mẫu Mẹ.*
- *Kính lạy các vị Sư Giả từ khai thiên lập địa cho đến nay.*
- *Kính lạy Bapak, vị Thầy hướng dẫn khai mở tâm linh Subud của chúng con.*
- *Kính lạy Sư Huynh, Đức Thầy, Đức Tôn Sư, Đức Từ Phụ, Đức Di Lạc hiện thể, Đức Đại Diện Sư Giả của Thượng Đế, Đức Đại Giáo Chủ Long Hoa Hội.*

Con xin kính cẩn cúi đầu đánh lễ quí mọp dưới chân Đức Tôn Sư chứng nhận cho tận đáy lòng của con xuất phát nguyện ca Đức Thầy, Đấng Tôn Sư hiện thể cứu độ, dẫn độ chúng con thành người chánh quả chánh giác để làm tròn bổn phận của chúng con ở thế gian này.

Con được gặp Sư Huynh, Đức Ngài, lần đầu vào năm 1981. Trước đó, con đã tu tập theo Latihan Tâm Linh Subud (Subud viết tắt của Susila Budhi Darhma: Hội Huynh Đệ Tâm Linh). Vị hướng dẫn của chúng con là Bapak (theo con được biết thì Ngài chính là Isa tái sanh qua một vị Imam, có thể gọi là Sư Trưởng Hồi Giáo) đã đọc cho con nghe trong một quyển sách rất xưa nói về bậc Tiên Tri Sư Giả của Thượng Đế. Bapak, từ thân mật của tiếng Nam Dương, là vị Cha Lành của chúng con đã trở về hợp nhất với Đấng Thiêng Liêng Toàn Năng Toàn Mỹ vào năm 1985 rồi. Con đã có giấc mơ chứng nghiệm về bàn giao của Bapak chúng con cho Đức Ngài, Sư Huynh của chúng con.

Qua quá trình 10 năm gặp Sư Huynh, Đức Tôn Sư của chúng con, con được học, hỏi, hành rất nhiều về Đời cũng như về Đạo. Ngài nói: “Đời - Đạo phải song tu,” y như lời của Bapak đã giảng giải cho chúng con qua sách báo gửi về là còn mang xác phàm phải làm việc 50% cho Đời và 50% cho Đạo. Con chưa bao giờ gặp mặt Bapak của chúng con, con chỉ gặp qua giấc mơ và qua sự tu tập Latihan tiếp nhận Ân Điển của Thiêng Liêng để thanh lọc ô trược cho bản thể được tốt hơn thêm.

Từ năm 1973, khi con được khai mở Tâm Linh Subud thì con tiếp nhận thấy rằng Việt Nam sẽ có một vị Thánh Nhân và con đã đi tìm. Đến khi con được duyên tìm được Đức Thầy vào ngày mùng 8 tháng 1 âm lịch năm 1981 thì nội cảm con bảo rằng đây đích thực là Ngài rồi, vì Ân Điển của Ngài đã bao trùm lấy người con, chưa bao giờ con được một Latihan mạnh mẽ như thế. Thật sung sướng lâng lâng thoát tục như trở về cõi hư vô. Sau khi được tiếp xúc nói chuyện với Ngài đến khi ra về rồi mà người con còn như mang cả ánh sáng của Ngài ban phát cho con. Thật là mầu nhiệm! Ngay sau đó, con đến thăm anh bạn huynh đệ Subud của con thì chính anh ấy cũng thấy con có vẻ khác thường, sáng bừng lên.

Sau đó trong vòng 1 tuần, trí phàm của con hoạt động, đặt nhiều dấu hỏi về Ngài. Con xin Đức Ngài ân xá cho con! Cuối cùng, con lại được một giấc mơ giải đáp. Đêm 14 tháng 1 qua ngày 15 tháng 1 âm lịch năm 1981, con có một giấc mơ với hình ảnh quí mọp dưới chân Ngài vì chịu không nổi hào quang điện lực của Ngài hút con.

Lúc đó, con chỉ biết có Thiêng Liêng và chỉ quì lạy Đấng Thiêng Liêng, Đấng Thượng Đế Tối Cao mà thôi.

Vào trưa ngày hôm đó, con đã đến và quì mọp ngay ngưỡng cửa khóc nức nở dưới chân Ngài và Ngài đã ban Thiên Linh chuỗi cho con. Con xin Đức Thầy ân xá cho con vì lúc đó con chưa hiểu Thọ Ký là gì nữa. Con chỉ biết rằng được gặp Ngài và ở gần bên Ngài là con cảm thấy an lạc rồi.

Tối đến, con lại tìm đến Ngài, Ngài có nói với con một câu: “Không cần đến gặp Sư Huynh thường, nếu nhớ đến Sư Huynh thì luôn luôn có Sư Huynh bên cạnh.” Thế mà lúc ấy đầu óc con thật ngoan cố: “Con chỉ nhớ có Thượng Đế thôi!” Xin Đức Thầy ân xá cho con. Con thật sự đã làm phiền Ngài quá! Sau đó, con đã đến tìm Ngài luôn mà Ngài vẫn tiếp con, thật là Ngài quá từ bi, rộng lượng.

Qua thời gian dài từ năm 1981 đến nay, con đã được thanh lọc, thử thách và được hưởng rất nhiều ân sủng của Đức Tôn Sư. Gia đình con được hưởng ân phước của Đức Ngài rất nhiều qua ân điển của Đức Ngài đã ban phát. Đời sống gia đình được ổn định dần dần, từ vật chất đến tinh thần. Tâm tính, bệnh tật, công ăn việc làm đã thay đổi rất tốt đẹp. Gia đình và người thân của con ai ai cũng được hưởng Ân Điển Ngài ban, mặc dù còn một số người thân của con sống chung một mái nhà nhưng chưa biết, chưa gặp và chưa gần Ngài bao giờ.

Con biết nói sao đây để ngợi ca và tôn vinh Ngài!

Sư Huynh! Ngài là một người bạn, một người anh cả, một vị Cha Lành, một vị Từ Mẫu chăm sóc đàn con u mê này!

Ngài chính là ánh sáng, là đường đi là sự thật để chúng con noi theo bước chân Ngài.

Con chỉ biết cúi đầu đánh lễ tạ ơn, tạ ơn và tạ ơn!!!

Con xin nguyện cố gắng tu tập, trau dồi Đức Hạnh, hành xử một cách chân chính, sẽ là hạt nhân tốt dưới sự dìu dắt, tế độ của Đức Tôn Sư, vị Cứu Nhân Độ Thế của chúng con: Đức Đại Giáo Chủ Long Hoa Hội.

Nam Mô A Di Đà Phật!

Phần Ba:
BÀI VIẾT CỦA CÁC VỊ TRƯỞNG THÀNH TỪ MÔI
TRƯỜNG KHOA HỌC TRỌNG THỰC TẾ.

PHÁP ĐẠO NHIỆM MÀU

T.S. Ngô Đình Học

- Tiến Sĩ Điện Tử tại Đ.H. Stanford Hoa Kỳ

Năm 1979, lúc đó con là sinh viên năm thứ 4 khoa Cơ Khí trường Đại Học Bách Khoa tại Việt Nam. Nguyên em ruột con là Ngô Đình Duy, thường xuyên bị bệnh tật nặng. Trong suốt 2 năm, Duy thường xuyên bị cảm, bị viêm họng, lên cơn sốt mê man. Mỗi lần cảm như thế kéo dài 2, 3 tuần lễ, phải dùng thuốc trụ sinh càng ngày loại càng mạnh, liều lượng càng cao... Riết rồi trụ sinh tỏ ra không công hiệu nữa.

Bệnh càng ngày càng nặng. Ngày 7 tháng 4 năm 1979, em Duy được giải phẫu. Sau đó sức khỏe trở nên khả quan, cả nhà đều mừng rỡ, tưởng rằng từ nay em Duy vĩnh viễn thoát khỏi bệnh viêm họng và những cơn sốt triền miên.

Nào ngờ đầu tháng 5 năm 1979, em Duy lại bị viêm họng và nóng sốt trở lại như xưa. Cơn bệnh kéo dài cả tháng trời. Phải cạo gió, ăn cháo, uống trụ sinh hàng trăm viên mà bệnh không hề thuyên giảm, sức khỏe sút kém rất nhanh.

Cuối tháng 5 năm 1979, bệnh em hơi thuyên giảm. Em Duy tập Yoga để giữ gìn sức khỏe và để cho tinh thần thư thái. Được vài hôm, em Duy có những triệu chứng rối loạn thần kinh, không còn tự chủ được nữa. Bệnh phát trầm trọng vào khoảng ngày 5 hay 6 tháng 6 năm 1979 (tức ngày 11, 12 tháng 5 âm lịch). Em Duy:

- ☐ Không ý thức được hành động của bản thân mình.
- ☐ Không phân biệt ai là bạn, ai là thù, đánh đập mọi người chung quanh.
- ☐ Sợ hãi mọi người xung quanh, nhìn người này ra người khác.
- ☐ Thường xuyên mê sảng, thường xuyên đòi thả hồn em ra.
- ☐ Nhìn thấy các người thân thuộc đã quá cố, nhìn thấy có người cầm súng bắn em. Em sợ quá van xin nhưng người ấy không tha, em bèn trốn vào nhà thờ Chúa hoặc bàn thờ Phật xin che chở,...

Ánh mắt em Duy có vẻ ma quái rợn người. Miệng nghiêng lại, méo kệt, phều phào nước bọt, lưỡi lúu lại nói không ra lời (cắm khẩu). Tay chân lúc thì quờ quạng, lúc thì cào bấu, lúc thì dầy dựa như người bị thương hoặc như đang bơi dưới nước. Lúc dịu cơn nói được, em bảo rằng có ai đang nói văng vẳng bên tai như uy hiếp, như dọa nạt, như cười đùa ngạo mạn khinh khi.... Em bảo rằng cả thế giới đã sụp rồi, em suy nghĩ mãi không tìm ra chơn lý. Rồi em cầm cái đĩa bảo đây là chơn lý, rồi nhét đĩa vào túi quần.

Em van xin thả hồn em ra, em sẽ cúng xị rượu và chực nem kẹo em chết oan ức không chịu được. Em không nhận ra cha mẹ, anh em. Em bảo không phải là Duy, đừng gọi tên Duy nữa, tên ấy đã bị xóa sổ rồi.

Hiện tượng kỳ lạ trên làm cho con phải xét lại quan điểm khoa học, quan điểm không tin vào thế giới vô hình. Rõ ràng trước mắt con, em Duy không còn là Duy nữa mà là một người khác thường. Con linh cảm có cả thế giới âm dương, có Phật, có Thần Thánh. Con ý thức được bệnh tình em Duy không thể chữa khỏi bằng Tây Y được.

May sao thầy Hoàng (Thầy dạy cũ của Duy 4 năm về trước) mách bảo Thầy cô Sáu và Thầy bảo rằng cứ yên tâm dẫn Duy tới chữa bệnh, qua khỏi tháng 5 âm lịch em sẽ khỏi. Thầy nhấn mạnh rằng bệnh em Duy chỉ có thể chữa ở Thầy Cô Sáu mà thôi, đừng có chạy chữa lồi thoi không đúng chỗ mà tiền mất tật mang.

Gia đình con thật mừng rỡ như người đi đêm tối mà gặp đuốc soi đường. Thế là từ ngày 12 tháng 6 năm 1979 (nhằm ngày 18 tháng 5 âm lịch) gia đình con đem em Duy đến nhà Thầy Cô Sáu chạy chữa.

Thầy Cô tận tình cứu chữa, không hề đặt điều kiện, không hề thu tiền gì cả. Thật là kỳ lạ, phép chữa của Thầy Cô!

Như mọi người đến chữa bệnh đều biết, thật là đơn giản, không cúng kiến ma quỷ, không dùng thuốc tây, chỉ dùng tay xoa nhẹ và cho uống nước lạnh có niệm Phật. Từ khi ấy, em Duy không uống 1 viên thuốc tây nào, trụ sinh cũng không. Điều kỳ lạ là em Duy tỏ vẻ sợ hãi khi đến nhà Thầy Cô Sáu. Mỗi lần ở nhà chờ đi, cả nhà phải nói dối là chờ đi chơi em mới chịu đi. Chờ đến cổng nhà Thầy Cô, em lại không chịu vào. Thế mà chỉ cần Thầy ra bảo vào là em ngoan ngoãn vào ngay. Rồi lúc Thầy Cô dùng bàn tay xoa nhẹ nhàng em lại nhảy nhồm như bị điện giật, miệng méo xệch như đau đớn.... từ nhà Thầy Cô về em có vẻ bớt nhưng về đến nhà, em lại lên cơn, lại nói nhảm như có người khác nhập vào. Theo lời chỉ bảo của Thầy Cô, gia đình con niệm Phật, cầu xin Ông Trên ân xá, đồng thời cho em uống nước phép của Thầy Cô, thì bệnh em dịu lại.

Các lần sau đó, bệnh em thuyên giảm từ từ. Em bắt đầu nhận ra được cha mẹ, người thân, phân biệt được đúng sai, không suy nghĩ lẫn lộn mãi như xưa. Đúng như lời Thầy Hoàng nói bệnh em Duy dần dần giảm và đến cuối tháng 5 âm lịch, em Duy hầu như lành hẳn. Thật là “phép lạ”! Thật vậy, chỉ có ai tận mắt chứng kiến mới tin là “phép lạ”. Nghĩ lại:

- ☐ Trước kia, mỗi lần cảm phải uống hàng chục viên trụ sinh mới hết, mà phải kiêng cử đủ thứ: Ăn cháo nóng, uống nước nóng, cử ra gió, nắng, mưa. Ngủ phải mặc áo dày cẩn thận,...
- ☐ Kể từ khi được trị bệnh, không dùng một viên thuốc tây nào cả, uống nước lạnh, hằng ngày chờ đi xa chẳng sợ nắng gió gì cả, ngủ mặc đồ thường thể mà lành bệnh.
- ☐ Mỗi lần niệm Phật cầu xin Ông Trên ân xá, thì dường như có phép lạ, em Duy đang hung hăng lên cơn bỗng dịu lại,...

Do đó, gia đình con nghĩ rằng chính Thầy Cô đã cứu mạng hoặc đúng hơn là tái sinh em Duy một lần nữa. Qua phép lạ chữa bệnh em Duy, cả gia đình con đều một lòng thờ Phật, hằng ngày cầu nguyện và thiền.

Trước kia con chỉ tin những gì được khoa học chứng minh rõ ràng và do đó con không tin có thể giới huyền bí. Nay thì con hoàn toàn tin tưởng có thể giới huyền bí, có Đức Phật,... và xét lại tất cả quan niệm sai lầm cũ.

Từ đây, con nguyện một lòng tu tâm dưỡng tánh, mỗi ngày thường xuyên niệm Phật, thiền,... và tìm kinh sách Phật để nghiên cứu mong được đến trên đường Đạo Pháp,

Cuối cùng, con xin nói lên đây lòng biết ơn sâu sắc của con đối với Thầy Cô, công ơn tái sinh em con và công ơn dẫn dắt soi sáng đường cho gia đình con và bản thân con đi.

T.S Ngô Đình Học.

TẠI SAO TÔI TIN ?

Phạm KimThiên

1. Trở về với gia đình:

Tôi tên Phạm Kim Thiên, sinh năm 1936, nguyên là sĩ quan dưới chế độ cũ. Sau năm 1975, tôi đi học tập cải tạo. Cả nhà đều đoán tôi sẽ là người về sau cùng trong số các anh em tôi cùng đi học tập vì thể xác ốm yếu, hay bệnh hoạn, kỵ mưa gió, khi bị mắc mưa về là bệnh, không làm việc nặng nổi. Nhưng sự suy đoán trên hoàn toàn sai vì tôi là người về đầu tiên so với gia đình cũng như đối với cả xóm.

Người ta nghĩ rằng, tôi "chạy" hoặc có thân nhân làm cách mạng với chức vụ khá to. Đó cũng là điều sai thứ hai vì tôi không có gì để "chạy" cả, cũng không có thân nhân làm cách mạng, dù với chức vụ nhỏ nhất. Thế nhưng, sự thật là tôi đã được về mà chính bản thân tôi không thể ngờ và không biết tại sao.

Chỉ vài ngày sau khi về, sự "không biết tại sao" được giải tỏa một phần. Vợ tôi cho biết là nhờ anh chị Sáu Thường hướng dẫn (chị Sáu Thường là con của bác vợ tôi), vợ tôi đến xin Sư Huynh giúp mà không phải tốn kém, tôi vẫn còn nghi ngờ. Tôi nghĩ là có thể với bằng cấp chuyên môn về công chánh, được xếp vào hàng chuyên viên kỹ thuật nên được ưu tiên cứu xét cho về trước. Nhưng ý nghĩ này không ổn vì còn nhiều chuyên viên khác có tầm vóc to lớn hơn vẫn chưa được về thì sao? Như vậy phải đúng là nhờ huyền năng của Sư Huynh không? Đó là cả một bài toán chưa có đáp số!

2. Lòng tin từ từ được chớm nở:

Vào khoảng tháng 9 năm 1976, sau ngày tôi về khoảng 1 tháng, nhân dịp có Sư Huynh qua nhà anh chị Sáu Thường, tôi cũng qua. Ngay trong lần đầu tiên được gặp Sư Huynh, tôi đã được ban Bảo Pháp Hộ Mạng. Mừng, nhận, nhưng tin vẫn chưa.

Tôi bắt đầu học thiền từ đó theo sự khuyến khích của anh chị Sáu Thường và theo phương pháp của ông Tám. Vài tháng sau, Sư Huynh cho phép tôi vào Đại Định và thiền theo pháp của Sư Huynh dưới sự hướng dẫn của anh chị Sáu Thường.

Thiền thì thiền nhưng tin thì vẫn chưa! Tôi chẳng mong muốn gì cả, đến đâu thì đến. Vài tháng sau nữa, kết quả bắt đầu xuất hiện. Những cơn run khi bị mắc mưa hay sau những lần tắm rửa vào buổi chiều bắt đầu biến mất. Những cơn bệnh thông thường lần lượt không còn. Ăn ngon, ngủ yên. Niềm tin bắt đầu!

Thỉnh thoảng tôi được nghe những mẩu chuyện về huyền lực của Sư Huynh, nhưng hơi khó tin vì tôi chưa chứng kiến lần nào cả. Mặc dù chắc chắn đó là những mẩu chuyện có thật do những người kể lại đều là những người đã được chứng kiến và có uy tín.

3. Lời thề nguyện của tôi có kết quả:

Tôi thề nguyện Ông Trên giúp tôi được thấy tận mắt, nghe tận tai một vài lần để niềm tin có chỗ dựa vững chắc hơn. Lời thề nguyện có kết quả bất ngờ, nó đến ngay với bản thân và gia đình.

Hồi đầu năm 1977, mẹ tôi té và bị liệt nửa thân. Người đã vào ra bệnh viện Phước Kiến năm lần bảy lượt. Nhờ Sư Huynh cứu chữa, có lúc Sư Huynh phải vào tận bệnh viện, bệnh tình của mẹ tôi giảm dần và tự đi đứng được dễ dàng, mặc dù còn hơn yếu.

Vào giữa tháng 12 năm 1977, bệnh mẹ tôi trở nặng bất ngờ, nửa đêm, tôi phải đưa mẹ trở lại bệnh viện Phước Kiến lần nữa trong tình trạng mê man. Tôi lại đến nhờ Sư Huynh lần nữa. Nhưng, im lặng một lúc, Sư Huynh khẽ lắc đầu:

- Trễ rồi!

Tôi cũng im lặng, đầu óc quay cuồng. Rắc rối đến nơi. Ngày 25 tháng 12 năm 1977 là ngày cưới vợ cho cháu tôi, là cháu nội đích tôn của mẹ. Thiệp mời đã gửi. Tất cả đã chuẩn bị xong cho ngày cưới, không thể hồi kịp nữa. Mẹ tôi trong tình trạng hấp hối, bệnh viện cho biết là một cục máu đặc làm nghẽn một mạch máu trong đầu. Đây là triệu chứng sau cùng hôn mê, y học hết phương cứu chữa, chỉ chờ giờ chết thôi, không thể tính đến ngày nữa. Bệnh viện cho phép đưa mẹ tôi về trước khi tắt thở. Với tình hình như vậy, anh em tôi liền quyết định tạm ngưng việc cưới, bàn chuyện đám ma.

Tôi trở lại Sư Huynh, lúc đó vào khoảng giữa trưa, để cầu xin Sư Huynh giúp chúng tôi lối thoát. Tôi nghĩ là Sư Huynh sẽ từ chối vì lý do nêu lên không được chính đáng. Nghĩ vậy, nhưng tôi vẫn đến vì cả gia đình chúng tôi đều bối rối. Nếu mẹ tôi mất thì đám cưới sẽ ra sao? Không thể trong lúc mới mang tang má đi cưới vợ, phong tục và dòng họ không cho phép làm như vậy. Sư Huynh không hứa giúp ngay mà bảo chiều tôi đến gặp lại Sư Huynh và ngay sau khi về phải cầu nguyện, đốt nhang ngoài bàn Thiên liên tục không được để nhang tắt, cả ở bàn thờ Phật trong nhà cũng vậy. Trước khi ra về, Sư Huynh cho biết thêm là sợ tôi đem mẹ tôi về không tới nhà.

Tôi trở về và làm đúng theo những lời Sư Huynh đã chỉ dạy. Xong, tôi liền vô bệnh viện Phước Kiến để rước mẹ về. Thủ tục xuất viện xong khoảng 2 giờ rưỡi chiều. Tôi đỡ mẹ lên xe xong, thay vì theo xe để đưa mẹ về, không biết vì sao tôi lại chạy vô đường Nguyễn Văn Thoại để đóng tiền điện. Lo đi đóng tiền điện trong khi mẹ đang hấp hối là một việc làm không thể chấp nhận được, nhưng không biết tại sao tôi vẫn làm. Vừa đến ngã tư Nguyễn Duy Dương và Trần Hoàng Quân, tôi gặp Sư Huynh đang đi chuyển trên đường Trần Hoàng Quân về hướng Chợ Lớn ra. Sư Huynh khẽ vẫy tay chặn tôi lại:

- Cự ra sao?

- Tôi vừa đưa mẹ tôi ra xe về và tôi đến đây.

- Tôi theo a...!

Nói xong, Sư Huynh đi ngay và tôi cũng đi. Khi về đến nhà, chị tôi cùng theo xe với mẹ cho biết là trên đường về mẹ tôi đã nấc lên và bặt miệng trào ra, chị tôi nghĩ là mẹ tôi đã tắt thở ngay lúc đó rồi. Nhưng không hiểu vì sao, vài giây sau, mẹ tôi lại trở lại như cũ. Năm giờ chiều tôi trở lại Sư Huynh và trình sự việc đã xảy ra. Sư Huynh cho biết là ngay

khi gặp tôi tại đường Trần Hoàng Quân, Sư Huynh liền phóng điện theo xe chở mẹ tôi ngay và đúng lúc đó hồn mẹ tôi vừa xuất khỏi xác. Sư Huynh bắt hồn phải nhập lại. Tôi lạnh người, thể giới vô hình có đó. Sự thật trước mắt, khoa học giải thích sao về sự thật này? Sư Huynh dạy tiếp là phải tiếp tục đốt nhang trên bàn Phật 24/24 giờ và cầu nguyện, trong suốt thời gian mẹ tôi còn thờ. Y theo lời Sư Huynh, anh em chúng tôi thay phiên nhau thức 24/24 giờ.

Ngay tối hôm đó vào khoảng 21 giờ, đêm đầu tiên kể từ khi đem mẹ tôi từ nhà thương về, Sư Huynh đến nhà tôi để tiếp diễn hầu duy trì sự sống cho mẹ tôi. Trước khi Sư Huynh truyền điện, mẹ tôi chỉ còn thoi thóp thở, không một cử động dù nhẹ nhàng nhất kể từ khi ở bệnh viện về. Trong khi Sư Huynh tiếp diễn, hơi thở mẹ tôi lần lần dồn dập hẳn lên, da mặt đang tái nhợt từ từ trở nên hồng hào.

Bỗng mẹ tôi thở ra một hơi mạnh và dài rồi chân khẽ cử động. Bác Thiện Minh đang đứng cạnh Sư Huynh giật nảy người lại ngay ra phía sau và âm thầm bước ra khỏi phòng, trong khi đó Sư Huynh vẫn bình tĩnh tiếp tục truyền điện cho mẹ tôi. Sau khi xong, hơi thở mẹ tôi trở lại bình thường như người đang ngủ.

Sư Huynh đã tiếp tục làm như vậy đều đều mỗi ngày trong suốt thời gian hơn tuần lễ. Hàng ngày, trước khi Sư Huynh đến, hơi thở của mẹ tôi chỉ còn thoi thóp, da mặt tái nhợt và sau khi Sư Huynh tiếp diễn xong hơi thở trở lại bình thường, đều đặn, vẻ mặt tươi hẳn.

Ngày 26 tháng 12 năm 1977 đến. Lễ cưới được cử hành. Tối 25 tháng 12, Sư Huynh không đến nữa, chúng tôi nghĩ là Sư Huynh bận việc. Sau này, chúng tôi được biết là tối hôm đó Sư Huynh qua nhà anh chị Sáu.

4. Đám tang của mẹ tôi:

a. Chọn nơi chôn cất cho mẹ:

Vào một buổi chiều, tôi đến trình Sư Huynh mọi việc và nhờ Sư Huynh giúp cho ý kiến về nơi sẽ chôn mẹ tôi. Chúng tôi phải chọn một trong 2 nơi: Một gần cha tôi tại nghĩa trang Công Chánh đường Công Lý gần phi trường Tân Sơn Nhất và một gần ông ngoại gần Nhà Bè. Chúng tôi đang lưỡng lự, Sư Huynh cho phép đem về Nhà Bè.

Mặc dù chúng tôi chưa trình qua sự rắc rối về thủ tục chôn mẹ tôi tại đường Công Lý, Sư Huynh cũng đã không chọn nơi này. Chúng tôi nghĩ, nếu Sư Huynh cho phép chôn nơi này thì chắc chúng tôi cũng sẽ làm, bất chấp mọi khó khăn vì phần đất dành cho mẹ tôi đã được chọn sẵn từ trước, cạnh mộ cha tôi, hiện vẫn còn.

Sư Huynh cần biết rõ địa điểm để chôn mẹ tôi. Tôi không thể trả lời được vì phần đất đó nằm nơi nào tôi không được biết và gần như tôi không còn nhớ rõ mà ông ngoại tôi ở đâu nữa. Anh tôi phát họa một sơ đồ (vì chỉ ghi một con đường chính là hương lộ 39 và khu nghĩa trang).

Sư Huynh im lặng một lúc. Xong, Sư Huynh phát họa thêm với đầy đủ chi tiết hơn.

- Phía bên kia đường, đối diện khu nghĩa trang, phần ruộng cao hơn?
- Dạ đúng!

- Có một mương nước dọc theo lộ?
- Dạ đúng!
- Xa xa có một con rạch khá to, ghe tàu có thể lưu thông được?

Sau khi suy nghĩ một chút, anh tôi trả lời:

- Dạ đúng!
 - Cạnh khu nghĩa địa có một bờ ruộng?
 - Dạ đúng!
 - Nơi đào ngôi mộ sẽ bị ngập nước nếu đào sâu khoảng 20 phân?
 - Dạ đúng!
 - Có một cây to, đối diện với con rạch, so với khu nghĩa trang?
 - Dạ đúng! Nơi đó, hồi xưa có một cái miếu. Cái này cũng cách xa mà trên dưới 2 cây số. Đứng ở khu mà nhìn cây không trông rõ được cành lá gì cả mà chỉ thấy một tàng cây to, cao hẳn hơn tất cả, sừng sững một mình.
 - Thân cây bị cháy sém?
- Do dự một lúc lâu:
- Dạ đúng! Hồi xưa, có lần cây bị sét đánh trúng và thân cây bị cháy nám.

Thân cây bị cháy này đã xảy ra khoảng vài chục năm về trước. Tôi hoàn toàn không biết gì cả. Không chỉ cái cây mà tất cả chi tiết Sư Huynh đã hỏi và đã vẽ trên sơ đồ, tôi cũng không rõ một mảy may, kể cả khu nghĩa địa, mặc dù nơi đó có mà ông ngoại tôi.

Tôi tưởng tượng như là Sư Huynh đang ở trên máy bay và đang bay quần trên vùng đất nghĩa trang. Sư Huynh còn cho biết thêm là địa điểm huyết như vậy rất tốt, con cái sau này rất mau phát. Tàng cây to đó như tàng lọng che thân, con rạch quanh co bao vòng một vùng đất rộng như "giao long uốn khúc" và nơi ngôi mộ có nước ngập đó là "huyết trầm thủy đế". Toàn là tiếng nói của các nhà địa lý cả.

Mặc dù tôi không biết rõ địa hình địa vật của vùng này, nhưng tôi xin xác nhận rõ là đúng 100% vì khi làm huyết cho mẹ tôi, tôi có mang theo một bản đồ huyện Nhà Bè do Sở Giao Thông Vận Tải thiết lập với đầy đủ chi tiết như sông, rạch, đường xá,...

b. Sư Huynh thấy trước và ngăn chặn kịp thời "Linh Miêu":

Mười giờ đêm hôm đó, tôi lại đến Sư Huynh. Sau một vài câu chuyện, Sư Huynh bảo tôi phải về ngay và đóng kín tất cả các cửa nơi phòng đang để mẹ tôi nằm, nhất là cửa sổ trông ra phía sân nước. Tôi chỉ biết vâng lời!

Vài phút sau khi đóng tất cả các cửa rồi, chị tôi ra phía nhà sau thì phía ngoài cửa sổ nơi phòng mẹ tôi đang nằm, nơi sân nước, một con mèo đen to lớn đang lảng vảng và đang tìm cách nhảy vô phòng qua cửa sổ. Nhưng cửa đã được đóng kín rồi và chú mèo khi nghe tiếng động, thấy có người liền phóng nhanh ra ngoài mất dạng.

Sau này, chúng tôi có nghe anh chị Sáu Thường kể lại thì Sư Huynh cho biết đã thấy rõ con mèo lảng vảng ở ngoài trước rồi, mới bảo tôi về đóng kín cửa. Nếu qua cửa sổ, nó

nhảy vô phòng thì bắt buộc phải nhảy qua xác mẹ tôi, vì lúc đó mẹ tôi nằm sát bên cửa sổ. Như vậy, xác của mẹ tôi phải đứng lên và chạy. May mà sự việc không xảy ra nhờ có Sư Huynh đã thấy trước nên ngăn chặn kịp thời.

c. Ấn tín ban cho mẹ:

Trước khi tấn mẹ tôi, tôi cũng đã đến gặp Sư Huynh. Sư Huynh hỏi có thấy gì lạ nơi trán mẹ tôi không. Khi mẹ tôi tắt thở, chúng tôi đã đắp mặt mẹ tôi lại, không hề mở ra, nên không thấy gì cả. Sư Huynh bảo về xem lại và trình Sư Huynh.

Sau khi mở tấm vải che mặt mẹ tôi ra, quan sát rất kỹ, chúng tôi không thấy gì lạ cả nhưng vài giây sau, chúng tôi nhận thấy nơi giữa trán, phía trên chân mày, có một dấu lõm sâu xuống rất rõ ràng. Sư Huynh cho biết đó là ấn tín mà Sư Huynh đã ban cho mẹ tôi để đi lên. Tôi cũng xin nói rõ là trước lúc mẹ tôi tắt thở một ngày cho đến khi tấn xong, Sư Huynh không có đến nhà tôi nữa.

d. Quan tài đặt lệch hướng và ngược đầu:

Sau khi chôn cất mẹ tôi xong, anh tôi và tôi, với mục đích đại diện gia đình đến để cảm ơn Sư Huynh và xin Sư Huynh xem lại việc mồ mã mẹ tôi như vậy có được đúng không. Vì tuổi của mẹ tôi, anh tôi và tôi không hợp nên khi tấn, động quan cũng như lúc hạ rộng, chúng tôi phải lánh mặt.

Sư Huynh cho biết ngay là quan tài để hơi lệch hướng và ngược đầu. Thay vì đầu quay về hướng tàng cây to, con cháu sau này mới mau phát, trái lại, quan tài đã bị đặt ngược. Sở dĩ có chuyện ngược này là vì một vị sư theo đám tang cho là, mẹ tôi mất vào ngày giờ rất xấu, nếu để quan tài đúng theo hướng thông thường thì sẽ có hại nhiều cho con cháu về sau nên ông đã tự chỉnh lại hướng của quan tài. Như vậy, lời Sư Huynh nói ngược đầu là đúng. "Âu cũng là cái số," Sư Huynh tiếc giùm cho chúng tôi.

Còn về phần quan tài để hơi lệch hướng thì cũng đúng như vậy, là vì khi đào huyệt mã, những người đã làm hơi lệch rồi. Tôi đã nhớ sửa lại cho đúng hướng và muốn chắc chắn hơn tôi có cắm 2 cây nơi đầu và chân để làm chuẩn và tôi đã hướng dẫn kỹ, bắt buộc phải để quan tài cho đúng hướng 2 cây này. Nhưng có lẽ vì chật hẹp, lầy lội, trơn trượt và đông người nên việc hạ rộng rất khó khăn, đã làm rơi mất 2 cọc chuẩn. Hơn nữa, quan tài bị cần không thể xê dịch được nữa, nếu phải để đúng theo chiều huyệt mã mà tôi đã nhờ sửa lại. Do đó, quan tài phải bị lệch hướng.

Đó là tất cả những gì đã xảy đến với tôi, trước mắt tôi và ngay trong nhà tôi. Tôi không thể không tin. Ý nguyện đã thành, lòng tin đã vững. Tôi nguyện tiếp tục tu theo đường hướng đã định. Tôi không dám mong đạt được những gì cao xa. Cái gì phải đến với tôi thì chắc chắn lần lượt sẽ đến. Cho đến bây giờ, tôi chỉ mong được phép tiếp tay với Sư Huynh để làm dịu bớt những đau khổ của người đời và nếu được như vậy tôi xin nguyện sẽ làm tròn tất cả những gì mà Bề Trên đã giao đến tay tôi, trong phạm vi khả năng của tôi.

Saigon, ngày 24 tháng 7 năm 1979.

Phạm Kim Thiên.

Phần bốn:
**BÀI VIẾT CỦA CÁC VỊ THỌ NHẬN ÂN PHÚC ÂN
LÀNH VÀ ĐƯỢC ĐỨC NGÀI HÒA ĐỒNG TÂM
THỨC, KHAI MỞ TÂM LINH, ĐỒNG THỜI LÀ NHÂN
CHỨNG HUYỀN LINH VỀ CỨU ĐỘ.**

LỜI TỰ THUẬT

Nguyễn Hoàng Thông

Tôi tên là Nguyễn Hoàng Thông, hôm nay tôi xin phép viết lại những gì đã qua sau bao ngày tháng học tập và rất sung sướng được viết trên những trang giấy này.

Tôi kính xin các vị tha thứ cho tôi mọi lỗi lầm trong ý nghĩ thô kệch và con kính xin Ôn Trên ân xá cho con được phép gọi Ngài là Ân Sư.

I. Phút giây ban đầu được biết Ân Sư:

Kính thưa Ân Sư,

Bước chân đầu tiên của con làm tại nhà máy Ba Son, con cứ tưởng rằng mình sẽ không còn hy vọng nào ra khỏi nhà máy, sẽ sống một cuộc đời buông trôi, pha lẫn những nỗi buồn thầm kín mà xã hội đã tạo ra cho biết bao gia đình đầy nước mắt.

Con an phận làm một công nhân, phận sự của một thợ sản xuất, nhưng cuộc đời không đơn giản như con tưởng. Nó rắc rối, éo le, gây đau khổ cho những người vô tội vạ và con là một trong những người đó.

Giờ đây, con suy nghĩ, đó là cái nghiệp mà mình phải trả. Ai vay nợ thì trả nợ, ai nhon từ thì hưởng phước đức.

Họa đưa đến đã dẫn con vào ngõ bí, không có giải đáp nào mà con được yên thân, con nghĩ âu cũng là số mạng mà mình phải gánh, đành chịu những oan ức mà không bao giờ mình làm.

Con về trình lại với cha mẹ những chuyện đã xảy ra trong sở. Gia đình con hoàn toàn bối rối, không có đáp số nào cứu được con. Cuối cùng, cha mẹ con quyết định: “Thôi đem thằng Dũng (tên gọi ở nhà) xuống Sư Huỳnh”. Cha con nói:

- Chỉ có Sư Huỳnh mới cứu được nó mà thôi, chớ trên đời này không có ai cứu được nó hết.

Tối đến, con thay đồ đi theo cha xuống nhà cậu Hai Minh để gặp Sư Huỳnh.

Lần đầu tiên gặp Sư Huynh, con kính trọng Người với sự kính trọng của một người nhỏ đối với người lớn. Bây giờ nghĩ lại, ngày đó là một khúc quanh trong đời mình, từ chỗ tối bước ra chỗ sáng, nhưng nhút thời mình còn mê muội. Đúng là có mắt cũng như mù!

Trong họa mà con có duyên may mắn gặp được Ân Sư. Ngày sau đó con được Ân Sư ban cho Thiên Linh Hộ Mệnh Chuỗi Pháp vào ngày 5 tháng 2 năm 1978. Nhưng tiếc rằng thời gian sau đó, con quên lãng đi, con đã để mất đi những thời gian vàng son quý báu mà con phải học hỏi. Ấu cũng là cái nghiệp của con.

Thưa Ân Sư! Tại sao con nói trong họa mà con có duyên may mắn? Nếu như họa kia không đưa đến thì làm sao con được gặp Ân Sư. Do đó, con gọi là duyên. Không có duyên gặp Ân Sư, chắc rằng giờ này đầu óc con vẫn u mê, ngốc nghếch, với những thói hư tật xấu đã tiềm tàng trong thân thể mình.

II. Vài nét về Ân Sư:

Kính thưa ân sư,

Suốt 4 tháng nay được ân gửi Ân Sư, một ân huệ mà con không bao giờ dám nghĩ rằng mình có được những ngày tháng gần kề bên Ân Sư mà ai muốn cũng không có được.

Nhìn Ân Sư, ai cũng có những ý nghĩ Ân Sư rất dễ được mọi người cảm mến, với gương mặt nhân hậu đầy vui vẻ, đôi khi nghiêm nghị thì uy nghi dũng mãnh. Tiếng nói của Ân Sư nghe chắc chắn, rõ ràng, lời phát ra đầy thiện cảm xoa dịu những nỗi niềm đau khổ của mọi người. Nghe được Ân Sư giảng pháp mới thấy được tiếng nói Ân Sư là huyền diệu, khó có từ ngữ nào diễn tả được sự huyền diệu đó. Tiếng nói của Ân Sư đã cảnh tỉnh những người lầm đường lạc lối, còn u mê trong cõi đời u trược này. Nghe mới biết vũ trụ này bao la, sự hiểu biết của con người là một hạt cát giữa sa mạc hay là giọt nước của biển cả mênh mông.

Lòng Ân Sư đầy từ bi quảng đại, ân xá cho mọi chúng sanh thoát khỏi nghiệp chướng mà mình đã mang. Ân Sư đã đem lại cho biết bao gia đình đau khổ có một nguồn hạnh phúc vô biên mà con người với con người không ai có thể tạo được.

Với Ân Sư, ai cũng thấy được sự huyền diệu nơi Đức Phật, một sự huyền diệu vô song, tối thượng. Sự huyền diệu không thể diễn tả được, mà từ cổ chí kim không ai có thể làm được.

Đọc đến đây, chắc người đời sẽ cho rằng con bị mê hoặc hay đang đọc chuyện huyền thoại nào đó, hay là một giấc chiêm bao mộng mị, chứ làm gì có chuyện đó, truyện thần thoại chỉ là giả tưởng mà thôi.

Với thế kỷ 20 này, có một nền văn minh hiện đại, khoa học gần như siêu việt, đưa con người lên tột đỉnh vinh quang. Máy móc, vật chất đã đánh ngã chuyện thần thoại và cho đó là một giả tưởng mà thôi. Thế nhưng, trước những bệnh tật hiểm nghèo như: Ung thư, Suyễn.... khoa học đành chùn bước. Tây Y, Đông Y đành bó tay không cách nào cứu chữa mà nhìn bệnh nhân từ từ vào cõi chết.

Nhưng hiện nay, những bệnh nan y đó không còn là nan giải nữa. Đối với Ân Sư hay các vị đạo hữu, đó chỉ là một bệnh thông thường mà thôi. Nói như vậy, thiên hạ sẽ cho rằng con nói khoác, nói cho bệnh nhân an tâm. Sự thật chỉ có bệnh nhân mới trả lời được bệnh trạng mình như thế nào. Và những bệnh nhân cũng ngỡ ngàng, không ngờ rằng bệnh nan y mình mang bấy lâu nay sẽ không còn nữa, sự chết chóc đe dọa đã ra đi, chỉ còn một thân thể lành mạnh mà bao nhiêu ngày tháng năm cơ thể này bị cơn bệnh hoành hành.

Bao nhiêu sự việc trên chưa đủ nói hết tài đức của Ân Sư. Ai đã mang lại hạnh phúc cho những gia đình đau khổ, từ nay trở đi không còn bị bệnh tật hoành hành? Ai đã thức giấc chúng sanh biết đường ngay nẻo chánh, đâu bến đâu bờ và hướng dẫn chúng sanh trên con đường Đạo? Ai đã giải đáp những uẩn khúc mà từ bấy lâu nay vẫn ấp ủ trong lòng để tìm đáp số? Phải Ân Sư chăng? Câu hỏi cũng là câu trả lời.

Ơn đức của Ân Sư bao la như trời biển. Ân Sư đã tạo cho các chư vị đạo hữu, cho con, cho chúng sanh một tinh thần phát khởi, một giải đáp mà ai ai cũng hằng mong muốn thoát khỏi cảnh đời ô trược này.

III. Được truyền Pháp:

Kính thưa Ân Sư,

Thật là sung sướng! Vào trung tuần tháng 3 dương lịch, Ân Sư ban cho con Bảo Tràng Pháp. Con nghĩ rằng Ân Sư thương mà đặc cách cho con.

Con tự lấy làm hổ thẹn, vì kể từ ngày được Thiên Linh Chuỗi Pháp, con ít công phu. Nay, về làm việc cho cậu Hai M., con mới bắt đầu Sơ Thiền lại và được Ân Sư ban Bảo Tràng Pháp, vào Định, rồi Ngọa Thiền. Thật là hết sức bất ngờ vì nghĩ rằng mình đã bước dài trước ngưỡng cửa đi vào Vô Vi Pháp.

Kính thưa Ân Sư,

“Ăn trái nhớ kẻ trồng cây”, câu của chúng sanh thường nói. Ngày hôm nay được học Đạo bên Ân Sư, nghe những lời giảng pháp cho tâm trí được sáng sủa, làm được những việc thiện việc lành là nhờ ơn nghĩa của cậu Hai M. Cậu Hai đã hướng dẫn con nhiều trên đường Đạo Pháp, để cho hiểu thế nào là huyền diệu của Phật Pháp mà Ông Trên đã ban bố cho chúng sanh. Ông nghĩa này con xin ghi lòng.

IV. Những điều được nghe:

Những lúc gần đây được ngồi nghe Ân Sư giảng pháp, thật là một điều hữu ích giúp cho tâm con ngày ngày được khai sáng.

Đạo Pháp quả thật là huyền diệu, nhiệm mầu, khó mà phân tích hay đo lường được. Đạo Pháp đã đem lại cho chúng sanh diệt những tham, sân, si. Đạo Pháp đã đem lại hạnh phúc cho những gia đình đau khổ. Đạo Pháp giúp cho muôn loài có lòng từ bi bác ái, dẹp bớt những hỷ, nộ, ái, ố và Đạo Pháp cũng là bậc thang tiến bước cho những ai có căn duyên.

Càng được gần Ân Sư, nghe Ân Sư giảng mới thấy những hiểu biết của mình như hạt cát giữa sa mạc. Trời, đất mênh mông, vũ trụ bao la thật nhưng con người chỉ hiểu biết được một khía cạnh nào mà thôi.

Riêng Ân Sư, người đã thông Thiên đạt Địa, cõi bỏ xác phàm, sống giữa 2 thế giới hữu vi và vô vi, cho nên mọi thắc mắc đều được giải đáp thông suốt. Không ai còn khúc mắc và ra về với lòng vui vẻ, từ nay sẽ không còn nặng mang nữa.

Huyền thoại chẳng? Thừa không! Đó là sự thật! Trên thế gian này có mấy ai hiểu được Thiên Đàng và Địa Ngục, nếu không có Ân Sư. Ân Sư không giảng thì ai hiểu được các vị Thần Hoàng, Thần Tài, Thổ Địa có nhiệm vụ gì. Không có Ân Sư thì ai thấy được các Chư Vị Hộ Pháp, Thiên Tiên đến cúng dường và đánh lễ? Ân Sư không tại thế cứu độ chúng sanh, lấy ai diệt trừ Thiên Ma và tha lực để đưa các phần lực ấy về non tu? Không có Ân Sư lấy ai xoa dịu những khổ đau của bệnh nhân đang oằn oại trên giường bệnh mà Đông và Tây Y đành bó tay thúc thủ? Bao nhiêu đây cũng chưa đủ nói hết những gì mà Ân Sư dành cho chúng sanh.

Kính thưa Ân Sư,

Hai tiếng “thanh tịnh” Ân Sư nói ra nghe rất nhẹ nhàng. Sự thật nghe rất nhẹ nhàng, nhưng thực hành thì quả là rất khó. Càng đi tìm thanh tịnh thì mình lại không thanh tịnh. Muốn cũng không được, tìm cũng không được. Thế mới biết một câu nói của Ân Sư “dẫn độ chúng sanh tìm được bến bờ” bao hàm cả cuộc đời tu học.

V. Những sự kiện chính mắt mình được thấy:

Đến đây, không còn thần thoại hay hoang đường nữa mà là sự thật, một sự thật hiển hiện trước bao cặp mắt kinh ngạc, thán phục, rồi tâm phục.

Từ cô chí kim, trên thế gian này còn có một người thứ hai chẳng? Họa chăng có một vài vị tiên tri nổi tiếng như Nostradamus, Trạng Trình,... chớ không cứu nổi một người.

Với đôi bàn của Ân Sư, mọi sự vật trong vũ trụ hiển hiện ra trước mắt. Bàn tay của Ân Sư đã diệt những tật bệnh hiểm nghèo để dành lại sự sống cho con người. Một bàn tay siêu phàm, huyền diệu dầu cho có bạc tỷ cũng không bao giờ có được.

Sau đây, con xin kể những chuyện chính mắt mình được thấy:

1. Lần đầu tiên trong cuộc đời, con được thấy Ân Sư bắt tà. Bước chân vào nhà cậu Hai M., con ngồi chờ đợi Ân Sư đến. Lúc đó, con thấy cô H. trong nhà đi ra đi vào một cách tự nhiên như một người không bệnh hoạn gì cả. Một lúc sau, nghe Ân Sư đến, các chư vị đạo hữu bước ra đón Ân Sư vào. Vừa lúc đó, cô H. từ nhà sau bước lên đứng trước. Qua khỏi Ngôi Tam Bảo chừng bốn bước, cô ta ngã ỵch nằm ra đó trong lúc Ân Sư vừa vào đến cửa.

Ân Sư bước vào đến bên cô gái, đặt Ấn Lệnh trên đầu rồi bảo:

- Đưa cô ta lên trên lầu.

Lúc ấy, con rất kinh hãi, mặt xanh, tim đập mạnh run sợ trước cảnh tượng kỳ dị chưa từng thấy. Vừa nghe Ân Sư nói, con và anh Cẩm cùng bước tới khiên cô H. lên lầu để trên bộ divan.

Ân Sư vẫn đặt Ấn Lệnh trên đầu một hồi lâu khoảng 3 phút, cô H. lần lần tỉnh lại, nhưng với một trạng thái khác không còn là cô H. nữa. Trước tiên, cô chấp tay đánh lễ Ân Sư, rồi khai tên họ và tuổi. Lúc ấy, Ân Sư mới nói:

- Sao tôi cho chú đi phép 3 ngày về thăm gia đình, tại sao không chịu về mà còn ở đây?

Cô H. trả lời:

- Kính thưa Sư Huynh con còn ở lại là để con độ gia đình con.

Ân Sư nói:

- Chú muốn độ cho gia đình thì chú phải tu, tu cho đắc quả đi, rồi lúc đó hãy độ cho gia đình.

- Dạ! Thưa Sư Huynh! Về thăm gia đình ham vui, lại thêm bạn bè rủ ren ở lại chơi, nay trễ phép con không dám về, sợ bị đòn quá!

- Thôi được! Tôi ban Pháp Lệnh cho chú về non tu lại, khỏi phải bị phạt, chịu không?

- Dạ chịu! Con đội ơn Sư Huynh.

Ân Sư ban Pháp Lệnh xong, phần lực xuất ra, lúc đó cô H. mới trở lại trạng thái bình thường, mặc dầu còn hơi mệt mỏi, trước bao cặp mắt thán phục của các chư vị đạo hữu.

Đó chỉ là một trong muôn ngàn sự việc mà các chư vị đạo hữu đã thấy và thấy rất nhiều sự việc còn huyền diệu, nhiệm mầu hơn mà mắt phàm không bao giờ thấy được.

2. Khoảng 6 giờ 30 chiều, có một bà bác khoảng 50 tuổi bước chân vào nhà cậu Hai M. xin phép được chữa bệnh. Cậu Hai hỏi:

- Bà đau chi?

Với gương mặt nhăn nhó đau đớn, bà trả lời:

- Thưa Thầy! Cánh tay của tôi đau quá, té bong gân hay trật xương mà mấy ngày nay tôi giờ lên xuống không nổi.

Điều nói đi đôi với động tác chỉ nhích được tay khoảng góc độ 12 là đã nhăn nhó và đau đớn hiện ra trên nét mặt. Lúc ấy, Ân Sư đang ngồi trên ghế, cậu Hai day qua vừa nói vừa cười:

- Thưa Sư Huynh, giúp giùm đệ.

Ân Sư nói:

- Bà lại đây!

Bệnh nhân ngồi xuống và được Ân Sư điểm vào cánh tay đau chừng 15 giây. Ân Sư bảo:

- Bà đứng dậy, từ từ giờ thẳng tay lên coi nào.

Bệnh nhân đứng dậy và giờ tay từ từ lên đến 90 độ mà không đau đớn, nhưng chưa giờ tay hơn được. Ân Sư bảo bà ngồi xuống và điểm cho lần thứ hai khoảng chừng 15 giây.

Ân Sư bảo:

- Bà đứng dậy và tập thể thao coi nào.

Bà đứng dậy giờ tay đánh dang xa một hồi, rồi giờ tay thẳng lên nhưng chưa thẳng lắm, lại còn muốn rờ đầu mà chưa được.

Ân Sư bảo ngồi xuống và điềm lần thứ ba. Lần này bà ta đã hoàn toàn được như ý: Tay rờ đầu, vuốt tóc, mọi đau đớn đã tan biến.

Ân Sư nói:

- Sao, bà thấy hơn thuốc Tiên không?

Với dáng điệu ngơ ngác kinh ngạc, không ngờ mới đau đớn khổ sở đây giờ lại thông dong khỏe mạnh bình thường. Thật là không tưởng tượng nổi! Chính con là người trong cuộc mà cũng không ngờ siêu huyền diệu thật!

3. Mới cách đây vài ngày, lúc đó 10 giờ 10 sáng. Sư Huynh và cậu H. đang chuyện trò, có 4 bệnh nhân bước vào. Trong nhà hiện tại cũng có một vài bệnh nhân. Thấy khá đông, cậu Hai bước sang một bên để chữa bệnh. Ân Sư gọi một bà bác vào để chữa.

Bà bác này khoảng 80 tuổi, trước khi vào nhà còn có một người dẫn đi kèm theo, đi một mình sợ té vì hai chân run rẩy, mỗi bước đi trông rất nặng nhọc.

Ân Sư diu hai tay bà ngồi xuống và hỏi:

- Bác bệnh như thế nào?

Bệnh nhân nói:

- Thưa Thầy, tôi đi khôngặng, hai chân run rẩy, ăn uống ngủ không được.

Ân Sư hỏi:

- Bác tên chi, bao nhiêu tuổi?

Bệnh nhân trả lời xong. Ân Sư khoát tay bảo:

- Xong rồi, bác đứng dậy, đi tới đi lui, không còn đau nữa đâu.

Bà bác đứng dậy và bắt đầu bước đi, từng bước lần đến Ngõ Tam Bảo, xong quay trở lại, đi mạnh dạn hơn và trên đôi môi nở một nụ cười kinh ngạc, bước đến gần Ân Sư ngồi xuống:

- Dạ thưa Thầy, hết đau rồi, đi không còn run nữa!

Ân Sư điềm bà lần nữa rồi bảo:

- Lần này bà đi sẽ khỏe hơn lần trước, bà đứng dậy đi thử coi nào.

Bà đứng dậy bước hơi nhanh, Ân Sư nói:

- Bây giờ bà chạy cũng còn được nữa, chớ đừng nói đi không.

Trên môi bà luôn luôn nở nụ cười sung sướng không như lúc ban đầu. Thấy thật hết sự huyền diệu phi thường, người đi kèm theo bà cụ cũng đau tay, co ra co vào đau đớn, đến xin Ân Sư chữa. Chỉ với cái vỗ trên tay mà người bệnh co ra co vào tự nhiên. Ân Sư nói:

- Hết rồi, không còn đau nữa.

Bà ấy cười gật đầu.

4. Lần đầu tiên được đặt bước đến nhà Ân Sư, thật là lạ lùng, mọi sự việc ngoài đời không còn trong con người mình nữa, quên hẳn tất cả. Lúc ấy, lòng con chỉ còn một sự

tôn kính trang nghiêm trước Trang Điện của Đức Mẫu Mẹ và Ngôi Tam Bảo. Thật là một điều vinh hạnh được quỳ lạy để dâng trọn tấm lòng thành và lời nguyện ước trước Ngôi Tam Bảo và Trang Điện Đức Mẫu Mẹ.

Có đi đó đây mới biết rằng sự hiểu biết của mình là một giọt nước, sự nghe thấy của mình là một khung hình.

Trước Ngôi Trang Điện Đức Mẫu Mẹ chắc chắn rằng cả thế gian này không ai có. Chỉ Ân Sư là người đầy đủ thanh điện cao cả, quyền năng, siêu việt, mới có được một Trang Điện Đức Mẫu Mẹ thanh cao, trang nghiêm, dành cho những người hữu duyên, hữu phước, dành cho các chư vị đạo hữu chiêm ngưỡng sự huyền diệu, huyền năng tối thượng của Đấng Bề Trên ở Thế Giới Vô Vi.

Kính xin Ân Sư, Chư Vị Phật, Chư Vị Bồ Tát, Chư Vị Bề Trên, ân xá cho con mọi lỗi lầm trong lúc tự thuật.

Nam Mô A Di Đà Phật!

Trên Đường Tìm Đạo

Được Sĩ Nguyễn Thanh Trước

Được viết những trang giấy sau đây là một vinh hạnh cho người tìm Đạo và học Đạo. Thoạt tiên tôi cũng rất e ngại, mình phải viết gì cho đầy những trang giấy? Nhưng cuối cùng với tất cả tâm thành, chúng tôi cũng ghi lại sau đây những nét tâm tư, tuy không được trau chuốt và đầy đủ nhưng đó là một sự cố gắng hết sức của chúng tôi.

- ☐ Kính lạy Mẫu Bè Trên
- ☐ Kính lạy Đức Vua Cha đã cho chúng con những sáng suốt khi cầm bút.
- ☐ Kính dâng Đức Tôn Sư, người đã khai tâm, dẫn dắt chúng con từng bước trên đường Đạo Pháp, tất cả lòng tôn thờ, kính mến của chúng con.
- ☐ Kính các bậc huynh trưởng đã nhiều lần trao đổi kinh nghiệm và chỉ bảo chúng tôi trên đường hành đạo.
- ☐ Đối với các Đạo hữu đồng môn chúng tôi xin ghi nhận tất cả mọi cố gắng công phu của các bạn để cùng các bạn tiến mãi trên đường Đạo Pháp.
- ☐ Và sau hết đối với các bạn ngoài đời xin Ôn Trên hộ trì cho các bạn sớm phát tâm tu hành để mau thoát khỏi cõi đời ô trược này.

Kính bái!

Ngày Rằm tháng 6 năm Kỷ Mùi

CHƯƠNG MỘT **BUỔI ĐẦU THỌ ƠN**

Năm năm qua vào khoảng cuối niên tiết trời lạnh lẽo như cái lạnh của lòng người nghèo khổ, Tôn Sư chúng tôi đã đến cứu vớt gia đình chúng tôi qua khỏi cơn ngặt nghèo của mùa Đông năm ấy. Ngày mà suốt đời tôi mỗi khi nhớ lại chúng tôi tưởng chừng như vừa tỉnh giấc chiêm bao.

Có ai biết được với mảnh bằng đại học, hai chúng tôi cố tạo cho mình và gia đình nhỏ bé một tương lai, nhưng tài bất thắng thời, chúng tôi bị sa sút đến nỗi phải quyết định bán ngôi nhà mà chúng tôi đã chịu bao cảnh ngang trái để tạo nên nó. Thế mà thiên mệnh vẫn còn thử thách chúng tôi hơn nửa năm trời không tìm được người để sang hoặc bán.

Trong khoảng thời gian đó biết bao cảnh buồn tủi đến với chúng tôi. Chúng tôi phải chạy đôn đáo tìm thầy, tìm bùa phép để bán, nhưng đã mấy lần sắp bán rồi lại không, dường như có cái gì ngăn cản mà với mắt phàm phu không sao trông thấy. Vợ ốm đau bệnh tật suốt năm trời, tài sản sắp bị phát mãi mà cũng không tìm người bán được dù với giá rẻ mạt.

Giữa lúc đó có một người anh họ giới thiệu chúng tôi “Anh Tư Địa Lý” có thể giúp được chúng tôi, sau khi anh ta thuyết dài dòng về tài thần thông của “Anh Tư”. Chúng tôi nào

để ý đến tài thiên hóa vạn ứng ấy, chỉ biết rằng nếu có ai giúp được mình thì nhờ vậy. Thế là vào một buổi chiều người anh họ đưa “Anh Tư” đến (xin Tôn Sư vì tình môn đệ tha thứ tội bất tôn của chúng con ngày ấy).

Khi vào nhà “Anh Tư” chẳng nói năng, đi một mạch từ trước ra sau. Sau khi quan sát trên lầu, dưới nhà xong “Anh Tư” chỉ nói với chúng tôi một câu ngắn gọn: “Nấu mâm cơm canh cúng đi rồi sẽ bán được”. Chúng tôi vâng dạ một cách bình thường như mỗi lần nhận lời bảo của mỗi ông thầy. Dù vậy chúng tôi cũng lo cơm canh cúng vái. Thế là 3 ngày hôm cúng đó có một người Tầu đến hỏi mua nhà. Qua hỏi mặc cả hai bên đồng ý và chúng tôi đã toại nguyện dù trong lòng đau như cắt vì phải xa nơi mình đào tạo từ hòn đá, hạt cát (sỏi).

Thời gian qua 5 năm, chúng tôi không còn nhớ nhờ ai chúng tôi được toại nguyện, nhờ ai mà nếu không thì sau đó với bao biến chuyển của đất nước, chúng tôi sẽ ra sao? Chúng tôi rất hổ thẹn nhớ lại hành động của mình trong thời gian đó, vì sau ngày ấy người anh họ cũng không nhắc nhở gì đến “Anh Tư Địa Lý”.

Các Đạo hữu, các bạn có biết “Anh Tư Địa Lý” ấy là ai? Thưa các bạn, Người ấy là Tôn Sư chúng ta, Người mà chúng ta hiện đang tôn thờ và đang dẫn dắt chúng ta trên đường Đạo Pháp, Người mà chúng ta kính mến suốt đời.....

Kính thưa Thầy, năm năm trước chúng con đã được gặp Thầy mà không tìm đến Thầy học Đạo, chúng con đã làm mất một thời gian dài quý báu đáng lẽ chúng con đã được thọ hưởng biết bao sự dạy dỗ của Thầy. Ấu đó cũng là một hình phạt cho chúng con. Kính xin Thầy tha thứ những lỗi lầm đã qua của chúng con.

CHƯƠNG HAI **TRÊN ĐƯỜNG TÌM ĐẠO**

Năm tháng trôi qua tưởng chừng như trôi đưa, đất nước này gặp bao nhiêu biến chuyển, lòng người cũng đảo lộn xoay vần, chúng tôi từ những người chẳng màng Đạo Pháp cũng bị bơm vào đường tìm Đạo. Chúng tôi đã đến chùa quy y, học chuông mõ, tụng Kinh niệm Phật để tìm cho lòng mình một phút thanh thân, yên tâm cuộc bể dâu. Thế nhưng có một cái gì nao nao ở trong lòng người tìm Đạo vì muốn tu mà tâm không tịnh, tâm không định thì chẳng biết sự tu hành sẽ dẫn dắt mình tới đâu?

Ngày tháng qua nhanh... cho đến ngày vị đạo hữu cao niên giới thiệu chúng tôi đến nơi tu Thiền. Bác Tư và một anh bạn đã thao thao bất tuyệt về pháp môn Thiền rồi quyết định đưa chúng tôi đến gặp vị Thầy. Thật tình mà nói riêng cá nhân tôi, tôi rất thờ ơ nếu không muốn nói là “ghét”, vì tu hành gì mà ngồi trơ như đá, mắt lim dim trông không giống ai (xin Ông Trên ân xá cho con). Tôi nhất quyết không theo, nhưng người phối ngẫu của tôi thì hăng hái cố tìm gặp.

Vì tình bạn hữu mà nhất là tình vợ chồng, tôi cũng chịu mọi người đến gặp Thầy với bốn phận làm tài xế đưa vợ đi tìm Đạo chứ không nghĩ gì cho mình. Tôi đã nói nhiều lần với vợ tôi: “Tôi chỉ đưa em đến đó, em có muốn tu Thiền thì tự xin cho mình chứ đừng xin cho tôi, tôi không chịu đâu.”

Buổi chiều ngày 10 tháng 10 năm Mậu Ngọ, hai chúng tôi đến nhà Tôn Sư. Sau khi được tiếp đón và chứng kiến tại chỗ cách trị bệnh của Tôn Sư đối với nhạc phụ của tôi, chúng tôi được gọi lại và hỏi: “Các em có cần chi?” Các đạo hữu có biết tâm tư tôi lúc ấy thế nào không? Thừa rằng nội tâm tôi ngay giờ phút đó đã thay đổi. Phải chăng vì “đôi mắt Thần” hay vì gương mặt, trái tai của Người, đến bây giờ tôi cũng không biết vì sao mà tôi lại có cảm giác như người đắm tàu tìm được chiếc phao, chúng tôi đồng quỳ xuống và xin Người cho nhập Pháp Môn.

Các Đạo hữu thân mến, một người mà trước đó 10 phút với lòng nhất quyết là “không”, bây giờ là “có” phải chăng có cái gì màu nhiệm trong đó? Pháp Thân của Tôn Sư với điện quang bao bọc sẽ làm bừng tỉnh những người bị màn vô minh che lấp. Đúng ngày giờ thiêng liêng nào đó, tùy nhân duyên, tâm đạo của mỗi người như đóa hoa tới giờ hé nở.

Thế là chúng tôi tìm được Tôn Sư để dâng trọn đời mình, phần còn lại của đời mình cho Đạo Pháp.

CHƯƠNG BA **VÔ VI PHÁP**

Pháp môn chúng tôi được truyền thụ là Vô Vi Pháp hay đúng hơn là phương thức để vào Vô Vi Pháp mà Thiền là con đường duy nhất của Pháp Đạo.

Tại thành phố Saigon này có rất nhiều sách viết về Thiền, nhưng chưa ai nói đến tác dụng tâm thần của cách tu ấy. Chúng ta thường nghe nói “tham Thiền nhập Định” nhưng ta chưa nghe ai nói Thiền có ích lợi gì ở cõi đời ô trược này. Ta chỉ nghe nói người tham Thiền sẽ đưa hồn mình đến cảnh “Non Bồng Nước Nhược” hoặc Địa Ngục, Âm Ty... hoặc giả người tham Thiền sẽ tạo được cho mình thần thông thấy được ma quỷ, Thần, Tiên, v.v. thử hỏi hành giả tham thiền chỉ có được từng ấy phông ích lợi gì cho chúng sanh?

Ở đây trong phạm vi nhỏ hẹp của bài viết, tôi không thể trình bày rõ ràng từng chi tiết pháp môn Thiền của Tôn Sư, vả lại, mục này tôi xin nhường lại cho các bậc đàn anh, những người đã từng học hỏi và công phu với một thời gian lâu dài hơn chúng tôi. Điều tôi muốn nói ở đây là mục đích của pháp tu Thiền; Thiền để tạo sự thanh tịnh của tâm hồn với cách điều hòa hơi thở thế nào để chúng ta nhận được thanh điện của Ôn Trên tỏa khắp vũ trụ và loại trừ khí trược của xác phàm. Khi ta thở đúng phương pháp tạo cho tâm mình thanh tịnh, từ đó ta sẽ gội rửa được tất cả, coi như một cuộc xóa băng vĩ đại trong tâm mình: những gì xấu, dở trong quá khứ bị hủy bỏ hết mà chỉ để lại những gì hay, đẹp

nhất mà thôi. Cũng từ đó ta không còn lo âu, sợ hãi trước mọi việc, ta bình thản trước cuộc đời đen tối này.

Nói một cách khác, khi tâm ta được thanh tịnh từ từ ta thoát khỏi thất tình, lục dục và giữ giới một cách tự nhiên. Hễ các đạo hữu cũng đồng ý với tôi rằng sau thời gian tu Thiền nếu tâm ta chưa được thanh tịnh quả là công phu của chúng ta chưa đến mức và sự tu hành của ta chưa được tinh tấn.

Đã có nhiều người hỏi làm sao ta biết được tâm ta thanh tịnh và làm sao đo được mức độ thanh tịnh? Xin thưa:

Sự thanh tịnh chỉ có và ta sẽ đo lường được bằng những xử sự trong đời sống hàng ngày ở tâm mình! Tôi nói đến tâm mà không nói đến trí vì mọi việc nếu dùng trí phán quyết sẽ có sự lệch lạc. Như vậy, thời gian Thiền (tạo tâm thanh tịnh) không chỉ đợi đến giờ chánh (từ 23 giờ đến 1 giờ) mà là cả một thời gian dài 24 giờ trong cuộc sống hằng ngày ta phải làm sao cho thân, khẩu, ý được thanh tịnh nhiều chừng nào tốt chừng ấy. Nếu được thanh tịnh trong suốt cả 24 giờ là ta đã đạt đến một thành quả cao.

Nói vậy, không phải là cứ ngồi “câm miệng hến” không đụng chạm tới ai rồi nói là tâm tôi thanh tịnh. Đó là vật vô tri chứ không phải người có tâm thanh tịnh mà ngược lại ta phải lăn lộn với đời, phải sống trong cõi đời ô trược với tất cả đời sống của một người bình thường mà tâm ta thanh tịnh đó mới là đạt tới mục đích của Thiền.

Khi ta được thanh tịnh ta sẽ nhận được nhiều thanh điển của Ông Trên, cùng một lúc loại trừ khí trược trong bản thể cấu tạo do ngũ hành, thân ta sẽ nhẹ nhàng dần dần, đến một lúc nào đó, khi ta đạt đến mức hoàn toàn của sự thanh tịnh, bản thể ta sẽ hòa hợp với chân không. Như vậy, lúc đó với hình hài này, xác thân này, nhưng bao nhiêu khí trược trong người đã được gội rửa, mọi ngũ hành kết tụ thành xác thân sẽ bị loại trừ, hình hài sau cùng còn lại được tạo thành bởi những thanh điển của hư không do công phu Thiền trong nhiều năm tháng tạo nên. Hành giả tu Thiền lúc đó sẽ hòa mình trong vũ trụ, không bị ngũ hành chi phối, sự sống và sự chết không còn nữa, hành giả sẽ thoát được cảnh luân hồi sanh tử.

Tóm lại, muốn thoát sự luân hồi chỉ có duy nhất Vô Vi Pháp giúp ta được điều đó. Thưa các đạo hữu! Sau khi trình bày sơ lược ý nghĩa và mục đích của Vô Vi Pháp, chúng tôi nhận thấy rằng trong cõi đời ô trược này chúng ta đã may mắn gặp Tôn Sư của chúng ta, Người đã thừa lệnh Đức Vua Cha ban cho chúng ta pháp môn huyền diệu để dẫn dắt chúng ta ra khỏi thời Mạt Pháp.

Chúng ta, các môn đệ của Người, nguyện hết lòng vâng theo lời dạy bảo để đưa pháp môn mà mình đang thọ hưởng đến tất cả chúng sanh - những người còn bị màn vô minh che khuất. Thực hiện được việc đó, chúng ta sẽ làm vui lòng Tôn Sư. Nguyện xin Tôn Sư hộ trì cho chúng con!

A Di Đà Phật!

CHƯƠNG BỐN

ĐƯỢC TRUYỀN PHÁP

Như tôi đã trình bày Vô Vi Pháp là pháp môn huyền diệu độc nhất, chỉ có ở đời Mạt Pháp và Tôn Sư chúng tôi là Người duy nhất có quyền truyền bá. Sự huyền diệu của pháp môn không phải chỉ dẫn dắt chúng tôi đạt đến mục đích của sự tu hành mà chúng tôi đã trình bày ở chương III. Ở đây tôi muốn nói đến các huyền vi khác mà chỉ có Tôn Sư mới làm được trên đời này.

Thưa các bạn! Sau khi thọ Pháp một thời gian tôi nhận thấy rằng dưới ánh mắt huyền bí của Tôn Sư mọi sự việc đều được nhìn thấy. Tôn Sư sẽ chọn một số môn đệ ban cho Pháp Hộ Bệnh. Đó là một Pháp nhiệm mầu vô cùng! Các môn đệ được truyền thụ sẽ đi chữa bệnh như một vị thầy thuốc. Nói như người thầy thuốc cũng không đúng, vì các môn đệ ấy không nhận của ai một sự đền ơn nào cả. Điều cao quý là chỗ đó!

Các môn đệ được cầm Pháp sẽ đem đến cho mọi người đau, mọi gia đình bệnh nhân một nguồn vui lớn lao là đã qua hết bệnh tật, từ những bệnh ngặt nghèo như ung thư, bướu, tê liệt, cho đến những bệnh thông thường, bệnh tà ma v.v.

Chắc các bạn ở ngoài pháp môn sẽ ngạc nhiên cho rằng người trình bày quá lập dị vì cứ gọi Pháp này huyền diệu mãi! Xin thưa, chúng tôi còn muốn dùng những tính tự cao vượt lên chữ “huyền diệu” ấy nữa mà không tìm ra được. Thưa các bạn, chúng tôi chỉ là người phàm không biết gì về chữa bệnh, nhưng khi Tôn Sư truyền Pháp Hộ Bệnh, bỗng nhiên chúng tôi có thể chữa trị được tất cả các thứ bệnh (trừ một ít trường hợp bệnh nhân mang nghiệp chướng quá nặng). Điều đó thử hỏi các bạn là gì nếu không là huyền diệu?...

Nếu các bạn không chứng kiến tận mắt, hoặc giả các bạn không thân chứng, các bạn sẽ cho đó là những chuyện hoang đường. Nhưng nếu các bạn có dịp ngồi xem một buổi chữa bệnh, các bạn sẽ thưởng thức trọn vẹn những điều tai nghe mắt thấy, chừng đó các bạn sẽ cùng có một niềm tin như chúng tôi nói.

Các bạn có biết chăng, ngày mới được ban Pháp, chúng tôi cũng ngỡ ngàng, chúng tôi có làm được việc gì không? Dần dần, chúng tôi nhận được sự mầu nhiệm của Ôn Trên ban cho chúng sanh qua chúng tôi. Một người đang oằn oại rên la vì cơn đau hành hạ, một người đang nhức đầu như búa bổ, với bàn tay của các môn đệ cầm Pháp mọi sự đau đớn không còn nữa. Cái đó là gì nếu không phải là huyền vi? Chúng tôi không đi sâu vào Pháp Hộ Bệnh mà chỉ nói đến khía cạnh tâm linh của Pháp này. Người cầm Pháp khi hộ bệnh phải hòa mình vào bản thể của người đau và bệnh nhân phải có tâm thành muốn được hết bệnh thì mọi đau đớn bệnh tật không còn nữa.

Thưa các bạn! Sau khi được Tôn Sư truyền Pháp ngày 8 tháng 4 năm Kỷ Mùi, chúng tôi vừa mừng, vừa lo, ngại ngần không biết mình sẽ giúp ích được gì cho chúng sanh? Tâm tôi nguyện hãy để đến lúc nào gặp dịp mới dùng tới. Dầu nghĩ vậy, tôi cũng tìm đến một đàn anh để học hỏi những kinh nghiệm mà huynh đã tìm được trong suốt thời gian hành đạo. *(Xin cảm ơn các huynh tỷ, các em lúc nào cũng ghi nhớ mãi những phút ban đầu ngỡ ngàng đã được các anh chị hướng dẫn giúp đỡ).*

Khi ban Pháp, Tôn Sư cho phép chúng tôi dùng điện quang để chữa trị. Sau đó vì thời thế bất buộc, Tôn Sư cho dùng thêm năm ba dược liệu mà Người đã được Đức Dược Vương Phật chỉ dẫn. Sở dĩ làm như thế để tránh khỏi sự dòm ngó của bên ngoài nói rằng chúng tôi dùng bùa ngải hại người.

Các bạn thử nghĩ chúng tôi có làm gì ngoài việc làm cho bệnh nhân hết đau mà sau đó không có một sự đòi hỏi nào và người đau lành bệnh cũng không có một triệu chứng bệnh tật nào khác thì làm sao gọi là bùa ngải?

Tất cả mọi sự việc giúp bệnh nhân qua cơn bệnh tật đều do Ôn Trên ban cho chúng sanh, chúng tôi chỉ là những người trung gian được chọn để truyền những Huyền Vi của Ôn Trên đến với người thọ nhận mà thôi. Phần thưởng chúng tôi được phép hưởng đó là niềm vui vô biên, mỗi khi chúng tôi giúp một người qua khỏi cơn bệnh tật đau đớn. Chúng tôi vui vì đã đem lại được nụ cười trên đôi môi của những người khốn khổ vì bệnh tật.

CHƯƠNG NĂM **VÀI GIAI THOẠI TRÊN ĐƯỜNG HÀNH ĐẠO**

Trên đường đi hộ bệnh và hành đạo, chúng tôi đã gặp ít nhiều giai thoại mà với thời gian càng lúc những mẫu chuyện càng dài mãi. Chúng tôi xin kể lại vài mẫu chuyện mà chúng tôi đã thân chứng. Về mục này xin Tôn Sư và huynh tỷ tha thứ cho tiểu đệ nếu có điều chi sơ sót khi trình bày.

Chữa Bệnh Không Dùng Thuốc Cũng Không Đụng Đến Bệnh Nhân

Vào một buổi sáng ngoài trời ở Thủ Đức, anh Sáu đã hộ bệnh cho một bệnh nhân. Bệnh nhân khai đã tê nhức đau đớn cả 2 chân từ 20 năm. Anh Sáu chỉ nhìn thẳng bệnh nhân, tay anh buông thõng không đụng tới người bệnh. Hai phút sau bệnh nhân đứng dậy đi lại bình thường, không còn vẻ gì đau đớn. Thật là một cách chữa bệnh thần kỳ phải không các bạn?

Bị Điện Giật

Câu chuyện xảy ra lần đầu khi tôi mới bắt đầu hành Pháp. Có một người bị bệnh huyết áp cao muốn nhờ tôi chữa trị. Tôi đến nhà bệnh nhân với lòng cầu nguyện xin Ôn Trên hộ trì. Tôi vừa đặt tay lên trán bệnh nhân thì suýt giật tay ra vì như có một dòng điện tê tê từ tay tôi với làn da bệnh nhân. May mà tôi nhớ ra... nếu không tôi đã rút tay về, sẽ bị cười là “Ông Thầy dở ẹt”.

Ông Già Cúp Xương Sống

Cũng tại Thủ Đức, một buổi sáng ngoài sân nhà anh Sáu, một ông già khập khểnh đi vào với vẻ đau đớn khổ sở. Vừa gặp chúng tôi ông liền nói: “Các ông khỏi khám bệnh cho tôi, tôi biết tôi bị cúp xương sống không sao đứng thẳng được, các thầy cho tôi thuốc uống là đủ rồi.” Khi đó tôi được các huynh chỉ định chữa trị cho ông. Sau vài phút điểm bệnh, ông già đổ mồ hôi ướt cả áo, đứng thẳng lưng không còn cúp xương sống nữa, ông ta khoan khoái ra vẻ như người không có bệnh tật gì cả.

Bà Lão Té Cây Gòn

Một bà lão khoảng gần 70 tuổi leo cây gòn té treo xương sống, rên xiết kêu la vô kể. Thân nhân bao xe lam chở đến anh Sáu. Sau một hồi điềm bệnh, anh Sáu đã giúp cho bà lão ra về tươi tỉnh, miệng còn nhai nhóp nhép miếng trầu.

Tới đây, những mẩu chuyện trên đường hành đạo xin nhường lại các đạo hữu thâm niên kể tiếp các bạn sẽ thưởng thức nhiều chuyện ly kỳ mà chúng tôi, kể đến sau, chưa được chứng kiến hoặc chưa được nghe thấy.

Các đạo hữu thâm mến, được thọ pháp môn là người có nhiều nhân duyên, được truyền Pháp Hộ Bệnh lại là hữu duyên hơn nữa. Trên con đường hành đạo còn xa, xa lắm, chúng ta luôn luôn lượm lặt những bông hoa “Hộ Bệnh” để điềm thêm cho con đường tu hành càng thêm nhiều màu sắc. Chúng ta là những người đã có nhiều tiền kiếp biết nhau nên giờ đây trong cõi đời Mạt Pháp này gặp lại nhau dưới sự hướng dẫn của Tôn Sư để cùng nhau tu hành, tạo nhiều công quả.

Phần năm:
BÀI VIẾT CỦA CÁC VỊ ĐÃ TỪNG LẤN LỘN THEO
CUỘC SỐNG VẬT CHẤT.

SƠ NIỆM KHI VÀO PHÁP

Nguyễn Kim Lực

Đệ tử được thọ pháp ngày Rằm tháng Chạp năm Mậu Ngọ 1978. Thời niên thiếu đệ tử được sống trong gia đình nho Giáo, ông nội, cha đều xuất thân là cụ đồ xưa rất trọng: Nhon, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín và chịu khó dạy bảo con cháu luôn. Những triết lý xử thế làm người của Đức Khổng, Mạnh, đệ tử luôn ghi khắc trong tâm, một hướng đi mà đệ tử đã học hỏi trau dồi và áp dụng. Hồi đi học sơ cấp, đệ tử được ở trọ một gia đình người anh bà con làm nghề thầy giáo, tu đạo Phật theo môn phái Tịnh Độ Cư Sĩ. Ăn chay trường gần 3 năm, đêm đêm được gọi đến lạy Phật đọc kinh, nhưng lúc đó đệ tử chưa hiểu gì sự cao siêu huyền diệu của giáo lý Phật Pháp, chỉ được ảnh hưởng vào tâm: “Nên làm việc lành, lánh việc dữ”.

Rồi thời gian trôi qua, cuộc đời đệ tử trầm trầm với mức trung bình không lên cũng không xuống lắm. Cứ mãi lẩn lộn chạy theo cuộc sống vật chất nên chưa có cơ hội, căn duyên gặp Chơn Sư sớm để được thọ giáo khai thông, ở mang trí tuệ, hầu lo xây dựng đời sống tâm linh.

Đời của đệ tử lần đầu tiên được thọ pháp dưới sự chỉ dạy của Ân Sư và sự hướng dẫn của các huynh, đệ tử rất sung sướng và toại nguyện. Sau thời gian Ân Sư cùng các huynh tận tình chỉ dạy hướng dẫn sơ thiền, đệ tử thấy tâm tư yên tĩnh, trí não sáng suốt mình hẳn hơn, ham thích học hỏi giáo lý Phật Pháp. Đọc kinh sách, đệ tử biết tìm lấy những điều hữu ích cho đệ tử trong trình độ hiện thời. Đệ tử không tham cao vọng.

Khi mới thọ giáo, nếu có ai hỏi tại sao đệ tử chọn môn phái Thiền Định, chắc lúc ấy đệ tử sẽ trả lời một cách lơ mơ. Nhưng đến nay đệ tử tự thấy có chút ít tiến bộ. Sau đây đệ tử xin trình bày sự hiểu biết nông cạn của đệ tử về phương pháp thiền định:

Thiền để làm gì?

Thiền có hữu ích gì cho ta?

Đệ tử quả quyết xác nhận phương pháp thiền định hết sức quý giá, hết sức cao siêu và rất hữu ích cho ta. Bước qua cửa Thiền Định, mình mới có thể thấu hiểu sự nhiệm mầu, cao siêu, huyền diệu của đạo lý Phật Giáo (hoặc Tôn Giáo khác).

Tại sao ta nên Thiền?

Vì đời sống vật chất hiện nay quá nhộn nhịp, vội vàng, tranh đua, giả dối, nó lôi cuốn chúng ta như cơn bão lốc, đêm ngày quay cuồng cho đến khi chúng ta cảm thấy không còn tự chủ được. Chúng ta tự hỏi có nơi nào thanh tịnh để nghỉ ngơi dưỡng sức hầu có đủ nghị lực sáng suốt đương đầu với bao nhiêu sự khó khăn sẽ xảy đến?

Chắc chắn là có! Nơi này không phải là một vị trí địa dư mà nơi này là đáy lòng ta, nội tâm ta. Đại dương trên mặt sóng gió chuyển động ba đào nhưng ở dưới đáy rất lặng yên. Đáy lòng ta cũng thế!

Phương pháp thiền có mục đích chăm lo dọn mình cho thanh tịnh, tăng cường sức lực, trau luyện tánh tình, chủ định tâm trí. Thiền để đưa tâm ta vào cõi thanh tịnh. Sự thanh tịnh này không có nghĩa là né tránh cuộc đời mà cũng không phải là một trạng thái bất động, trái lại nó là một trung tâm tạo tác, một thần lực vô biên.

Các giai đoạn tu học mà chúng ta phải trải qua sẽ được Tôn Sư chỉ dẫn một cách khoa học. Khi tiến đến Đại Định chừng đó sự buồn bực, đau khổ, mệt mỏi sẽ tiêu tan, lúc đó trí não mở mang chúng ta mới có thể thấu hiểu, thông suốt sự huyền diệu nhiệm mầu của Đạo Lý Phật Giáo (hoặc Tôn Giáo khác).

Trong thời gian Sơ Thiền, ta cảm thấy sức lực khỏe mạnh hơn, tâm thần minh mẫn, tánh tình cởi mở, ít hay quạu quọ nóng giận hoặc buồn bực là ta đã có tiến bộ.

Tâm con người như một tấm gương mà bao nhiêu đời đời kiếp kiếp đã bị bám không biết bao nhiêu bụi dơ. Nhờ phương pháp Thiền Định chúng ta mỗi ngày lau chùi một ít cho đến khi hoàn toàn trong sáng.

Trong Pháp chúng ta đã được Ôn Trên đặc ân ban Pháp cho các huynh chăm lo trị bệnh cho bá tánh chúng sanh tạo công đức đồng thời hoằng pháp và học tập trau dồi đức hạnh là một sự tiến hóa vượt bực trong đời tu sĩ hơn các thời đại trước rất nhiều.

Đến nay, giờ phút này đệ tử đã 50 tuổi mới được bắt đầu dọn mình học đạo, thật quá muộn vì đệ tử thiếu căn duyên nên đâu có thể đến sớm hơn được. Tìm được Tôn Sư và được Tôn Sư chấp nhận cho làm đệ tử đâu phải là một sự ngẫu nhiên mà được. Đệ tử tự xét mình còn thiếu sót rất nhiều, chưa đủ nghị lực tinh tấn để theo kịp sự chỉ dạy của Ân Sư và các huynh, nguyên nhân đệ tử còn u muội.

Tu hành đòi hỏi sự tận tâm, tận lực, mỗi cá nhân phải tự thấp đuốc, tự mình bước đi đến đích.

Hãy tận dụng mọi cơ hội và phương tiện mà ta đang có hiện tại, đừng bao giờ ỷ lại vào ai, đành rằng Đức Phật, Đức Tôn Sư có rất nhiều quyền năng, nhưng không thể thành tựu đạo quả cho ta được.

Đến đây đệ tử xin nguyện đem hết tâm tư, sức lực để học hỏi trau dồi cùng chấp hành mọi sự chỉ dạy của Tôn Sư và các huynh hầu mong dọn mình cho thanh tịnh.

Bài tự thuật sau hơn 6 tháng công phu.

Ngày 7 tháng 7 năm 1979

Kính bái Ân Sư!

Đệ tử: Nguyễn Kim Lực

CON ĐƯỜNG HƯỞNG THƯỢNG VÀ GIẢI THOÁT

Phan Văn Hồng

Sau bao lần đắn đo suy nghĩ, hôm nay con quyết định viết bài tự thuật này, dù hoàn cảnh và bài học cuộc đời không ai giống ai nhưng có lẽ đối với người phát tâm tu hành không ngoài mục đích hướng Thượng và tìm đến con đường giải thoát. Con nguyện cầu xin Ôn Trên ban ân lành cho tất cả chúng sanh biết thức giác trở về thiện tâm, thiện tánh tu hành và đồng thành Phật đạo.

Nam Mô A Di Đà Phật!

1. Tuổi trưởng thành:

Tôi sinh ra trong một gia đình nông dân đông anh em, lúc ấy chiến tranh rất ác liệt (năm 1962). Mẹ tôi kể rằng từ trong bụng mẹ đã phải chạy loạn từ nơi này sang nơi khác, nhà ở dời nhiều nơi. Tuy hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nhưng cha mẹ vẫn cho chúng tôi đi học bình thường như mọi người.

Trong gia đình có người anh là cư sĩ tại gia, thường thì nghe người anh tụng kinh và lần chuỗi niệm Phật. Nhà ở gần ngôi chùa nên các ngày Rằm và mùng Một tôi thường đến đọc Kinh và lễ lạy Phật. Vì lẽ đó, tôi được biết các danh hiệu Phật như: Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, Đức A Di Đà Phật, Bồ Tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí,...

Những lúc rỗi rãi được vị trụ trì cho xem những Kinh nói về Phật Giáo. Đọc đến những sự tích về hy sinh trong tiền kiếp tu hành của Đức Phật Thích Ca, những khi ấy tôi rất xúc động và trong tiềm thức sâu xa mong rằng có 1 ngày mình sẽ tu hành như Đức Phật.

Vì chiến tranh biên giới, tôi phải bỏ dở dang trung học vào trường bên đường sông và từ đó bước vào ngưỡng cửa cuộc sống xa nhà.

Sống ở chốn phồn hoa đô hội, tôi lao vào trác táng, rượu chè và các tật khác. Càng lao vào các thứ ấy, thể xác càng rã rời, tâm hồn càng sa đọa. Có lúc giật mình tỉnh ngộ, tự hỏi mình tìm được gì trong hoan lạc? Cái tuyệt đối mình mơ tưởng ở đâu trong khi chỉ toàn là tương đối?

Có những lúc ta muốn thét lên cho không gian mở lối.

Cho thời gian mãi kéo dài ra.

Cho lòng ta không cảm thấy nhạt nhòa

Những hình bóng dù rằng trong.... mộng tưởng

Bạn bè thường hay bảo tôi có tính lãnh mạn, yêu thơ văn, âm nhạc, mây gió và thiên nhiên..., với tư tưởng ấy chỉ có thể sống ở thế kỷ 19 với các nhà thơ mà thôi...

*“Thăm thoát mùa thu đã về rồi
Gió thu lành lạnh tiếng em tôi
Từng chiếc lá vàng bay trước gió
Như muốn cùng ta chia đơn côi”.*

Quẩn quanh mãi trong cảnh rày đây mai đó, tâm hồn tôi luôn luôn tìm kiếm “một cái gì đó” mà trong cuộc sống hiện tại không thể lý giải nổi cũng như không có câu trả lời.

2. Đi Cộng Hòa Irắc:

Nhân dịp nhà nước có đợt ký hợp đồng lao động với Cộng Hòa I Rắc, tôi vội xin đi một chuyến cho thay đổi môi trường (vừa biết xứ người, vừa có thể dành dụm sau khi về nước). Hành trình qua đến xứ sở sa mạc lắm gian nan! Đến khi máy bay hạ cánh sân bay Bát Đa thì mới thấy khí hậu nóng khủng khiếp và chuỗi ngày nơi xứ người trong khí hậu khắc nghiệt của sa mạc cùng giao tiếp với mọi dân tộc trên thế giới tôi mới dần dần cảm nhận được cái mà mình mơ tưởng là “thiên đàng” nơi xứ người đó thật là khái niệm vô cùng mơ hồ. Lúc đó tôi mới bắt đầu nhìn lại mình và xác định được tính hiện thực của cuộc sống cũng như lòng dằn lòng là sẽ sửa chữa những lỗi lầm đã qua.

Rồi chiến tranh vùng vịnh đến, lúc trước người Việt Nam phí phạm thực phẩm như thế nào thì khi I Rắc bị cấm vận, phải chịu trả giá như thế ấy! Cái đói, cái rét và chết chóc đe dọa hầu hết người nước ngoài ở đây. Cũng may là các tổ chức từ thiện thế giới đã ra tay giúp đỡ đưa lần lượt những người nước ngoài rời khỏi nước IRắc.

Xin thành tâm ghi khắc ơn của tổ chức IOM của những nhà hảo tâm trên thế giới đã làm những việc từ thiện biết bao ý nghĩa cứu giúp biết bao hoàn cảnh đáng thương trên thế giới này....

3. Trở về Việt Nam:

Sau khi được về đến xứ sở mà tưởng chừng như không còn có dịp, tôi quyết định xin nghỉ cơ quan vì nghĩ mình không thể tiếp tục kéo dài kiếp sống như xưa nữa. Trở về mảnh đất căn cỗi của gia đình tôi nhất quyết bắt đầu làm lại từ đầu.

Vì phải quay quắt 180 độ về nghề nghiệp nên lúc đầu tôi gặp khó khăn rất nhiều nhưng nhờ được tôi luyện qua những năm sống tha hương nên dần dần tôi bắt kịp nhịp điệu cuộc sống ở đây. Lúc đó, sức khỏe của tôi suy giảm rất nhiều do những truy lạc rượu chè ngày trước cộng với ảnh hưởng của khí hậu khắc nghiệt của sa mạc bên Irắc, tôi bị nhiều chứng bệnh như: Thần kinh tọa, viêm mũi dị ứng, ớn lạnh, đau bao tử.... đã chữa nhiều thứ thuốc nhưng không khỏi.

Đầu năm 1992, nghe em và chị gái của tôi kể lại rằng ngày xưa các vị ấy cũng bị bệnh nhưng nhờ một người đã trị cho chị và em tôi được khỏi bệnh. Tôi hỏi người đó là ai, thì

được biết rằng đó là thầy Công ở Thủ Thừa ngày xưa làm nghề dạy học nay đã nghỉ hưu. Còn cách trị bệnh thì không cần thuốc chỉ đặt tay lên đầu bệnh nhân và bảo họ niệm Phật.

Dù trong lòng có tin tưởng Thiêng Liêng nhưng cách trị bệnh như thế quá lạ đối với tôi nên trong lòng còn do dự, chưa quyết.

Một hôm, nhân dịp em gái nghỉ chủ nhật về thăm nhà, tôi quyết đi một chuyến. Đến nhà thầy Công thấy trước nhà có trồng nhiều thứ cây cảnh, vào đến nhà hỏi Thầy xong nhìn lên ngôi Tam Bảo thấy thờ hình Đức Phật A Di Đà, Đức Di Lạc, Đức Quán Thế Âm, Đại Thế Chí....Cách thờ phượng ở đây không khác nhà tôi là mấy nên tôi hơi yên tâm.

Thầy Công bảo tôi lại ngồi trên ghế chấp tay hướng về ngôi Tam Bảo và bảo tôi niệm Phật. Tôi hỏi niệm Phật gì? Thầy bảo niệm danh hiệu Phật gì cũng được. Thầy đặt tay lên đầu tôi và điểm bệnh. Thú thật, lúc đầu tôi chưa tin tưởng lắm vì thấy cách chữa bệnh không có gì đặc biệt nhưng vài ngày sau tôi thấy mình có hơi dễ thở hơn lúc trước đôi chút. Tôi có hỏi em gái tôi rằng: “Thầy Công nhận xét tôi ra sao?” Em gái tôi nói: “Thầy ấy bảo rằng tánh tình anh rất tốt nhưng còn nóng nảy và đừng đợi đến lúc người ta thất thế mới có hành động không tốt là không nên”.

Tôi giật mình kinh ngạc là sao ông ấy biết tâm mình như thế. Nguyên tôi có người láng giềng làm chủ tịch xã, do ý thể diện lấy cái bờ ruộng và ép gia đình tôi, nhưng đấu lý thua nên tôi rất ức và rào bờ lại không cho nhà tôi đi. Tôi định bụng sẽ trả đũa mà sao Thầy Công biết...

Vì thấy tư cách và đạo đức của Thầy nên tôi đến chữa bệnh vài lần nữa.

4. Lần đầu tiên được gặp Đức Pháp Chủ và vào Pháp tu học:

Lần sau, nghe em gái tôi nói là có “Thầy của Thầy Công từ thành phố xuống”. Tôi nghĩ: “Thầy Công là một người đạo hạnh chắc Thầy của Thầy ấy đặc biệt lắm!”. Khi tôi đến nơi thì mọi người đã qua nhà cô Tám Lữ rồi. Tôi vội vã qua đến nơi (lúc đó trong mồm còn hơi rượu vì có bạn bè đến nhà chơi). Thấy Đức Pháp Chủ ăn mặc cũng bình thường nhưng được mọi người rất là kính trọng và lễ bái. Vì tâm còn đầy lòng phân biệt lúc đó tôi nghĩ: “Chắc ông ấy cao đạo lắm đây, dễ gì hòa đồng được với mọi người”. Như đọc được tư tưởng của tôi, lúc gần ra về người đến bắt tay từng vị trong đó có tôi. Lúc đó, tôi mới thấy hơi cảm động một tí và nghĩ có lẽ ông ấy đã biết ý nghĩ của mình.

Lúc Đức Ngài ra về rồi thì các pháp hữu ngồi lại. Tôi mới thấy mến và hỏi xem thì được biết tên gọi pháp này là Vô Vi Quy Nguyên. Tôi hỏi Thầy Công rằng ngồi công phu hít thở có thể trị bệnh được không, và được cho biết chẳng những có thể tự trị bệnh cho mình mà còn làm cho thân thể được khỏe mạnh và tâm hồn an lạc.

Bằng trực giác, tôi nhận thấy hầu hết các vị đạo hữu và cả Đấng Pháp Chủ người nào, người này đều khỏe mạnh và có tư cách đạo đức. Tôi vội xin Thầy Công chỉ cho mình cách tự trị bệnh bằng cách xin vào pháp. Kể từ đó tôi bước vào ngưỡng cửa Vô Vi Quy Nguyên Pháp. Lòng tôi tự nghĩ: “Phải làm cho hết bệnh để thân thể khỏe mạnh trước còn về phần tâm linh sẽ giải quyết sau”.

5. Được gặp Đức Tôn Sư lần sau:

Khoảng năm sau, được nghe có Thầy về thăm Thủ Thừa, tôi và mẹ cùng chị em lên đến gặp Đức Ngài. Sau khi thọ trai tại nhà cô Tám Lữ và thấy Thầy Công quý xuống bên Đức Tôn Sư xin giảng Pháp (một cử chỉ kính trọng biết đường bao).

Tôi nhớ có một đoạn Thầy giảng: “Để cho các chú được yên tâm tu học như thế này, Sư Huynh đã xin Đức Vua Cha, cùng Mẫu Hoàng ân xá cho các chú hoặc bảo lãnh thay cho các chú. Vì thế nếu các chú mà tu hành không tinh tấn thì rất uổng phí đó vậy....”

Tuy nghe như thế nhưng tâm tư của tôi chưa được cảm nhận sâu sắc những điều ấy để đến bây giờ khi Đức Ngài đã hồi vị rồi, lúc biết rồi thì Ngài đã xa ta không còn gặp ở hữu vi nữa....

6. Sự diệu huyền của Vô Vi:

Sau khi vào pháp công phu, vài tháng đầu thở hít thật khó khăn vì bị bệnh mũi nên rất khó hít thở và mồ hôi ra như tắm. Dù khó khăn nhưng tôi vẫn kiên trì không bỏ cuộc và bệnh tình ngày càng thuyên giảm.

Có lần trong giấc ngủ tôi mơ thấy Đức Ngài và Thầy Công đến nhà chúng tôi nhưng lúc đó tôi và gia đình mãi xem tivi và lo ăn uống nên đến đầu đường Đức Ngài rẽ đi chỗ khác còn Thầy Công thì vào nhà.

Trong một đêm sau khi công phu giờ Tý xong ngủ lại tôi thấy một vị Bồ Tát còn trẻ tuổi ngồi trên tòa sen và dắt tay tôi bay qua biển cùng các vị khác đều lớn tuổi hơn tôi đến gần trường học thì vào một ngôi nhà trong đó có ít vị đang chờ sẵn và Ngài nói pháp “Bát Nhã Ba La Mật Đa” cho chúng tôi nghe.

Lần thứ hai trong đời, tôi cũng được nghe trong vô vi Đức Ngài giảng cho tôi được nghe pháp “Bát Nhã Ba La Mật Đa” như thế.

Dần dần, những tạp niệm lúc trước như rượu, thuốc tôi đều bỏ được, bắt đầu ăn thập trai rồi đến trường chay. Cái hay của Pháp là không ai ép buộc mình phải bỏ những thói hư tật xấu nhưng khi công phu thì những cái đó là chướng ngại do chính mình biết nên tự bỏ.

Có lần tôi mơ thấy mình chèo một chiếc thuyền con lên thành phố cùng một vị khác, đường sá khó khăn, có lúc phải lội sông để đẩy thuyền qua sóng gió, sau cùng được chạy bằng máy và lên đến thành phố gặp Đức Ngài được Ngài dạy cho Như Lai Tối Thắng Pháp.

Một điều may duyên cho tôi là được một người vợ hiền đảm đang và một gia đình có truyền thống đạo đức. Hiện cha mẹ và gia đình tôi đã thọ pháp Vô Vi Quy Nguyên mà tu học hơn phân nửa nên việc tu hành công phu của tôi cũng được thuận tiện.

Các pháp hữu mà tôi gặp cũng đều nói rằng khi công phu theo pháp này thì không bị tâu hỏa nhập ma và các phản vọng, tà ma khuấy phá (mà các pháp khác thì đây là một trở ngại rất lớn khó vượt qua).

Sau khi Đức Ngài hồi vị được 1 năm, tôi được Thầy Từ Minh Đạt ban Hồng Ân Bảo Pháp và Pháp Hộ Bệnh. Từ đó, bước đầu lập hạnh bằng phương pháp độ bệnh dù không nhiều do mình chưa được nhiều đức hạnh và còn bị nhiều thử thách.

Dầu đã bước vào đường tu học nhưng tâm tánh của tôi còn rất nhiều chướng ngại. Lúc trước vì có lần cứu một người định treo cổ thoát chết, tôi đã giựt sợi dây từ tay anh ta và giải thoát cho anh ta nhưng tôi lại bị ám ảnh trong tâm hoài.

Sẵn có pháp Hộ Bệnh tôi liền điểm cho tôi thì lạ thay tối hôm đó tôi mơ thấy Đức Quán Thế Âm Bồ Tát đến cứu. Tôi quỳ xuống đánh lễ người và được người lấy tay sờ tách đầu tôi ra lấy trong óc của tôi ra một miếng đen và lấy thêm một miếng nữa. Về sau tôi mới hiểu đó là những tư tưởng hắc ám còn vương trong đầu óc mình.

Sau khi vượt qua thử thách và đã phần nào làm bớt đi những sự hiểu lầm của chính quyền đối với Pháp Vô Vi Quy Nguyên, trong một đêm, tôi mơ thấy mình cùng các đạo hữu khác đi xây mộ cho Đức Tôn Sư. Không quản ngại khó khăn gió táp mưa sa, tôi quyết tâm đem vật liệu và lòng quyết tâm cùng các vị khác đi xây mộ cho Đức Ngài.

Khi công việc xong, tôi thấy mình đến một tòa nhà rất rộng ở đó có nhiều vị mặc thường phục như tôi và một lát sau có người nói: “Đức Ngài đến!” Tôi thấy Đức Ngài đến bên tôi với bộ đồ màu xanh. Tôi vội quỳ xuống ôm chân Đức Ngài và bao nỗi niềm uất nghẹn cùng những sự thử thách dồn dập xảy đến, tôi chỉ kịp vừa khóc vừa nói: “Thầy ơi! Con khổ quá”. Đức Ngài đặt tay lên đầu tôi và bảo: “Ráng tu đi con rồi sẽ được gặp Thầy”. Sau đó, các vị họp lại và xét ban cho tôi được hai chữ “thủy chung” vì dù trong hoàn cảnh nào cũng thủy chung với Thầy, với Pháp.

Gần đây, tôi mơ thấy được Mẫu ban cho hột “Bửu Châu” màu xanh và còn nhiều sự diệu huyền khác mà tôi cảm nhận được nhưng tôi nghĩ đó là những điều thường tình mà bất cứ một pháp hữu nào trên bước đường tu hành cũng sẽ gặp được. Riêng tôi có một điều mà tôi ân hận rằng khi hiểu được chánh pháp, biết con đường đi đến giải thoát thì Đức Tôn Sư đã đi xa rồi, vậy mà lúc trước gần Phật mà mình không biết, thật là ngu muội.

Từ đó cho đến nay nhờ Pháp Vô Vi Quy Nguyên mà công phu tôi đã trị được các chứng bệnh nan y như: Thần kinh tọa, viêm mũi, đau bao tử, sức khỏe hồi phục lại như xưa và đầu óc không còn mộng tưởng điên đảo như trước nữa. Từng bước hiểu được mình vượt qua những thử thách và bài học đến với mình, đúng là mình đã tìm được con đường mà ngày xưa mình đã thấy thiếu. Nguyên tu hành đến rốt ráo giải thoát và sẽ là chiếc cầu nối giữa Ôn Trên - Đức Ngài - Đệ Tử và Chúng Sanh.

Nam Mô A Di Đà Phật!

Viết xong ngày 24 tháng 11 năm 1998.

Phần sáu:
BÀI VIẾT CỦA CÁC VỊ ĐÃ TỪNG ĐI VÀO TỆ NẠN
XÃ HỘI NAY TÌM VỀ PHÁP ĐẠO TU HỌC

NHẤT TÂM THEO THẦY TU HỌC

Nguyễn Hồng Liên

Nam Mô A Di Đà Phật!

Kính trình Đức Tôn Sư!

Kính thưa Đức Tôn Sư tôn kính,
Hôm nay, con đem hết tâm ý viết đôi hàng trình lên Tôn Sư lòng nhiệt huyết của con trong thời gian theo Thầy tu học Pháp Vô Vi Quy Nguyên đến nay.

Từ ngày con thọ pháp đến nay thâm thoát đã được 6-7 năm. Qua thời gian tu học đó, sự chỉ dạy của Thầy và sự chỉ giáo nhắc nhở của anh Năm Công đã dẫn dắt chúng con từ chỗ bóng tối hôn mê trở về ánh sáng Pháp Đạo.

Căn duyên được gặp Thầy:

Kính thưa Đức Tôn Sư!

Căn duyên lớn mà chúng con được gặp Thầy gặp Pháp là nhờ anh Năm với căn nguyên xuất phát từ căn bệnh của bà vú của vợ con đã trải qua ngoài 2 tháng trời, nằm qua 3 bệnh viện lớn và nhiều thầy bùa ngải mà căn bệnh vẫn không thuyên giảm, cuối cùng trở về nhà coi như không còn cứu chữa.

Duyên may là nhờ bác má dưỡng Bảy (anh em bạn rể) giới thiệu Thầy. Rồi ba con cùng dưỡng Bảy lên gặp Thầy thỉnh nước về uống. Anh Năm được lệnh Thầy trực tiếp điễm bệnh thường xuyên. Căn bệnh ngặt nghèo của vú con từ từ thuyên giảm rồi hết hẳn cho đến nay mà không tốn tiền chi cả, chỉ dùng thuốc bổ dưỡng trở lại là đủ.

Anh Năm hướng dẫn bước đầu:

Lúc đó chúng con chỉ coi anh Năm như là ân nhân và có ý ơn nghĩa như những thầy khác mà thôi. Thời gian trôi qua, thỉnh thoảng anh ghé qua nhà thăm hỏi sức khỏe bà già, tụi con vẫn chào hỏi qua loa rồi thôi. Mỗi lần anh ghé gặp tụi con nhậu nhẹt bê bết, không biết chữ tu là gì. Sau này, anh nói vui: “Thấy mấy chú uống rượu la lối là anh sợ rồi, làm sao ngồi nói đến chuyện dẫn dắt mấy chú?!”

Nhưng nhờ trong gia đình có vú và bà xã con là hiểu biết thức tâm theo anh Năm đến nhà anh để được chỉ dẫn thêm. Từ chỗ đó, anh lui tới gia đình thường hơn.

Lần đầu tiên ảnh đến nhà con, tiếp xúc với ảnh trong lòng con xao xuyến kỳ lạ. Ban đầu, ảnh hỏi thăm chuyện làm ăn bình thường và kể nghe những gì trải qua trên con đường tu học của ảnh. Ảnh mới giải thích căn nguyên nào mà vú con được hết bệnh và nhiệm vụ hộ bệnh của ảnh ra sao. Từ đó, con hiểu được phần nào những lời ảnh giảng giải.

Sau này, mỗi lần ảnh ghé nói chuyện đạo, tui con rất thích và hỏi ảnh việc học đạo, điều gì không biết đều được ảnh giảng giải rõ ràng. Lúc đó, con thường đi với anh ấy; bà con lối xóm nói vui: “Bộ lúc này mày làm đệ tử thầy Năm rồi hả?” Con cười, trong lòng thấy vui vui.

Ba của con ngã bệnh, ảnh đã hết lòng cùng con hằng ngày đến bệnh viện để điểm bệnh cho ba. Trên đường đi, ảnh giải thích cho con nghe 2 chữ “hoàn cảnh”. Con người sống trên thế gian này phải chịu sinh, lão, bệnh, tử như thế nào? Luân hồi sinh tử ra sao? Ta phải làm sao để thoát khỏi cảnh đó? Chỉ có tu là con đường duy nhất. Một lần nữa con đã được thấy sự huyền diệu của Pháp Hộ Bệnh, khi ba con được anh Năm tới điểm bệnh. Lúc đó, ba con đã trải qua nhiều ngày không ăn uống mà gương mặt vẫn hồng hào, làm ngạc nhiên nhiều bà con đến thăm.

Gia đình, anh em đều nhất tâm theo Thầy tu sửa:

Từ đây, con hạ quyết tâm theo anh Năm tu sửa, được hướng dẫn vào pháp và phương thức ngồi Thiền. Công phu mới là phương tiện để ta đi đến con đường giải thoát.

Sau một thời gian ngồi Thiền, sự bù đắp sức khỏe tăng trưởng, tất cả tánh xấu xa trong bản thể đã biến mất từ lúc nào; như hút thuốc, rượu chè từ từ không còn. Được Thầy giảng con mới hiểu: Thiền là khử trừ lưu thanh, Thiền là đem cái thanh, cái trong sạch vào và loại cái cặn bã xấu xa trong bản thể của ta ra.... Trước mắt con thấy được là khi làm sai hay sân si điều chi, tới giờ công phu, ta không thể nào ngồi công phu yên được. Vì chỗ đó mà ta không dám làm sai hay sân si nữa.

Từ đây, gia đình anh em đều nhất tâm theo Thầy theo Pháp và được anh Năm thường xuyên lui tới cùng anh em quây quần bên nhau để nghe ảnh giảng giải những điều mà chúng con không hiểu. Qua thời gian tu học được mọi người thương yêu và kính mến. Từ chỗ đó, con mới cảm nhận thật sự là mình đã được Thầy và anh Năm vớt lên từ vũng bùn để được kết quả tốt đẹp như ngày nay, và con mới hiểu được những câu: Tu là gì? Tại sao ta phải tu? Tu có ích lợi gì? Con cũng nằm lòng những lời Thầy giảng dạy:

*Tu là sửa,
Công phu là phương tiện,
Trao dồi đức hạnh là căn cơ.
Đời tròn – Đạo hiện – Pháp ứng*

Vào đại gia đình Đạo Pháp:

Trong những năm đầu vào pháp, con được điểm phúc theo anh Năm hướng dẫn thường xuyên lên Thầy qua những kỳ lễ bái. Lần đầu tiên gặp Thầy là trong lòng thấy kính phục ngay. Khi thấy các pháp hữu từ cụ già đến trẻ thơ gặp nhau đều chấp tay chào hỏi nhau rất là cung kính. Đệ tử của Thầy có các vị trí thức, đủ các thành phần trong xã hội, đều

hòa đồng bình đẳng vui vẻ tôn kính nhau trong đại gia đình Đạo Pháp. Con hiểu rằng khó có một vị thầy nào tài đức độ lượng cao dày như Thầy để hòa đồng chúng con như vậy. Từ nay, con thấy sung sướng có được vị Thầy cao quý và các pháp hữu thân thương.

Sau nhiều tháng năm theo Thầy học Đạo, con được Thầy trình lên Đức Mẫu Hoàng Bê Trên ban cho con những Bảo Pháp. Đó là những vật quý báu mà Thầy đặc ân ban cho để con quyết tâm tu học theo Pháp Đức Ngài đến ngày thành đạt. Từ đây, con quyết tâm tu sửa, thệ nguyện một lòng theo Thầy theo Pháp để khỏi phụ lòng Thầy truyền dạy và anh Năm dẫn dắt.

Trong những năm Thầy độ bệnh, ngày ngày có rất nhiều người tới trị bệnh. Nhiều lúc, Thầy đi làm về không kịp dùng cơm phải điếm bệnh cho từng người, nhiều khi phải giải quyết nhiều vấn đề của đệ tử, rồi tiếp tục đi làm. Lòng Thầy đại lượng, lo cho nhân sanh, lo cho các đệ tử. Con cảm thấy thương Thầy hơn, nhất là mỗi khi Thầy bệnh và trong túi xách Thầy luôn luôn đầy thuốc mà con đã biết tại sao Thầy phải như vậy và Thầy mình là ai!

Người tu học phải phụng thờ Tam Bảo, tôn kính Phật Trời, Thầy, báo hiếu cha mẹ. Thầy ta đây không phải là thầy dạy văn hóa bình thường. Thầy đây là Thầy dạy vô vi, dạy ta làm người, dạy ta đến con đường quả vị mà Thầy đã đắp sẵn cho ta đi. Thầy đây là Minh Sư!

Như vậy, ta phải làm sao để trở thành hột cát sáng và lan ra thành bãi sa mạc sáng. Ta phải lập hạnh, hành nhiều những điều Thầy giảng dạy trong Thánh Giáo, trong Thiền Định: “Gần Thầy hay xa Thầy, tâm ta lúc nào cũng vì lợi ích của chúng sanh, cố tạo sự an vui cho tất cả; phẩm hạnh giữ tròn, tinh tấn trong công phu. Đó là con đường Thầy đã vạch sẵn, ta nên giữ lấy.”

Trong thời gian qua, con được diễm phúc và sung sướng khi nhìn thấy suốt cuộc thực tập và hành lễ ngày thiết lập Bửu Tòa Linh Điện để phụng thờ các Đấng Cứu Thế. Buổi lễ uy nghi, trang nghiêm, long trọng mà ngàn xưa tới nay con mới được nhìn thấy trên thế gian này.

Thầy truyền dạy Pháp Tội Thắng:

Hiện nay, chúng con cùng các pháp hữu được Thầy đặc ân truyền dạy Pháp Luyện Ngươn Thần, Tinh-Khí-Thần. Đó là Pháp Tội Thắng mà Thầy ban cho chúng con. Từ đây, con phải nghiêm túc theo sự chỉ dạy của Thầy, trì chí kiên nhẫn để việc tập luyện có kết quả tốt.

Mặc dầu đường xá xa, hằng ngày đi lên tập luyện, chúng con cảm thấy thoải mái sung sướng khi đến sân tập cùng quý vị pháp hữu các nơi. Một lần nữa con phải xúc động khi Thầy đã quan tâm hết lòng thương đệ tử chúng con và ban cho chúng con tiền để làm lộ phí mặc dầu nhỏ nhưng đó là tình thương bao la Thầy đối với trò. Những lời Thầy nói lúc đó con đã ghi sâu vào lòng.

Chúng con không biết nói gì hơn là một lòng chung thủy với Thầy với Pháp và làm thế nào để xứng đáng là đệ tử của Thầy của Pháp Vô Vi Quy Nguyên lan rộng và đem thân tâm mình hiến cho Pháp Đạo.

Trước khi kính bút, con cầu nguyện lên Mẫu Sáng Tạo, Đấng Cha Lành, Mười Phương Chư Phật, Cộng Đồng các cõi ban ân phúc ân lành cho Đức Tôn Sư được nhiều sức khỏe để dẫn dắt chúng con đến ngày thành đạt.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Đệ tử Nguyễn Hồng Liên kính bút!

Thủ Đức, tháng 3 năm 1991.

ĐOẠN ĐƯỜNG DÀI ĐỂ TRỞ VỀ LỄ PHẢI

Nguyên tác: A Long Road To A Straight Path
của **Randy D. Courtney** (Voviology Magazine #4)
Chuyển ngữ: *Phạm Thúy Vi*

Tôi là Randy Courtney, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1960 tại thành phố Keysee thuộc tiểu bang West Virginia. Tôi sinh ra đời lúc cha mẹ tôi còn rất trẻ vì thế nên ông bà ngoại tôi mang tôi về nuôi dưỡng cho đến khi tôi được 16 tuổi thì ông và bà ngoại tôi lần lượt qua đời.

Lúc nhỏ khi còn ở tiểu học, những đứa trẻ khác thường hay chế giễu tôi bởi vì tôi sống với ông bà mà không sống với cha mẹ như bọn chúng. Những lúc như vậy, tôi thường tự nhủ rằng chúng ganh tị tôi bởi vì tôi có đến 2 người cha và 2 người mẹ. Tôi có 1 em gái tên là Pam và 2 em trai là Steven và Micheal. Tôi rất ít khi có dịp được gặp chúng. Có lẽ mỗi tuần chỉ được gặp một lần.

Tôi được lớn lên trong môi trường của Methodist và Baptist (là những nhánh tôn giáo khác của Tin Lành) nhưng tôi cũng chưa thực sự có cảm giác an nhiên tự tại về những môi trường này mặc dầu tôi tin ở Thượng Đế và có lần cảm nhận rằng Thượng Đế thực sự hiện hữu trong lòng tôi. Dầu vậy, tôi cũng cảm thấy có một cái gì đó thiếu vắng trong đức tin của mình và luôn mong rằng tôi sẽ có dịp bổ túc cho đức tin ấy toàn vẹn và đầy đủ hơn. Tôi cứ tìm tòi rồi cuối cùng tôi đã tìm được qua sự hướng dẫn và học tập pháp Vô Vi Quy Nguyên.

Lúc còn nhỏ cho đến trước khi gặp pháp môn tu học, trong tôi luôn có một cảm giác lạ như phải trốn chạy hay che giấu một cái gì đó mà nó đã chi phối cả thời gian trưởng thành của tôi. Như năm tôi lên 13 tuổi, tôi có một ý nghĩ sai lầm là tôi không cần ai hết, tôi đã khôn lớn và có thể sống tự lập được.

Rồi tôi bị dẫn dụ vào con đường xì ke, ma túy, nhậu nhẹt say sưa. Lúc nào tôi cũng uống rượu, người tôi luôn nồng nặc mùi rượu và tình trạng này kéo dài hơn 20 năm. Qua những lúc điên dại như vậy nhờ trời tôi đã thoát chết nhiều lần. Nào là nhiều lần đụng xe, nhiều lần dùng thuốc, ma túy, bạch phiến... quá liều.... Nói chung, sự nghiện ngập đã làm tôi đánh mất đi phẩm giá và sự tự trọng của mình. Bạn bè và gia đình đều khinh bỉ tôi, họ ngoảnh mặt làm ngơ khi thấy tôi sống trong tình trạng tài chính kiệt quệ.

Những năm tháng đó tôi đã tự đè nén tâm tư của mình, trốn chạy đi chính lương tâm của mình, trốn chạy cái thực tế trước mắt. Thời gian ấy tôi sống như một tượng đá, tôi đã đánh mất đi mọi ấn tượng tốt đẹp của mọi người về tôi. Tôi hiểu, mình bị khinh rẻ như thể nào và tôi đã cố gắng để được tốt đẹp hơn, cố gắng sống đúng một con người và nhất là để thoát được cái ngõ cụt của sự nghiện ngập bằng cách dùng thuốc chữa trị cho bản

thân thật nhiều. Chỉ có cách đó là cách duy nhất mà tôi nghĩ nó có thể giúp cho tôi được “bình thường” trước những cái nhìn của người khác. Tôi chống trả cơn ghiền cũng như mọi người chống trả cơn bệnh của họ vậy. Nhưng đó cũng không đủ đâu tôi đã cố gắng để được tốt đẹp hơn.

Dầu cố gắng gì thì cố gắng, thực tế tôi đã không làm được. Tinh thần tôi bị tra tấn, vui buồn bất chợt. Những cái vui, cái hạnh phúc bất chợt hiện đến cho tôi thực ra cũng rất vô lý, nhọc nhằn không đáng để mang đến niềm vui hay hạnh phúc gì cả.

Dầu gì đi nữa trong tôi còn mang một ý niệm tốt là không muốn làm hại ai, không muốn làm ai đau lòng. Tôi rất yêu thương mọi người chung quanh tôi. Tôi yêu gia đình, tôi yêu ông bà ngoại và dì Sissy rất nhiều. Mặc dầu ông bà và dì Sissy đã qua đời từ lâu, đến giờ tôi vẫn thường cầu nguyện cho họ được tu học ở bên kia thế giới.

Qua thời gian tu học theo Pháp Vô Vi Quy Nguyên tôi đã biết được rằng ông bà, dì và những người thân của tôi đã được chuyển vận tu học và đang tu học rất tốt. Đó là nhờ ơn lành của Ôn Trên ban và cũng là phần thưởng qua sự cố gắng của họ....

Tôi tốt nghiệp trung học vào năm 17 tuổi. Cha mẹ tôi có khuyên tôi nên tiếp tục sự học. Tôi thì nghĩ khác, tôi nghĩ tôi không cần.. Tôi đã rời gia đình ra đi. Chỉ trong vòng 6, 7 năm, tôi đã sống trên 20 tiểu bang của Hoa Kỳ đó là chưa kể Canada, Mexico... Tôi có việc làm và thường có đồng lương rất hậu hỷ. Tiền lương cao cũng là một điều tai hại vì tôi có thêm phương tiện nhậu nhẹt và hút sách.

Cho tới khoảng thời gian 1985-1986, tình trạng khan hiếm nhiên liệu đã làm cho mọi công việc tại Hoa Kỳ bị đình trệ, đời sống của mọi công dân nói chung thêm phần khó khăn. Vì vậy, sau khi đã tiêu hết số tiền dành dụm của mình, tôi quyết định trở về West Virginia sống nương tựa vào cha mẹ. Rất may là thời gian không lâu sau đó tôi tìm được việc làm, có đủ tiền để mua nhà và có người yêu.

Tình yêu của chúng tôi kéo dài chỉ vỏn vẹn 6 tháng. Cô ta đã rời bỏ tôi vì không chấp nhận được tình trạng say sưa bất định trong cuộc sống của tôi. Mất người yêu là niềm đau lớn nhất. Thất vọng, chán đời tôi lại càng lao vào rượu chè tệ hại hơn nữa. Có lần liên tiếp trong 2 tuần, trong tôi chỉ có rượu mà không có một tí thức ăn nào. Tôi uống rượu từ sáng cho đến tối, uống cho trời đất quay cuồng, uống cho không biết là đêm hay ngày... Đó cũng là thời gian đầu tôi được gởi đến hội cai rượu, nhưng hội này cũng không giúp được gì cho tôi vì trong tôi luôn có sự thúc giục: “Mình phải uống rượu.” Tâm trí tôi luôn bảo với tôi rằng: “Tôi phải uống, tôi có quyền uống...”

Thời gian sau, tôi quen biết với một cô gái khác, rồi 8 tháng sau đó, chúng tôi cưới nhau. Tôi muốn có một người để yêu và một người yêu tôi; nay thì tôi đã có. Vì vậy, tôi đã làm tất cả để mọi người thấy rằng tôi đã có vợ và thực sự yêu vợ. Tôi quyết định từ bỏ rượu chè và cố gắng trở thành một con người bình thường như bao nhiêu người khác. Rủi thay, do sự bất định của tôi, do tính ghen tuông vô lý cộng thêm sự nhậu nhẹt say sưa của tôi đã khiến cho cuộc sống chúng tôi rạn nứt. Chúng tôi cãi nhau thường xuyên bởi vì một điều thật nhất là tôi đã không bỏ được rượu.

Vào một ngày của tháng 6 năm 1994, vợ tôi bỏ tôi ra đi. Mất đi người thương, tinh thần tôi sa sút, tôi lại đi vào con đường sa đọa này ngày càng trầm trọng hơn.

Như một tia sáng, một sự cố gắng cuối cùng trong tôi lóe lên, tôi đã cầu nguyện với Thượng Đế cứu tôi ra khỏi đáy vực. Thượng Đế đã giúp tôi, vợ tôi đã trở về với tôi, mang tôi đến bệnh viện để xin điều trị. Sự điều trị tuân tự tiếp diễn đều đặn. Cuối cùng thì vợ chồng chúng tôi đã có được một mầm sống mới. Cô ta đã có thai và tôi thêm một lần nữa thề rằng sẽ từ bỏ rượu vĩnh viễn để rồi thêm một lần tôi đã không giữ được lời thề. Tôi bị mất việc làm và thêm lần nữa vợ tôi lại ra đi. Đầu óc tôi lúc ấy không hiểu sao rất u mê, không còn phương hướng để đi nên đã cố gắng tự sát...

Vào một buổi tối của tháng 12 năm 1995, vợ tôi bất chợt xuất hiện trước nhà, tay bế đứa con của chúng tôi. Lần đầu tiên ôm đứa con của tôi vào lòng, lòng tôi ngổn ngan trăm mối. Sự sung sướng, sự đau khổ... nó như muốn xé nát tim gan mình. Rồi nàng ôm con đi, tôi ngồi một mình buồn và uống rượu, tôi uống 24/24, uống cho đến khi đầu tôi như nhừ như búa bổ. Tôi gọi cho hội cai rượu cầu cứu với họ. Cô Margie, người của hội cai rượu, hỏi tôi có chịu trả mọi giá để chữa trị không? Tôi chấp nhận. Cô bảo tôi nên đi sang California để chữa trị vì bên đó có thể chữa trị cho tôi. Tôi nghĩ: “Nếu tôi phải chết, thà rằng chết ở nơi xa nhà.” Tôi đồng ý lời đề nghị của cô.

Thực sự mà nói, trong lòng tôi báo cho tôi, đi sang California là một quyết định sáng suốt cho tôi. Tuy nhiên, tôi không biết báo cho cha mẹ tôi hay như thế nào về chuyến ra đi này bởi vì tôi mới xuất viện chưa đầy một tháng trước. Dầu vậy, cô Margie cũng sắp xếp mọi chuyện ổn thỏa cho tôi với gia đình tôi và 11 giờ sáng ngày hôm sau tôi được đưa đến phi trường Dulles tại thủ đô Washington.

Tôi đến phi trường Los Angeles và được một y tá của bệnh viện đến rước. Họ cho tôi uống thuốc vì theo họ nếu tôi đột ngột ngưng rượu, cơ thể tôi sẽ không thích hợp được và sự phản ứng có thể làm nguy hại đến tính mạng. Tôi ở trong bệnh viện khoảng 7 ngày thì được chuyển sang phòng hồi sức. Tôi không thích lắm nhưng từ từ thì cũng quen đi... Cuối cùng thì 90 ngày để điều trị cũng qua. Từ từ tôi tự nghiệm và hiểu ra rằng những gì xảy ra cho mình cũng đã được sắp xếp. Những chuyện tốt bắt đầu mở ra... Rồi những gì phải đến cũng sẽ đến....

... Một ngày kia, không hiểu vì lý do gì tôi ngừng công việc sớm để trở về nhà. Tôi không hiểu sao tôi lại xuống xe buýt trước khi xe đến trạm, nơi tôi cần xuống. Vì vậy, tôi đành phải đi bộ về nhà. Đi bộ trên con đường Westminster, nhìn xem 2 dãy phố thương mại dọc bên đường bất chợt tôi thấy một bản hiệu nhỏ viết chữ “Thiền” được treo dưới cửa sổ của một phòng mạch bác sĩ. Tôi nghĩ trong lòng: “Minh sẽ tới hỏi thử xem học Thiền tốn bao nhiêu tiền?” Tôi mạnh dạn bước vào và bác sĩ Đinh Quốc Hùng ra tiếp tôi. Tôi hỏi ông ấy:

- Tôi muốn học thiền, tiền học phí bao nhiêu?

Ông ấy mỉm cười và đáp:

- Không tốn chi cả!

Ông ấy nói, ông ấy có thể chỉ tôi tại phòng mạch của ông ấy nhưng tốt hơn là tôi nên gọi cho con gái của ông để được hướng dẫn đến nơi mà mọi người thường tập trung thiền vào mỗi tối thứ sáu.

Ông ấy cho tôi số phone của con gái ông ta, cô Linh Tú, và tôi đã gọi cho cô Tú. Cô ấy hỏi tôi một vài câu hỏi về nhiều đề tài khác nhau. Cô cũng sắp xếp để đến rước tôi. Cô còn nói thêm rằng nhiều tuần trước đó, Thầy Tân (Thầy Châu Nhật Tân) đã biết tôi sẽ đến. Tôi thấy lạ, làm thế nào mà Thầy biết trước được?

Hai tuần sau, chúng tôi đến Northridge, tôi rất lo lắng, nhưng sự thanh tịnh đã đến với tôi rất mau sau đó. Một cảm giác như đang sống trong gia đình vậy. Nhưng có một điều hơi khó khăn cho tôi là tôi không hiểu được Việt Ngữ. Cô Bibi (vợ của Thầy Tân) được chỉ định làm thông dịch viên cho tôi. Anh Lưu Kinh Vỹ và cô Shana được chỉ định để hướng dẫn cho tôi thiền.

Sau đêm đó, tôi đã tìm thấy được niềm tin, những bài giảng của Thầy là tư tưởng có thể áp dụng được cho mọi tư tưởng, tôn giáo khác nhau. Những bài giảng ấy cũng chính là những gì mà tôi đã cố gắng tìm câu trả lời cho tôi trong nhiều năm qua.

Vô Vi Quy Nguyên là pháp giúp cho con người trở về với Thượng Đế:

Tôi cũng được hướng dẫn nhiều cách lễ lạy trước Ngôi Tam Bảo. Lúc đầu, điều này khiến cho tôi không được thoải mái cho lắm vì từ nhỏ tôi được học qua tôn giáo của tôi là không lễ lạy trước những hình tượng, nhưng sau đó thì tôi hiểu ra rằng không có gì khác biệt giữa những sự chiêm ngưỡng thánh giá của nhà thờ, kính cẩn kinh điển chứa những lời vàng ngọc của Thượng Đế và các Đấng Giáo Chủ hay tôn trọng những dấu hiệu tượng trưng của các tôn giáo....

Chúng ta là người phàm, chúng ta mang một bản thể vật chất. Vì vậy, dùng vật chất trong đời sống để tượng hình từ hình tượng đến tâm linh đó là chuyện tự nhiên. Chúng ta dùng vật chất để tượng trưng cho Thượng Đế, biểu diễn nên cái đức tin của chúng ta về Thượng Đế và làm trung gian để hướng đức tin của chúng ta về Thượng Đế.

Chúng ta lễ lạy, không có nghĩa là chúng ta đang lễ, quỳ hay hôn trước cục gỗ, tượng đá hay tờ giấy, mà là một cách diễn tả sự kính trọng của chúng ta đến các chư vị Bề Trên. Đó cũng là cách mang cái bản ngã của mình, mang cái tự kiêu, tự cao, tự đại, không khuất phục một ai hay mang cái tự ti, tự cảm, cái tôi giả tạo của mình mà đập vào lòng đất mà khuất phục trước quyền năng của Thượng Đế.

Một số bài học tại Northridge:

Tôi được dạy rằng, khi chúng ta qua đời mà trong tâm vẫn còn giữ những vương bận trong cuộc sống như rượu chè, hút sách, gia đình, oán hận những người đã làm tổn thương mình... khi ấy chúng ta vẫn chưa được giải thoát.

Khi chúng ta không còn vương bận, linh hồn chúng ta sẽ được nhẹ nhàng, thanh thoi hơn và nhờ đó chúng ta mới được tiến hóa đến một mức độ tâm linh cao hơn.

Cái kẹt của con người (sự vướng bận) có thể làm cho con người đau khổ trong cuộc sống. Ví dụ như cái kẹt của một người nợ nằm ở sự sang giàu, mống tâm vào cảnh sang giàu, thì cái khổ của sự mống tâm này sẽ đến với họ. Tâm họ trở nên keo kiệt hơn, khi mất tiền thì họ buồn, không giàu bằng người khác thì cũng buồn, thu nhập ít hơn một tí thì cũng lo lắng mặc dầu sự thu nhập này bằng gấp nhiều lần so với kẻ khác...

Khi chúng ta thiền, dòng thanh điền sẽ gọi rửa tất cả những điền trước, là sự xấu xa, là nguyên nhân của cái kẹt trong tâm thức. Khi chúng ta tiến đến thanh tịnh thì từ mọi tư tưởng, lời nói, hành động của ta đều là điều lành. Điều lành này sẽ đến một cách tự nhiên. Nó tự nhiên có tác dụng chấm dứt hoặc giảm thiểu những điều không hay từ ta đến với người hoặc từ người về với ta. Vì sự lành luôn lôi cuốn sự lành đi theo.

Lần đầu gặp Thầy Châu Nhật Tân (tức Thầy Từ Minh Đạt), Thầy đã nói với tôi rất nhiều về bản thân tôi mà không một ai có thể biết được. Một vài điều trong đó mà ngay cả tôi cũng không nhận ra. Một bài học quan trọng đầu tiên cho tôi, thầy Tân nói:

- Randy! Anh lo nghĩ rất nhiều về sự nhận xét của người khác. Anh cần phải chú tâm về anh, để ý đến những hành động của anh chứ không phải để ý đến những gì mà người ta nghĩ về anh....

Còn rất nhiều điều khác nữa mà trong cùng ngày Thầy đã giúp tôi khám phá được chính bản thân tôi.

Thiền còn là phương pháp để giúp tiêu trừ các nghiệp và để rửa thân tâm, làm cho tâm trí mình bừng sáng. Trí tuệ bừng sáng mới phân biệt được rõ ràng điều nào là đúng và điều nào là sai. Hiểu được sự chuyển vận của cuộc sống, những gì đến cho mình, cho người không phải là chuyện xảy ra vô cớ. Tất cả đều có lý do riêng của nó.

Thiền còn giúp cho ta thấy được căn rễ của sự việc. Ví dụ như sự quả báo của chuyện lấy cắp của ai đó 100 đồng, không phải ta chỉ trả lại cho người ấy số tiền mà còn trả lại những gì ghi nhận trong tâm thức người bị cắp sự đau khổ, tai hại khác liên quan đến sự mất mát 100 đồng. Tất cả mọi người đều phải bị chi phối bởi Luật Nhân Quả ấy.

Chúng ta đang ở trong thời kỳ Mạt Pháp, nếu được ân điển, chúng ta sẽ dễ dàng nhận ra ảnh hưởng của việc làm của mình và sẽ học bài học từ việc làm ấy. Quá trình học được một bài học, qua được một thử thách sẽ mau hơn những người khác là phải trả giá bằng cả 1 đời người để học được một bài học. Nhiều khi con người đánh mất cả đời cũng chưa học được bài học của họ nữa.

Nhìn lại quãng đường đã qua của tôi, tôi đã được Ôn Trên hộ trì rất nhiều. Tôi đã qua nhiều lần thử thách trong cuộc sống đời cũng như Đạo. Tôi bị rớt nhiều và qua những lần bị rớt như vậy tôi được học nhiều hơn, vững chắc thêm hơn và tin chắc rằng trên đường tiến hóa bắt buộc phải trải qua của mỗi đời người, một khi con người qua khỏi những thử thách của họ, họ sẽ thoát khỏi cái vòng luân hồi sinh tử bình thường của thế gian.

Những bài học được Thầy Từ Minh Đạt chuyển vận đến các đệ tử để cho chúng đệ tử tự học, tự ngộ rồi sau này chúng ta cùng với thầy độ cho chúng sanh, giúp cho họ tự thay đổi nghiệp lực và tu học thành quả.

Một phương tiện khác để giúp người khai mở là phương thức Hộ Bệnh. Với phương tiện này, chúng ta không phải làm công việc của một bác sĩ mà làm cho người nhận thấy thật có Thượng Đế hiện hữu.

Tháng 6 năm 1996, cánh tay trái của tôi bỗng trở bệnh, mọi chức năng của tay đều không thể sử dụng được. Tay tôi run đến độ không thể cầm được một tờ giấy. Tôi phải vào bệnh viện để điều trị. Sau khi chẩn đoán và xét nghiệm, các bác sĩ bảo tôi phải giải phẫu cánh tay vì một số thần kinh của tay bị hoại. Cuộc giải phẫu sẽ để lại một vết sẹo dài khoảng 1 tấc trên tay nhưng còn phải luyện tập sau đó để cánh tay có thể sử dụng được.

Tôi nói với Thầy Tân về việc này. Sau khi xem mạch cho tôi xong, Thầy nói:

- Tôi nghĩ anh không cần phải giải phẫu.

Tôi nói:

- Cuộc thử nghiệm đã cho thấy thần kinh có sự hư hại và lịch trình cuộc giải phẫu sẽ tiến hành nay mai.

Thầy Tân gọi Vỹ đến điểm vào tay của tôi. Thầy cũng hướng dẫn tôi cách cầu nguyện và xin ân xá. Khi tôi được điểm, tôi thấy có sự xung động giống như điện giật được truyền thẳng vào. Tuần kế thì cô Bibi hộ bệnh cho tôi.

Trong tuần đó tôi cảm thấy bình phục và tôi đã hủy bỏ cuộc giải phẫu, tôi có thể chơi đàn Guitar được và bây giờ thì tay tôi đã bình thường. Tôi từng là nhân chứng sống về quyền năng của Thượng Đế để hôm nay tôi được ân điển của Người và lệnh của Thầy hành Pháp Hộ Bệnh giúp người như ngày xưa mình được giúp vậy.

Tôi cũng đã được chứng kiến nhiều bệnh nan y kể cả chứng ung thư đã được chữa trị khỏi hẳn hoặc giảm bớt. Như một người đàn ông nọ bị chứng ung thư đã lâu năm mà các bác sĩ đều bó tay. Đã dùng mọi loại thuốc nhưng cơ thể ông vẫn đau nhức. Gia đình ông ta mới cầu cứu với Thầy Từ Minh Đạt. Khi chúng tôi đến nhà đó thì đôi chân của người đàn ông này đã trương to gấp 5 lần bình thường. Sau vài lần hộ bệnh và cầu nguyện, ông ta không còn cảm thấy đau đớn, chân người đàn ông này đã trở lại bình thường và ông ta đã có thể đi dạo công viên cùng với vợ.

Một gia đình khác, tôi đã từng gặp 2 chị em từng được Đức Ngài cải tử hồi sinh. Tôi đã nói chuyện với họ và tìm hiểu về tiến trình sức khỏe của họ. Cuộc cứu tử màu nhiệm và khó quên này được thực hiện nhanh chóng trong vòng 1 đêm. Họ đã sống và rất khỏe mạnh cho đến ngày hôm nay.

Tôi được học về sự không phân biệt. Không phân biệt một ai. Sự khác biệt tôn giáo chỉ là sự khác biệt của trường lớp nhưng cùng một điểm chung là dạy cho con người về Thượng Đế. Người ta chỉ có thể lựa chọn trường lớp thích hợp cho mình cho đến khi trình độ tâm linh của họ tiến hóa đến một mức độ cao hơn mà trường của họ không thể giải đáp được

thì họ sẽ tự động được chuyển đến một trường học khác. Cũng như mọi người phải trải qua các lớp mẫu giáo, tiểu học, trung học và đại học vậy.

Từ đó cho ta thấy rằng, dạy Đạo, khai mở tâm linh không thể bắt buộc. Mình không thể đòi hỏi một người đang học ở mẫu giáo hiểu được trình độ của đại học.

Cái học của tôi và sự dạy dỗ của Thầy rất mênh mông, bao la. Rất khó có thể viết tắt cả vào lòng giấy. Hơn nữa, có rất nhiều điều mà tôi không đủ từ ngữ để diễn đạt được. Sau này học đạo, tôi mới thấy được sự huyền diệu thực có của Thượng Đế và Ông Trên. Những điều huyền diệu đó xảy ra hằng ngày trong cuộc sống của mọi người mà trước đó tôi chưa từng để ý đến. Từ những sự dạy dỗ của Thầy đã thực sự giúp cho tôi học và hiểu rất nhiều.

Một lần đang thiền tôi bỗng thấy một sự cùng tột mà tôi không biết giải thích như thế nào. Cái sự thấy và cảm giác đó nó đã cho tôi biết được sự vĩ đại của Thượng Đế.

Một lần nữa trong lúc công phu, tôi thấy một khung cửa có hình dáng nửa tròn nửa méo và bên ngoài khung cửa là ánh sáng rất đẹp đẽ, trong suốt. Tâm trí tôi muốn đến chỗ đó nhưng không được. Sau này, Thầy giảng: “Sự thấy, sự muốn cũng là vọng, nếu bị kẹt ở sự vọng đó thì chỉ dừng chân nơi đó, không tiến lên được bởi vì tâm mình đã bị kẹt vào điểm ấy.”

Có lẽ đó là một ảo tưởng, nhưng ý muốn đến là một điểm kẹt. Hãy để tự nhiên thì chuyện tự nhiên sẽ đến. Thanh tịnh, thì điển quang sẽ tự đến. Cứ bình thường, không còn vọng, nó tự thông. Mình là ánh sáng, ánh sáng là mình; không cần tìm, không cần muốn. Trong cuộc sống, khi không còn vọng, không còn chấp, đầu óc sẽ bình thản và sáng suốt hơn, mọi sự khó khăn và sai lầm sẽ bớt đi.

Sự giúp đỡ không mệt mỏi của Thầy Từ Minh Đạt và các pháp hữu (nhất là khi biết được cuộc sống của họ) thật là điều đáng kính phục cho tôi. Họ làm việc giúp đời không đòi hỏi một điều gì đền đáp lại.

Thật là may mắn cho tôi, Ông Trên đã giúp tôi chọn được nơi đến là California để gặp Thầy học Đạo và tật nghiện rượu của tôi nay đã chấm dứt.

Tất cả những gì tôi viết trên đều là lời thật. Tôi mong rằng bài viết này sẽ mang lại lợi ích cho mọi người và nhân sanh sớm tìm được con đường cho tâm linh mình mau chóng hơn. Bài viết này có gì sơ xuất, vô ý làm phật lòng quý vị, mong quý vị bỏ qua!

Randy D. Courtney

Phản bầy:
**BÀI VIẾT MINH CHỨNG MỘT VÀI PHƯƠNG DIỆN
HUYỀN DIỆU CỦA TỐI THẮNG PHÁP.**

TỐI THƯỢNG PHÁP

Từ Tâm Thắng

Một bạn Đạo và tôi được Đức Ngài truyền dạy chú Tối Thượng Pháp. Tự tay Ngài biên lời chú vào một tờ giấy tập vở học trò, bảo 2 chúng tôi học kỹ cho thuộc không sai một chữ.

Mười ngày sau chúng tôi bạch lên Ngài đã thuộc bài chú. Ngay tại trên lầu nơi Đức Ngài nghỉ, chúng tôi được ban Tối Thượng Pháp. Ban xong, Đức Ngài dặn Pháp này không nên cầu đến những việc nhỏ nhặt vặt, chỉ khi nào tối cần thiết mới cầu đến mà thôi. Ngài kể, một pháp hữu được ban Pháp này, không may khu phố người đó ở bị hỏa hoạn, ngọn lửa cứ lan rộng ra và gió lại thổi tạt lửa tới sau nhà bếp của vị pháp hữu đó. Vị đó cầu tới Tối Thượng Pháp; cách cầu - Thầy dạy cách nào làm trước, việc nào làm sau thì sự linh ứng có ngay. Ngọn gió xoay chiều thổi ngược lại, lửa ngọn lửa bắt vào phía sau, không chạm tới nhà bếp cả một dãy phố!

Được ban Pháp TỐI THƯỢNG đã khá lâu nhưng chưa gặp việc gì cần cầu tới Pháp. Tôi có đứa cháu ngoại trai 4 tuổi mắc bệnh suyễn, khi trời trở lạnh, nó lên cơn suyễn, lấy dầu nóng xoa ngực và lưng, lấy mền đắp ấm một lúc là nó thở bình thường trở lại.

Vào một buổi tối khoảng 10 giờ đêm, lần này trời lạnh, nó lên suyễn nặng hơn bao giờ, thở không được, người nó nước da tím bầm, mồ hôi vã ra, mắt trợn trắng, người nó ưỡn ra phía sau. Mẹ nó ẵm ngửa trên tay la lên: “Ba kêu giùm con cái xe đưa cháu đi cấp cứu!” Tôi nghĩ, nếu chậm chừng 5 phút có thể nguy đến tánh mạng. Tôi nói với mẹ nó: “Đem nó ra trước Tam Bảo,” và nói: “Không đi đâu hết!” Tôi liền cầu Tối Thượng Pháp, đúng như lời Thầy dạy.

Kính thưa các pháp hữu! Chỉ vài giây sau nó thở được, màu da sáng ra và không ưỡn người ra phía sau. Có vẻ mệt, nó thiu thiu ngủ. Tôi bảo mẹ nó, cứ để nó ngủ yên, chỉ canh chừng hơi thở của nó. Nó ngủ tới sáng ngày hôm sau, không có gì xảy ra.

Tôi có người chị họ bị ung thư, đã 3 ngày không ăn, uống nước hay sữa cũng rất giới hạn chỉ vài thìa là sặc. Tôi bạch lên Đức Ngài bệnh tình của người chị họ và muốn độ cho bà ấy được về non tu học: “Kính xin Đức Ngài chỉ dạy cho con cách cứu độ!”. Đức Ngài dạy: “Chú tới nhà người đó, không nói gì cả, đi thẳng tới giường bệnh, đọc chú Tối

Thượng Pháp, 2 bàn tay giữ Ấn điểm lên trán người bệnh và xin cho được về Non tu học. Thế là xong và niệm A DI ĐÀ PHẬT, xá một xá trên không.”

Như lời Đức Ngài dạy, Tối Thượng Pháp chỉ cầu trong trường hợp cấp bách, nguy hiểm như 3 trường hợp kể trên. Đức Ngài giảng rộng hơn nữa. Thí dụ: Chúng ta đi xe đồ, tàu thủy, máy bay,... gặp lúc nguy biến, cầu tới Tối Thượng Pháp sẽ được như ý, rất mau nhiệm!

Từ Tâm Thắng

Đường Hành Pháp Giác Tha

Từ Tri Hùng

Nam Mô A Di Đà Phật.

Đầu xuân Tân Mùi 1991. Thầy trao đến chúng đệ tử Từ Tôn những lời vàng tiếng ngọc để chúng đệ tử nương theo đó tu hành thành quả.

- ☐ *Con, đệ tử Từ Tri Hùng, cúi đầu đánh lễ Đức Tôn Sư Pháp Chủ.*
- ☐ *Con kiên tâm đánh lễ Đức Cha Lành Toàn Năng, Toàn Trí, Toàn Giác Cao Cả đã chuyển vận vi diệu pháp Vô Vi Quy Nguyên dẫn độ chúng sanh tu học.*
- ☐ *Con kính lạy Mẫu Sáng Tạo ban phước lành cho chúng sanh.*
- ☐ *Con kính lạy các Đấng Đại Từ, Đại Bi Vô Lượng Phật, Vô Lượng Bồ Tát cứu độ, dẫn độ, hoằng độ chúng sanh thoát khỏi nghiệp chướng, hướng thiện tu hành thành quả.*
- ☐ *Con kính lạy Cộng Đồng Các Cõi, kính lạy các Đấng Giáo Chủ Tam Tòa, kính lạy Đức Hậu Thổ chứng minh:*

Con sinh năm Canh Thìn, 52 tuổi, là giáo viên cấp I, dạy học 30 năm, xin nghỉ hưu hơn 1 năm nay. Tu thiền từ năm 1973 với Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp do ông Tám Lương Sĩ Hằng hướng dẫn. Nay may duyên gặp tiếp Pháp Vô Vi Quy Nguyên từ cõi Thượng do Sư Huynh dẫn độ từ năm 1975. Con cúi đầu kính lễ các vị Thầy đã hướng dẫn.

Để đền ơn Hoàng Thiên, Hậu Thổ, Cộng Đồng các cõi, Thầy, Cha Mẹ đã giúp con hiểu Đạo. Vậy con phát tâm cúng dường ngôi Tam Bảo thân mạng với số tuổi còn lại để tu hành thành quả, theo chân Thầy hoằng pháp Vô Vi Quy Nguyên đến lúc viên mãn.

I. KHAI THI - THỨC GIÁC KHAI TÂM:

1. Các Tôn Giáo, các Giáo Pháp xuất phát từ biến chuyển nhân tâm và đều đưa con người về cùng một nguồn cội:

Các vị trọn lành tình nguyện lâm phạm dẫn dắt chúng sanh trở về Đạo lớn của Trời Đất, của càn khôn vũ trụ:

Từ cõi Thượng các Ngài chuyển thể theo nhân tâm mà hình thành các giáo pháp thích ứng theo từng thời điểm, từng nơi trên khắp quả địa cầu như: Đạo Lão, Đạo Nho, Đạo Phật, Đạo Thiên Chúa, Đạo Cao Đài,....

Thật là nhầm lẫn khi tu hành lại phân chia tôn giáo này, tôn giáo nọ, đạo này, đạo kia. Chúng ta nên hiểu:

Phật dạy nhân sanh vào Đạo, Chúa dạy nhân sanh vào Đạo, Cao Đài Tiên Ông dạy nhân sanh vào Đạo..... Tất cả các Ngài đều dạy nhân sanh trở về với Đạo Pháp, về với Đức Vua Cha, về với Đức Cha Lành cao cả, về với Thượng Đế, về với Chơn Nguyên Duy Nhất, về một nguồn cội duy nhất!

Đạo chỉ là một không hai. Chỉ vì mức độ tiến hóa nhân sanh và căn tánh không đồng nơi cõi thể mà các Ngài chỉ dạy nhiều phương cách thích hợp đó thôi. Các giáo pháp cao minh mà các Ngài ban đến nhân sanh hợp theo tiến trình thời gian và sự tiến hóa nhân

loại là cái chân thực Phật tánh sẵn có trong tâm nhân sanh, các Ngài lấy đó làm nhân để tạo duyên lành cho nhân sanh tu hành. Chúng ta cùng nhau hành theo tôn ý của các Ngài đi!

Đức Ngài dạy:

- ☐ *Tâm toàn - Ý tịnh - Hành động đúng.*
- ☐ *Tu là sửa, công phu là phương tiện, trau dồi đức hạnh là căn cơ.*
- ☐ *Tu đi để thành con người tốt.*
- ☐ *Tu đi để thành bậc Vô Thượng Sĩ.*
- ☐ *Tu đi để thành Thánh - Tiên - Phật.*

Thế nhân tôn kính và ngưỡng mộ các Ngài đã giúp thức tâm tỉnh ngộ. Nhờ Thầy chỉ dạy, con thấy đường đi và đích đến.

2. Đại duyên phúc:

Thật là đại phúc! Nhưng phương thức tu học không sao tìm thấy nơi kinh sách. Người đã trao những bí pháp cho đệ tử nào thức tâm tu học giúp nhân sanh tìm về chân hạnh phúc. Thầy chuyển lệnh cho đệ tử hộ bệnh hết sức vi diệu, ngoài trí tưởng tượng. Người khuyên đệ tử luôn trì chí và kiên nhẫn lập công hạnh lành thì quả vị không xa. Biết lý mà thiếu thực hành nên tu mà không tiến.

Giờ này, các đệ tử cận kề bên người đều không dám gọi Sư Huynh, từ gần gũi và hết sức thân mật được thay bằng tiếng nói con tim mỗi đệ tử với các từ tôn kính nhất!

Thầy nhắc nhở:

- ☐ *Từ nay các chú đi vào giới luật Vô Vi rồi đấy nhé! Không giữ giới mà giữ giới.*
- ☐ *Người tu thiền phải trì chí, kiên nhẫn, thân tâm vắng lặng, động tịnh như nhau.*
- ☐ *Nội căn là tham - sân - si - ái, ngoại trần: Tầm, sắc, tài, phiến không còn thì mới luyện được Pháp Trường Sanh.*
- ☐ *Mỗi tháng ăn chay ít nhất 10 ngày, lần lần trường chay, độ ngộ rồi độ thanh điển.*

Vì thấy chúng con trù trừ, bẽ trễ nên Thầy bận tâm nhắc nhở. Đôi lúc Thầy bày giả tướng, dụng tướng để chỉ Tâm, dạy đệ tử từ hữu vi sang vô vi. Thật là phúc duyên lớn cho nhân sanh cõi thế!

II. BÀI HỌC DUNG TƯỚNG CHỈ TÂM:

Ngôi Tam Bảo:

Vào tháng 5 niên Canh Ngọ 1990, Thầy cho phép tôi chỉnh trang Ngôi Tam Bảo với 3 bậc:

Bậc trên: Tượng Đức A Di Đà chính giữa. Bên phải là tượng Đức Đại Thế Chí và bên trái là tượng Đức Quan Thế Âm.

Bậc giữa: Tượng Đức Di Lạc ngự tòa sen chính giữa. Bên phải là tượng Đức Địa Tạng và bên trái là tượng Đức Già Lam Tôn Phật.

Bậc dưới: Tượng Đức Di Lạc ngự quả địa cầu chính giữa.

Nhìn lên Ngôi:

Tượng Đức Di Lạc ngự quả địa cầu là Ngài Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc Tôn Vương Phật chuyển thế độ đời, đích thị là Thầy chúng ta.

Di Lạc là di cái vui đến chúng sanh. Để xứng đáng là đệ tử của Ngài, chúng ta phải di cái vui đến mọi người qua hạnh lành và hạnh nguyện độ sanh.

- Muốn đến bậc Bồ Tát ít ra phải có hạnh hiếu thảo như Đại Hiếu Mục Kiền Liên và trung cang nghĩa đồng như Đức Quan Thánh.
- Nhìn lên Đức Phật A Di Đà ở giữa biểu tượng Chánh Đẳng, Chánh Giác là bậc giác ngộ hoàn toàn, trí huệ sáng suốt vô vùng tốt. Đức Đại Thế Chí biểu tượng Đại Trí. Đức Quan Âm biểu tượng Đại Bi. Quả vị Phật tròn đầy Bi, Trí, Dũng.

Muốn thành đạt phải có Pháp. Thầy đã chờ đợi chúng ta tinh tấn đúng mực để trao Pháp. Chúng ta phải luôn kiên tâm, quyết chí vượt thắng mọi khó khăn và thử thách để xứng đáng với Bảo Pháp mà Đức Ngài ban hầu trở về Đấng Cha Lành luôn dang tay chờ đón!

Bửu Tòa Linh Điện:

Ngày 11 tháng 9, anh chị Minh tình nguyện xây cất Bửu Tòa Linh Điện phụng thờ các Đấng Cứu Thế. Hôm làm lễ khởi công các pháp hữu được dịp chứng kiến đề ngộ ngũ hành và bát quái vận chuyển trong căn khôn vũ trụ.

Thầy lập ra những mô hình cho chúng ta hiểu để tín thọ và hành. Dụng tướng để thấy tâm. Thầy đã dẫn chúng ta vào chỗ thực thấy. Bao Đấng Phật, Thánh, Tiên ra đời cứu thế độ sanh, bao vị anh hùng tiền bối đã để gương sáng Hiếu, Trung, Liêm, Sĩ,... Các vị đâu muốn lưu danh thiên cổ nhưng vì nhân sanh mến mộ công đức, phẩm hạnh cao đầy, tình thương nhân loại mà các Ngài hy sinh để đưa nhân sanh đến an vui hạnh phúc vĩnh cửu. Thương Thầy hy sinh nhiều cho chúng sanh, chúng ta luôn cố gắng tu hành theo tôn chỉ Đức Vua Cha là Từ Bi Hỷ Xả, mang đến cho mọi người và các cõi. Hành để minh sự lý!

Anh chị Minh xây Bửu Tòa Linh Điện ngay giữa cơ sở để công nhân phát huy đạo đức cùng tài năng theo chân các Đấng trọn lành. Mong chính quyền nhìn thấy tốt đẹp, tinh hoa tương lai đất nước mà dành mọi sự dễ dàng cho các môn sinh pháp hữu. Công trình cơ sở có thể nói là ông trình lịch sử lưu lại cho hậu thế con cháu chúng ta cùng phát huy tài đức song hành. Tôi nguyện lấy thân mạng này bảo đảm cho tất cả pháp hữu nêu không làm sai tôn chỉ Từ Bi Hỷ Xả của Đấng Cha Lành A Di Đà Phật và như hạnh của Thầy vì xã hội vì nhân sinh, mang đến an vui và hạnh phúc cho mọi người đều được thành quả.

Thuốc Trường Sanh:

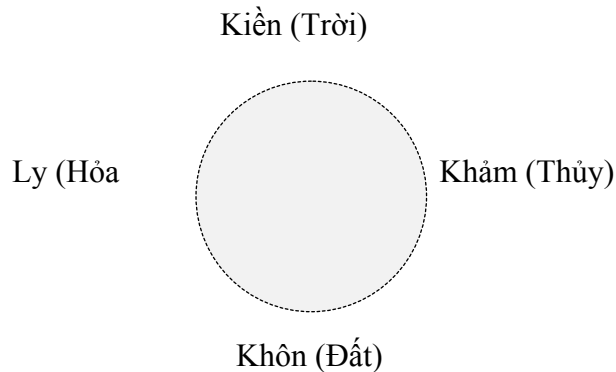
Vào Trung Tuần tháng 11 năm Canh Ngọ 1990 vừa qua, Thầy hướng dẫn tham thiền nhập Định, các pháp vận chuyển để luyện Tam Muội Chơn Hỏa, khai mở nội thể, khai mở đường Thông Thiên, khai mở Huyền Quang, nấu thuốc trường sanh, hình thành Thánh Thai và Chơn Tánh Xuất đặc quả tại thế.

Suốt mấy năm liền, hàng ngày tại Bửu Tòa Linh Điện, Thầy trực tiếp chỉ dạy Pháp và kiểm soát tiến trình tu tập của từng vị một. Nơi đây, các pháp hữu mới thấy được tình thương bao la vô tận của Thầy ban cho đệ tử như cha mẹ thương con, Phật Trời thương chúng sanh vạn vật.

Ý nghĩa của Ấn Pháp:

Ngày 9 tháng Giêng năm Tân Mùi 1991, ngày Vía Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế: Thầy trao Ấn Pháp Vô Vi Quy Nguyên cho đệ tử từ Ngõ Mầu trong buổi lễ đơn giản nhưng hết sức trang nghiêm. Chúng đệ tử quỳ dưới chân Thầy nhận Ấn Lệnh và nhiệm vụ Thiêng Liêng mà tự tâm đã thệ nguyện lập hạnh tạo an vui cho tất cả. Đây là Tâm Ấn, là ấn chứng do tâm quyết.

Ấn Pháp có hình con qui mang trên lưng Hà Đồ, Lạc Thư.
Kiền Khôn Tiên Thiên và Khảm Ly (thủy hỏa) Hậu Thiên. Hai khí Âm Dương Tiên Thiên và Hậu Thiên hợp nhau tại một điểm gọi là Thái Cực.



Linh Qui mang Ấn Pháp chòm nho, Âm Dương và Hoa Sen: Tượng trưng ý nghĩa quy tụ Tam Giáo Phật Thánh Tiên tức Tam Giáo Quy Nguyên. Chòm Nho tượng trưng cho Nho Giáo, dựa vào giáo lý mà thực hành để trở thành người Hiền, người Thiện. Âm Dương tượng trưng Giáo Pháp Tu Tiên, biết kết tụ âm dương đem vào thân mình trui rèn thành quả. Hoa sen tượng trưng Phật, gần bùn mà chẳng hôi tanh, cư trần không nhiễm trần. Huyền diệu thay! Phúc đức thay cho các pháp hưu được Thầy trực tiếp chỉ dạy và ban trao Ấn Pháp dẫn đường Tam Giáo Quy Nguyên. Tâm đã thệ quyết còn một hơi thở cũng theo Thầy để phổ biến Pháp Bảo quy tụ nhân sanh về Chơn Thiện gặp Đức Long Hoa Giáo Chủ.

III. ĐƯỜNG HÀNH PHÁP GIÁC THA:

Thầy ban Pháp Hộ Bệnh:

Sau năm 1975, tôi hết sức may mắn là được theo Thầy hộ bệnh. Người bệnh đang đau nhức, Thầy để tay vào cảm thấy nhẹ nhàng ngay. Tôi ước gì công phu đủ lực sẽ giúp Thầy một tay. Sau khi theo Thầy hộ bệnh từ nhà thương Nguyễn Trãi ra, Thầy cười bảo:
- Chú muốn hộ bệnh không?

Tôi chỉ biết cúi đầu suy nghĩ mình có được không? Ai có quyền chuyển pháp cho đệ tử hộ bệnh? Thấy đệ tử quyết tâm đi trên con đường giải thoát Thầy chuyển Ấn Lệnh ban pháp Hộ Bệnh để lập hạnh, lập công đức.

Sau thời gian dài hộ bệnh nhận thấy sự huyền diệu và linh ứng. Từ đó biết lý nghiệp quả nhân duyên và là cơ hội giúp người bệnh thức giác tu sửa, tự giải nghiệp. Người tâm lành hành thiện thì mau hết bệnh, người chưa thức tỉnh sau khi bớt rồi bệnh trở lại.

Hộ bệnh tại nhà thím Tám:

Gia đình thím Tám tại Bình Lương Tây, Thủ Thừa. Nhận lệnh Thầy, tôi đến nhà thím Tám điểm bệnh. Gia đình kể lại: Người bệnh vào bệnh viện Chợ Rẫy 2 tháng và được chở về nhà chờ chết. Quanh nhà treo bùa mỗi cửa. Các cô chú con thím Tám nhìn tôi với đôi mắt ngạc nhiên, vì ông Thầy không có đồ nghề, chỉ hai bàn tay không lại nguyện nước lạnh cho uống.

Qua ngày sau, cô con thứ tư bảo má uống nước khỏe và ngủ được. Điểm tiếp ít hôm, tôi bảo ngày mai thím ra ngoài được rồi đó. Sau khi thím ra khỏi phòng ai cũng ngạc nhiên và vui mừng. Đến nay thím Tám khỏe mạnh, hiện tu thiền cùng con, dâu, rề. thật là căn duyên phúc đức cho gia đình thím Tám.

Sau khi thím Tám hết bệnh, các con gần gũi và hỏi thăm nguyên do làm sao hết bệnh. Tôi trả lời: “Ai làm như tôi cũng được nhưng phải Thiền”. Nói thiền các cô chú không biết như trên trời vừa rớt xuống. Tôi cố gắng giải thích những gì mình đã hiểu. Lúc đầu tôi hơn nản lòng vì các chú uống rượu nhiều lại hay chỉ trích người tu. Giải thích lần lần các cô chú thấy đúng lý và hỏi phương thức Thiền.

Nhiều đêm các cô chú quy tụ về trên 10 người ngồi chuyện vãn có khi quá nửa đêm. Chính quyền nhờ anh Tư để ý coi nhóm này làm gì. Thấy nói chuyện khuyên nhau tu sửa và làm điều đạo đức, nên hiện giờ anh Tư để ý coi đó cũng vào pháp tu thiền luôn. Tôi không hề rủ, tự tâm anh thấy rồi tự thức giác tu hành. Hiện nay, gia đình thím Tám thiết lập Ngôi Tam Bảo phụng thờ các Đấng Trọn Lành và tu theo Vô Vi Quy Nguyên. Gia đình thím Tám sống hòa thuận nhau, không còn ai uống rượu làm nhiều người ngạc nhiên. Có chú phát nguyện trường chay và cố gắng công phu tinh tấn. Gia đình đồng tu để giải thoát.

Hộ binh cho con anh chị Mười:

Vào một buổi chiều khoảng 17 giờ trên đường từ chợ về đến ngã tư vào xóm gặp chị Mười dắt con đi chích thuốc. Em ấy đi từng bước chậm rãi khó khăn, 2 tay bóp vào thắt lưng. Tôi dừng xe hỏi thăm, chị Mười cho biết em học ngoài Thủ Thừa bệnh đi không được nhờ bạn đưa về. Tôi thấy động lòng để tay điểm vào lưng cầu nguyện cho em khỏi bệnh. Xong, tôi bảo:

- Nếu mai em không hết chị đưa xuống nhà thương xem ra sao?

Sáng hôm sau, chị Mười nói với tôi:

- Hôm qua chú làm gì mà nó hết bệnh liền, đi về nhà như không có gì, nó đạp xe đi học rồi.

Ít hôm sau gặp anh Mười, anh này thích rượu, gặp tôi trong một đám giỗ trong xóm, anh ép tôi uống rượu, tôi từ chối. Anh nghĩ tôi muốn uống rượu thì phải cúng kiến gì như mê tín vậy. Anh nói với tôi:

- Thôi! Anh biết rồi, có cúng gì không chú Năm?

Tôi bảo:

- Anh biết không, tôi không uống rượu là để giúp cho bà con như thế đó!

Sau này thì từ từ anh chị Mười thấy được sự huyền diệu của Pháp Hộ Bệnh, cái Đạo Đức của người tu học nó khác với sự mê tín. Ngày xưa, anh nói pháp đạo là mê tín nhưng sau khi kiểm chứng được, hiểu rõ được thì không dám nói cho ai nghe, sợ người ra cho mình là mê tín. Đó cũng là điều tốt.

Bệnh Tà:

Vào khoảng 8 giờ tối đường mưa trơn trượt, em Hiền học trò cũ lớp Năm đã nghỉ học, xách đèn qua nhà gọi cửa:

- Thầy làm ơn qua nhà giúp giùm em của em, sao nó đi cầy về rồi không biết gì, toàn nói chuyện bậy bạ.

Vào thời gian này có nhiều chuyện căng thẳng nên tôi bảo:

- Em qua ông Sáu, thầy Lỗ Ban giúp cũng hết vậy!

Em Hiền cố nài nỉ qua bên xóm kế bên gần trường học Bà Phở. Đến nơi, thấy em bé gái nằm trên bộ ván không cục cựa nói năng gì cả. Tôi đến điểm một hồi, bỗng cô nói:

- Chiều giờ tôi xin 1 chén cơm ăn rồi đi, cái anh đó (vừa nói vừa chỉ anh của Hiền) cứ chửi tui, mắng tôi. Tôi nể Thầy tôi đi, nhưng tôi sẽ trở lại anh đó sẽ biết. Chào Thầy tôi đi, các bạn chờ tôi ngoài lộ.

Vừa nói xong, cô gái tỉnh lại hỏi:

- Chú Năm qua nhà cháu chi vậy?

Người nhà thuật lại cho cô ấy nghe câu chuyện vừa qua. Trên mặt ai cũng mừng rỡ. Cô gái hết bệnh! Nhưng không ai nghĩ: “Tại sao kẻ hung dữ vào nhà mình? Làm sao đừng để tà ma đến với ta?” Tất cả đều do tâm tánh mình.

Hộ bệnh cho cậu Tám. Con trai cậu Tám và chuyển phần lực về non tu:

Có 1 vị tôi gọi là cậu Tám, là sui gia của cậu ruột mình, tu rất nhiều nơi, sau khi nghiên cứu pháp Thiền của ông Tám Lương Sĩ Hằng rồi cất chùa để khuyến tu. Vào năm 1984, nhân xuống viếng đám tang của cha tôi, thấy người mang kính cận lại chống gậy đi khổ sở, tôi bảo:

- Cậu ở trên ấy hướng tâm cầu nguyện cho cha cháu cũng được, cậu xuống chi mà cực quá! Thôi để cháu đi tìm cho cậu.

Từ hôm đó, về nhà cậu Tám không còn mang kính và chống gậy nữa, làm nhiều người ngạc nhiên hỏi thăm mà cậu Tám không dám nói. Khi gặp lại, cậu Tám mừng lắm, tôi bảo:

- Đó là do phước đức của cậu, chứ cháu có công gì đâu, cậu đừng có đồn, không phải ai cũng được như vậy đâu!

Trải một thời gian lâu, đến năm rồi, cậu Tám có 1 chú trai đi nghĩa vụ về, cậu xuống nhà cho hay không biết ai nhập mà nó phá tôi quá, nó không cho tôi tu, chửi tu lập chùa mà không mở cửa chùa, tu gì mà tu.

Cậu Tám có ý mời tôi lên nhà giúp. Đường đi bộ có đến chục cây số. Đến nơi thấy trong nhà thờ phụng Cao Đài không giống Cao Đài, Phật không giống Phật, Cửu Huyền lại cúng ngoài ngõ. Khi tôi đến, cậu Tám bảo là:

- Chú đi lên gần tới là nó biết, trèo lên cây xiên nhà rồi tuột xuống, giáo mác trong nhà phải giấu hết.

Thầy cũng hơi du côn. Trong nhà chỉ nể có người anh thứ Tư: Vị này tôi có xin Thầy ban chuỗi Thiên Linh. Khi ông anh dẫn tới với 2 tay cung, chân giậm đất. Tôi liền chuyển ý khuyên:

- Nên hiền hòa đi, thức tâm tu để được ân xá.

Sau khi giải thích phải tu hành như thế nào vì có nhiều người đến xem. Nghe xong ai nấy cũng vui mừng. Riêng chú ấy, tôi hỏi:

- Vậy chú muốn tu không, tôi xin Chư Vị chuyển về non?

Chú gác đầu ưng chịu, liền hiền hòa không có thái độ như trước. Đồng thời, tôi chuyển lệnh nhờ Chư Vị đưa về non tu học. Thấy vậy, cậu Tám bảo:

- Hôm nào tôi đem lễ vật đến chú cầu Pháp.

Tôi nói:

- Lễ vật nào mà cầu được Pháp của Phật? Phật chỉ dụng Tâm.

Thế mà vài ba hôm sau, cậu đến nhà mang theo một ít hoa quả nhờ tôi dâng cúng Phật. Tôi bảo:

- Ở nhà cậu cũng có thể cúng Phật được, ở đâu thành tâm thì cũng được Phật chứng.

Cậu Tám một hai đòi tôi phải cúng mới được. Tôi nói:

- Xuống đây, cậu ra lệnh cho cháu, cậu biết hơn cháu rồi, cần gì cậu cầu Pháp ở nơi cháu? Ý cậu Tám muốn xin chuỗi Thiên Linh. Tôi bảo:

- Không phải được chuỗi mới gọi là tu. Đây là chuỗi Pháp, lần theo dấu chân hạnh 18 vị Bồ Tát mà hành đến thành tựu do tâm đã chí quyết. Tâm cậu chưa định hướng rõ rệt, nay tu thế này, mai tu thế kia, việc nào cũng không xong!

Cậu Tám, tôi chưa dám chỉ Pháp vì muốn gặp Thầy. Cậu bảo:

- Thầy chú cũng như Thầy tôi!

Tôi nói:

- Cậu nói đúng, Thầy cháu là Thầy chung của tất cả, cháu đâu dám dành riêng của cháu. Nhưng trước khi gặp Thầy, cháu giúp phương tiện cho cậu mà cậu không nhận làm sao cậu tới. Trước tiên cậu phải Thiền để thanh lọc xong rồi mới gặp để học tiếp. Bài học vỡ lòng chưa nắm làm sao học lớp kế tiếp.

Tôi hỏi thăm cậu:

- Mỗi khi có người đến chùa cúng ai đứng ra chủ lễ?

Cậu bảo:

- Không có ai, ngay như cậu cũng không biết nghi lễ ở chùa.

Té ra bá tánh đến chùa làm gì? Cát chùa để rồi học gì? Để rồi ông Phật bị mang tiếng? Như vậy, cậu phải về giáo hội học giáo lý may ra mới làm được Phật Sự. Nắm giữ vai trò nào làm tròn nhiệm vụ của vai trò đó. Đừng nửa nẩy nửa kia, đừng thử xem hay dở mau chậm!

Hộ bệnh tại chùa:

Một sư cô khoảng 80 tuổi ở chùa thọ bệnh nhờ nhiều vị bác sĩ chữa mà không khỏi. Một đệ tử của sư cô quen với tôi đến nhờ giúp. Ở chùa tôi ít khi đến nhưng vì lòng thành của đệ tử nên tôi giúp.

Sau khi lễ Phật ở chánh điện, tôi xuống hậu liêu lễ Quan Thánh nơi nhà cửa huyền. Sư Bà nằm ở võng có nhiều ni sư chăm sóc. Sư Bà vội tiếp lễ, tôi bảo:

- Sư cô cứ nằm yên nghĩ. Sư cô niệm Phật bằng ý nơi Thiên Môn đỉnh đầu đi rồi cháu điếm giúp cho.

Sư cô chấp tay nơi ngực, tôi điếm một hồi xong ra về. Ít hôm sau vị đệ tử ấy cho hay Sư Bà khỏi bệnh và mong gặp chú Năm lần. Tôi bảo Sư Bà khỏi bệnh thì tiếp tục tu mong gặp tôi làm gì, giúp một chút có gì mà bận tâm.

Một lúc khác, một cậu bệnh đến chùa Sư Bà gặp vị đệ tử ấy nhờ tôi ra giúp. Khi đến chùa, chính tay Sư Bà đánh chuông cho tôi lễ Phật. Xong, Sư Bà thổ lộ:

- Năm nay Thầy cho tôi chết được không? Năm nay nhằm cung Khôn tốt lắm!

Tôi liền bảo:

- Nhiệm vụ của Sư Cô hoàn tất xong chưa? Nếu chưa thì chết cũng chưa gọi là tốt. Nếu nhằm năm xấu mà nhiệm vụ Sư Cô hoàn thành thì xấu cũng thành tốt.

Sư Bà bỗng giật mình vì lời nhắc nhở đó. Kể chú bệnh đến, mặt bỗng tái đi, tôi bảo: “Niệm Phật đi sẽ khỏi”. Xong tôi điếm và nhắc niệm lục tự nơi đỉnh đầu xin Ân Trên ân xá. Tuần sau chú ấy khỏi.

LỜI KẾT:

Câu chuyện trải dài qua 15 năm thử thách thật nhiều. Bỗng lòng tôi thức ngộ viết lại đôi dòng kính dâng lên Thầy và tạo niềm tin cho các bạn mới đến vững tâm tu học. Nếu có điều gì sơ xuất là do tôi diễn đạt không thông, không hài lòng mọi người.

Ngày nay toàn thế giới đang quan tâm nghiên cứu tìm hiểu đến các phương pháp tập luyện khí công, những phương thức trị bệnh bằng nhân điện, bằng năng lượng vũ trụ. Vô Vi Quy Nguyên là Pháp Đạo hướng dẫn người tu học trở về nguồn cội!

Vì tình thương mà tôi tiết lộ để chúng ta cùng nhau tu hành, không ngoài mục đích hay lý do nào khác. Không phân tôn giáo, màu da, chủng tộc vì rằng tất cả chúng ta đều là anh em chung một cha. Chúng ta cùng nhau xây dựng tình thương yêu hòa đồng, cùng về bên Đức Mẫu Mẹ, Vua Cha đang chờ đợi, cùng nhau an vui và hạnh phúc trong đạo đức.

Đây là cơ duyên tốt cho chúng sanh cõi thế. Con kính dâng Tâm con lên Mẫu và trí con lên Thầy để tạo duyên tốt cho nhân sinh tu hành thành quả.

Nam Mô A Di Đà Phật!

Kính trình và dâng lên Thầy!

Đệ tử Từ Tri Hùng kính lễ

Mùng 2 tháng 2 năm Tân Mùi 1991

Phần tám:

Bài viết thể hiện sự ích lợi của vô vi quy nguyên pháp
cho các cõi và con người tại thế.

TƯỜNG THUẬT **MỘT SỐ SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ VÀO NGÀY TẾT** **1978 - 1979**

Sư Tử Phạm Hiếu Nghĩa

Đêm mừng 3 Tết năm 1978, vào lúc 20 giờ.

Lúc ấy Sư Huynh đang nói chuyện với bác Thiện Minh trong phòng khách, bỗng nghe tiếng động ở cửa trước. Tôi vội ra xem thì thấy thằng cháu (Phạm Đình Quý Thu), mở cửa cho nó vào, cũng tưởng như mọi khi, không ngờ vừa bước vào nhà, qua ánh sáng của ngọn đèn, tôi thấy cháu tôi có vẻ khác lạ. Nó đi một mạch đến ngôi Tam Bảo lễ xong đến xá Sư Huynh. Sư Huynh chỉ ghế cho nó ngồi và hỏi:

- Có chuyện gì?

Nó bật một tràng dài nói với Sư Huynh. Bây giờ tôi mới biết vị này không phải là cháu tôi (chỉ mượn xác của nó). Sau một tràng nói dài, Sư Huynh quây qua cho chúng tôi biết tiếng vừa nói của vị này là tiếng Quan Thoại và Sư Huynh cất nghĩa:

- Tôi từ Đài Bắc đến tìm Đức Ngài để châu lễ, nhưng khi đi ngang qua đây thấy điện quang của Đức Ngài trong ngôi nhà này, vậy Ngài là ai mà được ở nơi này?

(Sư Huynh đã làm phép che Điện Quang nên vị này không biết Sư Huynh là ai).

Sư Huynh nhìn biết vị này là Hộ Giác của Địa Tạng Vương vùng Đài Bắc. Sư Huynh dùng ngôn ngữ này đối lại. Sư Huynh nói:

- Tôi là ai Ngài biết để làm gì? Nếu giả tôi là Thiên Ma Vương rồi Ngài nghĩ sao?

Sư Huynh vừa nói xong, vị này chồm lên tay cầm ấn lệnh nói:

- Nếu là Ma Vương tôi phải diệt.

Vừa nói vừa cầm ấn đánh vào Sư Huynh. Sư Huynh lúc ấy vẫn ngồi bất động. Tôi và bác Thiện Minh giật mình, định xông lại nhưng tự nhiên vị ấy ngã chúi vào bàn salon. Sư Huynh cho chúng tôi biết các chư vị Hộ Pháp đỡ cho Sư Huynh và đã đẩy vị đó té.

Sư Huynh nghiêm trang nói với vị đó:

- Ngài vừa nói nơi đây có điện quang của Đức Ngài và Cộng Đồng chư Phật như vậy làm gì có Ma Vương nơi đây được. Vậy sau này nên thanh tịnh trong mọi công việc lành dữ.

Ngài từ bề Bắc tìm ta, ta đã biết. Ngài về trình lại vì vương bên ấy lời thăm hỏi của ta chúc lành Ngài.

Vị này múa một vòng và quì đánh lễ Sư Huynh. Chắp tay thụt lui dần ra đến cửa. Lễ một lần nữa mới đi tự nhiên ra về. Thật là huyền diệu!

Đầu niên Kỷ Mùi 1979.

Trong bầu không khí thiêng liêng của ngày đầu xuân. Một số đạo hữu đến ngôi nhà Sư Huynh để làm lễ tiếp đón Giao thừa. Trong số có các vị Hồng Ân: Bác Thiện Minh, anh Chín ở đường Trần Hưng Đạo, chị Trị, anh chị Châu, cô Trinh, chị Oanh, cô Ngọc, anh chị Minh ở Hàng Xanh,... và một số Đạo Hữu khác gần 40 vị.

Sau khi tiếp đón Giao thừa xong, anh Châu bỗng nhiên hét lên một tiếng thật to, làm cho tất cả các Đạo Hữu hiện diện đều ngạc nhiên. Thì ra vị Hộ Pháp (qua xác anh Châu) về đánh lễ Sư Huynh. Trong lúc ấy Sư Huynh đang nghiêm trang ngồi theo thể kiết già trên ghế.

Vị Hộ Pháp múa lễ rất đẹp và lạ. Mới đầu cả người vị Hộ Pháp xum xoe phủ quanh Sư Huynh, nửa như mơn trớn, nửa như sợ sệt rụt rè. Nhưng chỉ một lát sau, Hộ Pháp tỏ ra dạn dĩ hơn, người cúi sát vào Sư Huynh, hôn từ đầu, mặt, đến chân Sư Huynh. Một điều rất hay là tuy hai mắt của vị Hộ Pháp đều nhắm kín vậy mà lúc cúi sát vào người Sư Huynh, nhiều lần thấy sẽ đụng vào người Sư Huynh vậy mà không. Chỉ vừa sát rồi rời ra ngay. Thật tuyệt!

Rồi một vị khác lại lên. Tiên nữ (xác là cô Tuyết). Cũng cúng dường múa châu lễ. Vị này múa rất éo lá và nhẹ nhàng. Bước đi thoăn thoắt bằng đầu những ngón chân. Thế rồi hai vị đưa nhau châu lễ Sư Huynh.

Lúc đó, bàn ghế, tự động chúng tôi khiêng ra ngoài sân hết, chỉ chừa độc nhất có một cái ghế cho Sư Huynh ngồi thôi. Cuộc lễ của hai vị kéo dài gần tiếng đồng hồ. Sư Huynh sợ họ mệt mới ban lệnh ân xá (Sư Huynh dùng tiếng Phạm Thiên nói với các vị đó).

Nhưng thật bất ngờ, bỗng từ ngoài có một cô, người nhỏ thó rất lạ, bước vào. Ai cũng ngạc nhiên vì ngoài cửa đang đóng chặt, không biết cô từ ngã nào vô được (tới bây giờ, tôi cũng không biết do lối nào mà cô ấy vô nhà được)

(Lời chú thích của Châu Nhật Tân: Hôm ấy tôi có nhiệm vụ canh cửa, cửa đã khóa chặt từ lâu, chìa khóa cửa tôi giữ trong tay, tôi không vào trong được vì đông người, và lại lúc đó tôi còn nhỏ nên chỉ ngồi trong nhà sau cánh cửa mà nhìn vào. Tôi bỗng thấy cô này bước ra giữa nhà. Tôi cũng không hiểu vị này từ đâu bước ra).

Vừa bước vào nhà. Cô chào Sư Huynh:

- A Di đà Phật! Tôi có lệnh đến đây để châu lễ Đức Ngài.

Cô tự xưng là “Mẹ Maria”, cách lễ của cô theo Thiên Chúa Giáo, làm dấu Thánh Giá. Các vị toàn nói với nhau bằng tiếng Phạm Thiên, rất giòn và nhanh. Chắc có lẽ Sư Huynh

thấy chúng tôi muốn hiểu nên Sư Huynh đã cắt nghĩa lại bằng tiếng dương rồi mới trả lời với các vị ấy bằng tiếng Phạm Thiên.

Đây là lời của Đức Mẹ Maria nói với Sư Huynh:

- Nay được lệnh Mẫu Mẹ đến đây đánh lễ Đức Ngài, vì Đức Ngài khiêm nhường không chịu lộ diện nên gọi là Sư Huynh chớ Ngài là Đấng Cao Cả. Ngài tự hạ mình xuống để được Vua Cha đưa Ngài lên cao.

Vị này còn hát mấy bài thánh ca rất hay bằng tiếng Latin. Giọng ca cao vút khiến cho tất cả chúng tôi đều có cảm tưởng là đang được dự một buổi thánh lễ ở nhà thờ vậy. Xong, vị này quay nhìn quanh chào chúng tôi và nói:

- Tất cả các vị có mặt ở đây đều có phúc duyên rất lớn, nên ngày nay mới được hầu dưới chân Đức Ngài.

Sau đó, vị này nhìn ra được vị tiên cô (cô Tuyết) mừng rỡ. Hai người ôm lấy nhau mà khóc. Họ nói chuyện toàn bằng tiếng Phạm Thiên. Sư Huynh thỉnh thoảng có xen vào câu chuyện của họ.

Đoạn này Sư Huynh không cắt nghĩa cho chúng tôi biết vì Sư Huynh bảo đây là chuyện thiên cơ nên không nói được. Sư Huynh chỉ cho biết phớt là hai vị này xưa là chị em với nhau trên tiên giới. Mỗi người đều có phận sự riêng đều xuống trần và bây giờ mới gặp lại nhau. Đức Maria là chị mừng cho vị Tiên Cô được vinh hạnh hầu cận Đức Ngài. Khuyên vị Tiên Cô phải ráng tinh tấn để khi chấm dứt kỳ 3 chị em sẽ họp mặt cùng nhau.

Hơn 2 giờ sáng, Sư Huynh ra lệnh ân xá cho tất cả. Đức Maria chào Sư Huynh:

- Kính chào Đức Ngài, đệ tử về Ngôi.

Nói xong, Đức Maria ra ngoài. Nhưng tới sân còn có vẻ luyến tiếc không muốn rời nên đã dừng lại ngoài bậc cửa. Quay vô hát thêm mấy bài thánh ca nữa rồi vừa khóc, vừa đi. Lúc ấy vị Hộ Pháp và vị Tiên Nữ cùng chào Sư Huynh và họ trở lại bình thường. Tất cả Đạo Hữu được duyên may chứng kiến một cảnh thoát tục đó, ai cũng thấy lòng mình lâng lâng sáng khoái nhất là được thấy tận mắt một điệu múa rất ảo ảo, đẹp chưa từng thấy.

(Lời chú thích của Châu Nhật Tân: Lúc ấy, Đức Maria ra về đi bằng cửa chính, Ngài đi ngang chỗ để xe rồi đến trước mặt tôi. Ngài đứng bên tôi, nói chuyện với tôi một vài điều bằng ngôn ngữ khác. Tôi không hiểu nên tôi im lặng. Nói xong thì Ngài đi. Ngài băng qua bên kia đường đi nhanh rồi khuất dạng).

GHI CHÚ: Bài viết dưới đây được thực hiện vào năm 1995, trong hoàn cảnh Pháp Đạo chưa hình thành Pháp Nghi và Luật Đạo. Nay năm 2005, Pháp Nghi của Vô Vi Quy Nguyên đã ra đời, chiếu theo điều 107 thuộc Chương Bảy. Ngoại trừ Học Viện Vô Vi Quy Nguyên và các buổi giảng huấn đặc biệt dành riêng cho phẩm sắc, các huynh trưởng chính thức của VVQN, tất cả những vấn đề thông linh ngoài thể giới vật chất sẽ không được đề cập và lý giải.

Bài dưới đây vẫn được cho phép đăng tải vì đây là một công việc lập hạnh trước khi có Luật Đạo của một người quá cố. Bạn đọc có thể xem như là một mẫu chuyện.

LỜI TƯỜNG TRÌNH CỦA MỘT NGƯỜI TỪ CÔI ÂM TÊN Lê Ngọc Hiếu

Lời Giới Thiệu: Bài này được viết qua cô Lê Thị Nga do chính phần lực Lê Ngọc Hiếu kể, cô Lê Thị Nga nghe và ghi lại. Những câu hỏi được nêu trong bài là những câu hỏi của cô Lê Thị Nga nêu ra nhằm làm sáng tỏ thêm vấn đề. Cô Lê Thị Nga hiện cư ngụ tại thành phố Cypress, thuộc miền Nam của tiểu bang California.

Tường cũng nhắc thêm, phần lực Lê Ngọc Hiếu được phong thần ngày 4 tháng 8 năm 1995 tại Northridge, nơi Ngôi Thầy Từ Minh Đạt.

Tôi tên là Lê Ngọc Hiếu, tuổi Tân Ty (1941), người tỉnh Vĩnh Long, chết vào năm 1970. Cấp bậc thiếu úy lúc đó được phân phối giữ 1 đồn lính. Đã tử trận trong một cuộc tấn công có nội ứng.

Tôi có vợ và 3 con, 1 trai, 2 gái. Tôi còn bà mẹ già hiện vẫn còn sống. Sau khi tôi mất thì mẹ già nuôi con giùm, vợ tôi vì phải buôn tảo bán tần nuôi các con nhỏ đành phải bước thêm một bước nữa. Lúc đầu tuy rất đau buồn nhưng từ từ hiểu rằng đó chỉ là phần số nên tôi cũng thuyên giảm dần. Ngày ngày cứ đến tối, tôi về thăm con cái và chăm sóc canh chừng chúng. Bây giờ chúng đã lớn, trưởng thành và lập gia đình được rồi. Trong thời gian 100 ngày, tôi về nhà rất thương vì các em ruột và em cô cậu biết cầu cơ. Vui chơi, chỉ bảo và làm trò cho chúng khuây khỏa như hút thuốc cho chúng nó xem,... Do đó mới hạp và nói chuyện bằng ý được với cô Lê Thị Nga.

Xin hỏi: Lúc chết trận, anh bị thương rồi chết, xin anh cho biết anh cảm thấy ra sao?

- Trước lúc chết vì bị thương nên cảm thấy rất đau đớn rồi tự nhiên thoát một cái, cảm thấy mình vút nhẹ lên cao và thấy xác mình nằm bên dưới. Tôi không bị ai dẫn đi đâu cả.

Hỏi: Lúc đó anh có ý thức là mình chết rồi không?

- Tùy người, có người đã chết mà chưa chịu chấp nhận và ý thức rằng mình đã chết. Riêng tôi thì biết mình đã chết. Tôi buồn và cô đơn lắm. Tôi ngồi bên cạnh xác mình đôi ngày.

Hỏi: Tại sao trong vòng 100 ngày ngày anh tỏ ra rất là linh thiêng, biết các chuyện xảy ra. Bể cổ các em, chỉ học bài thi....

- Lúc đó, tôi hãy còn vướng víu với đời nên muốn tỏ ra mình có khả năng đó. Bây giờ thì đã thuần tính hơn.

Hỏi: Tại sao anh có thể nói chuyện bằng ý với tôi (cô Nga) được ?

- Do sự hợp giao tăng và cũng là có phần số như vậy.

Hỏi: Anh nói chuyện bằng ngôn ngữ gì ?

- Bằng tiếng nói của tâm thức. Tiếng tôi nói, hoặc tiếng của tất cả các phần âm nói đều phát xuất từ nội tâm mà ra. Vì vậy ở cõi âm không có sự phân biệt về ngôn ngữ và vì vậy không có vấn đề che dấu ở cõi âm, mọi người nghe được tiếng nói của tôi do sự truyền đạt từ nội tâm tôi sang tâm các vị. Mình cũng có thể nói chuyện bằng tiếng Việt với nhau và giữ được những gì mình học được ở kiếp người nữa.

Hỏi: Vấn đề di chuyển ở cõi âm ra sao ?

- Nghĩ đi đâu là đến liền nơi đó. Đi bằng ý thức rất là mau. Phóng ý thì đạt! Nhưng không phải đi đâu cũng được, phải tùy theo người đó thuộc loại nào và đi được ở đâu mà thôi. Bên kia thế giới đều có quy luật cả.

Hỏi: Tại sao chết lâu rồi, cỡ mấy chục năm mà anh vẫn còn long rong bên ngoài ?

- Sau khi chết 100 ngày, tôi có đi làm giấy tờ và nộp đơn nhưng chưa được xét, vì tôi thuộc thành phần không có tội nặng lắm và không có ai đòi nghiệp gấp nên được thành thôi hơn.

Hỏi: Anh thường đi lang thang ở những nơi nào ?

- Ở trên trái đất này, Nam Việt Nam, Mỹ và cõi âm. Đi đi về về.

Hỏi: Ma có ăn ngủ gì không ?

- Hôi chết thì khó chịu lắm. Tâm thức mình nó đói và đòi hỏi phải ăn, uống. Ăn bao nhiêu cũng không thấy no, luôn thấy đói, khát, lạnh lẽo tâm hồn bị dọa dầy cùng cực. Rất may khi còn sống, tôi có đọc một số kinh sách và đã hiểu được một chút gì là cái lý vô thường, tôi đã nhận chân được bản ngã của mình và từ đó, tâm thức của tôi dần dần không đòi hỏi ở sự ăn uống nữa. Đại đa số các phần âm khác, mặc dầu chết đã lâu, nhưng họ vẫn còn bị dẫn dắt bởi sự đói, lạnh. Riêng tôi bây giờ lâu lâu hưởng cho vui mà thôi.

Hỏi: Anh có ở tại mồ mã của mình không ?

- Có khi về, khi không. Không nhất thiết ở lại mồ mã của mình. Tuy nhiên, có nhiều phần âm vì tâm thức còn bám víu vật chất ở đời nên luôn khao khát có nơi mà trụ, nếu không có nơi thì về nơi mồ mã của mình, nếu không có mồ mã thì thường lang thang hoặc tìm đến nơi mà mình đã chết. Tâm thức của phần âm thường đau khổ nhất là nhìn thấy thân xác của mình bị hủy hoại, tan rã từ từ.

Hỏi: Kiếp rồi là đàn ông, khi chết anh có còn giữ giới tính đó không?

- Nếu kiếp trước nữa, trước kiếp đàn ông của mình, mình là con gái, vậy chết mình muốn trở lại thành ma đàn bà, con gái cũng được vậy nhưng để làm gì. Giữ cái tâm thức của kiếp cuối cùng của mình là tiện nhất.

- Còn như kiếp trước mình là người làm tội bị đày xuống kiếp chó thì khi trả nghiệp nợ hết sẽ được xét xử và phục hồi lại như cũ.

Những con thú được người ta cầu nguyện cho thoát sanh không làm kiếp thú nữa đều được Ôn Trên cứu xét và hưởng những lời cầu xin đó.

Hỏi: Các vị thần tiên có cùng thể với anh không?

- Cùng thể nhưng khác ở chỗ điển quang thanh tịnh và cực mạnh.

Hỏi: Xin anh cho biết Ma có làm tội hay không? Và sẽ bị phạt như thế nào?

- Ma có làm tội chứ! Như tôi có lần giúp người coi giùm vấn đề sống chết của thân nhân người đó và chỉ cho gia đình cách cầu nguyện xin tuổi thọ cho người đó. Tôi đã bị phạt và bị tù một tháng ở cõi âm.

Mặc dầu tội của tôi là tiết lộ thiên cơ nhưng không bị xử nặng vì do ý muốn giúp người nên được nhẹ. Tôi đã bị nhốt trong một chỗ gọi là ngục tối, chật hẹp, khó chịu cho phần hồn của mình.

Hỏi: Rồi bây giờ anh nói ra có bị tội không?

- Không! Nói để trình bày cho người đời học hỏi và hậu quả tốt nên không sao.

Hỏi: Xin anh cho biết, là Ma thì cái sự thấy, nhìn về màu sắc có giống lúc còn sanh tiền không?

- Không giống lắm vì thấy bằng ý mà. Ma lấy đêm làm ngày.

Hỏi: Ma thường sợ ánh sáng và nơi đông người có đúng không?

- Ma yếu mới sợ ban ngày, ánh sáng và đông người. Với tôi quen rồi thì không sao.

Hỏi: Ma khác quỷ như thế nào?

- Quỷ mạnh hơn và làm bậy, y như du côn du đảng bắt chảnh ngoài đời. Khi các phần này bị phạt, bị sét đánh tan thành từng mảnh li ti mấy chục ngàn, triệu năm mới kết hợp lại thành hồn.

Hỏi: Ma thích phong cảnh nào? Ma thường ở đâu?

- Ma thích ban đêm, trăng thanh gió mát. Ma rất thích ánh trăng. Ma thường ở một nơi gọi là cõi động. Cõi giới vô hình.

Hỏi: Tại sao nhiều người bị ma nhất?

- Tại ý của các phần ma muốn dùng lực, dùng ý hiện ra để báo điềm hay để đòi nợ oan gia hay muốn bày tỏ nỗi uất ức của mình.

Hỏi: Ma báo mộng thì sao?

- Ma báo mộng thì phải dùng điện lực của mình rất nhiều, mệt lắm và phải gặp người hạp mình nữa. Người bị nằm mơ cũng hao hụt điện lực và bị mệt tâm trí nhiều.

Hỏi: Tại sao mỗi lần có Đức Ngài xuống điển, anh ở đâu mà Nga gọi để hỏi chuyện không được?

- Đức Ngài xuống điển thì tôi đâu dám vô lễ xen vào. Vả lại tôi đứng hầu rất xa, xa lắm. Vì Đức Ngài đến đâu phải chỉ có một mình. Các chư Thiên,...hầu rất đông. Các âm phần không đến gần được. Tôi may nhờ được phúc duyên nên được ân điển được hầu Ngài.

Hỏi: Xin anh nói cảm nghĩ về Pháp Môn Vô Vi Quy Nguyên?

- Đây là một pháp môn rốt ráo tu thiền rất mau chóng, đạt kết quả nếu tinh tấn đều và làm đúng. Đây là chánh pháp, tu tắt, được đặc ân, ân điển xuống nhiều, mau hơn pháp môn khác; được vị tiếp dẫn độ sư dịu dặt, độ cho tu học, lập hạnh và sau này qua bên kia thế giới được tiếp tục tu học rất là được phúc duyên lớn lao khi được thọ ký.

Hỏi: Tại sao trước khi Nga, Loan (em cô Nga) lên nhà thầy Tân ở Canoga ngày 4 tháng 8, nhằm ngày 9 tháng 7 Ất Hợi, để họp bạn đạo và pháp hữu. Anh tự nhiên cho hay trước là “Bữa nay tôi theo hai cô lên nhà Thầy Tân chơi”. Anh biết trước mình được lãnh chuỗi à?

- Tôi được hai vị hộ pháp cho hay (nghĩa là có lệnh triệu đến) và bảo lên đó trình diện lễ lạy và thọ chuỗi.

Hỏi: Tại sao người sống chỉ được Thiên Linh Chuỗi, còn anh được chuỗi La Hán và Bửu Châu?

- Không biết! Do thầy Tân trao và do Cộng Đồng Chư Phật và các chư vị Bề Trên các cõi xét định.

Hỏi: Anh có nhận nhiệm vụ gì để lập hạnh thêm không?

- Có việc giao liên và nhiều việc khác.

Hỏi: Tại sao anh chưa chịu để Nga đốt chuỗi ra trao cho anh mà còn cất giữ giữ?

- Cứ cất giữ tôi, sau này sẽ hậu dùng. Chừng nào tôi kêu đốt thì đốt. Rất cảm ơn cô nhiều!

Hỏi: Từ ngày lãnh chuỗi, em có cảm tưởng anh ít lên chơi.

- Tôi bận đi công tác và học đạo.

Cám ơn cô đã giúp tôi viết lên bài này, các pháp hữu nào có thắc mắc chi cứ hỏi, nếu tôi biết được và được nói sẽ giải thích. Chúc các pháp hữu tinh tấn trong việc tu tập và lập hạnh!

Viết xong ngày 30 tháng 7 năm Ất Hợi.

Phần chín:

BÀI VIẾT thể hiện vòng luân hồi tiếp diễn từ tiền kiếp đến hiện kiếp trên bước đường học đạo

GIANG NAM NGƯỜI CŨ

*Đồng thị thiên nhai luân lạc khách....
(Bạch Cư Dị)*

*Mỗi khi ôn lại cuộc đời
Để dành một phút cho người ngày xưa.*

I. Duyên Tiên, Duyên Phât:

Tôi thường nói Sư Huynh là người Thầy tiền kiếp và hiện kiếp của tôi. Câu này chẳng phải là câu nói cho đẹp lòng ông Thầy khả kính, khả ái mà có căn duyên của nó.

Hôm nay, ghi lại mấy dòng này là để kỷ niệm cho những chuỗi ngày tu học bên Thầy trong tiền kiếp và làm sáng tỏ sự tái ngộ giữa Sư Huynh và tôi trong hiện kiếp.

Khi mới gặp lại Sư Huynh năm Kỷ Mùi (1979), Sư Huynh, có nhắc ngay tới đầu trên, tôi hân hoan nhận thấy đã hoàn toàn trùng hợp với điều tôi hằng lưu tâm tới và hằng tìm kiếm khi mới tới miền Nam nước Việt mên yêu này.

Năm ấy là năm Giáp Ngọ (1954), vừa đúng 22 tuổi, tôi như lạc vào một vùng đất quen thuộc, chứa đựng phúc lành. Chuyện học hành thi cử tôi không quan tâm mấy mà tôi như bị thúc giục phải tìm ra người, ra cảnh đã cùng tôi thân thiết tự thưở nào xa xưa lắm. Tôi đi lang thang khắp vùng Bà Quẹo, vòng sang Gò Vấp, băng đồng bằng lạch chuyền tìm những cổ mộ, những kiến trúc xưa của người Trung Hoa di dân sang Việt Nam từ lâu.

Tôi tần ngần dừng lại các ngôi đền Minh Hương, tôi dò dẫm vào các nghĩa trang cũ, tôi chẳng biết tìm ai nhưng tôi thấy thích thú êm đềm như được sống lại với bao cố nhân mang nặng nỗi sầu trường. Tôi khắc khoải vô chừng và từ đấy chẳng bao giờ tôi rời những hình ảnh đã thấy từ năm Giáp Ngọ. Ngày qua tháng lại như buộc chặt tôi với những điều tôi mơ màng tới tiền kiếp trong hiện kiếp.

II. Nhà sư ở Đình Huệ Viện và nhà thơ khả ái Tô Đông Pha:

Tiếp theo những điều tôi mừng tượng thấy trong hiện kiếp, tôi cố công tìm rõ địa danh và những nhân vật cùng tôi chung sống ở tiền kiếp. Thì đây trong khi mơ ngủ, tôi thấy tôi hằng tìm về một cảnh chùa cổ kính đã đổ nát nhưng còn đủ di tích để nhận rõ cảnh cũ. Nơi này, tôi thấy thật quen thuộc và tôi đã tìm ra địa danh của nó là Đình Huệ Viện ở Hoa Nam.

Sư cụ ở đây là bậc cao tăng đạo hạnh, thông kinh sử lại có văn tài, thường ngày hay ngâm vịnh cùng nhà thơ Tô Đông Pha khi ông bị đày ra làm việc tại Huệ Châu (nay là phía Tây

huyện Huệ Dương, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc). Chính sư cụ Định Huệ Viện đã bị trêu bởi nhà thơ Tô Đông Pha bằng 2 câu thơ khi hai người cùng đánh cờ giải khuây. Nhà thơ thấy sư cụ tuy đã khoác già sa từ lâu mà khi mất một con cờ còn suýt soa chưa chất nên đã trêu khéo.

*“ Già sa vị trước hiềm đa sự,
Trước đắc già sa sự cánh đa ”*

Có nghĩa là khi chưa khoác áo già sư thì thấy cuộc đời lắm chuyện, khi đã khoác áo già sa rồi còn thấy cuộc đời lắm chuyện hơn. Tôi tạm dịch như sau:

*Khi chưa khép cửa phòng thu,
Lòng trần hoang loạn tâm tư rối bời.
Phòng thu cửa đã khép rồi,
Lòng thiền nay lại rối bời hơn xưa.*

(Chú: Dịch từ năm 1973, lấy ý trong Kiều: Từ rày khép cửa phòng thu).

III. Bài thơ dịch thay cho lời kết luận:

Tôi không phải là văn sĩ, cũng chẳng phải là thi sĩ, tôi chẳng hề viết văn làm thơ bao giờ, ấy thế mà tôi không hiểu làm sao tôi đã dịch được bài “Thập nhất nguyệt nhị thập lục nhật tùng phong đình hạ mai hoa thịnh khai” của Tô Đông Pha.

Bài thơ này có giọng hoài cảm dĩ vãng, tâm sự man mác, pha đạo, pha đời, gợi lên nhiều hình ảnh mà tôi đã thấy về tiền kiếp. Phải chăng vì thông cảm với tác giả, vì Ông Trên muốn tôi xác định mối liên hệ tiền kiếp với người kia nên đã mở rộng tâm hồn tôi để tạo nên bài dịch thơ trên? Nếu dùng lời nói thông thường không thể nào diễn tả được. Cho nên đã mấy năm nay tôi loay quanh lẫn lộn cân nhắc và giờ đây ghi lại bản dịch bài thơ trên để nói lên hộ tâm trạng của mình với cố nhân.

“Năm đầu niên hiệu Thiệu Khánh đời Tống Triết Tông (1094) ngày 3 tháng 10 Tô Thúc tới Huệ Châu ngụ ở chùa Gia Hưu (Định Huệ Viện). Tùng Phong Đình ở phía Đông huyện Huệ Dương, trên đỉnh núi phía Tây chùa Di Đà, lúc trước gọi là ngọn Tuấn Phong có 20 gốc Tùng, gió mát thổi tới, vì thế mới gọi là Tùng Phong Đình. Tô Thúc (Tô Đông Pha) có ghi lại: Cây Mai nở hoa ngay chớm tiết Xuân, Huệ Châu có khí hậu ấm áp cho nên vào tháng 11 mà hoa Mai đã nở”.

Phiên âm bản chữ Hán:

*Xuân phong lĩnh thượng Hoài Nam thôn,
Tích niên Mai hoa tăng đoạn hồn.
Khởi tri lưu lạc phục tương kiến,
Man phong tảo vũ sầu hoàng hôn.
Trường điều bán lạc Lệ Chi phó,
Ngọa thụ độc tú quang lang viên.
Khởi tri u quang lưu dạ sắc,
Trực khùng lãnh diệm bài đông ôn.*

*Trường Phong đình hạ kinh cước lý,
Lưỡng chi ngọc nhị minh triều đồn.
Hải Nam tiên ông kiều truy xế,
Nguyệt hạ cảo y lai khẩu môn.
Tửu tình mộng giác khởi nhiều thụ,
Điều ý hữu tại chung vô ngôn.
Tiên sinh độc ẩm vật thần tức,
Hạnh hữu lạc nguyệt khuy thanh tôn.*

Dịch: Gợi ý Mai vàng

*Trên cao lộng gió thôn Nam,
Hoa Mai năm trước miên man say người.
Ngờ đâu lưu lạc một trời,
Gió mưa man dại rã rời hoàn hôn.
Lệ Chi vườn cũ bồn chồn,
Một mình một bóng ru hồn trong mơ.
Chén Quỳnh đêm vắng bơ vơ,
Sợ cho băng giá xô bờ ấm êm.
Rừng phong gai góc như nêm,
Nhị hoa rợn ánh trăng thêm huy hoàng.
Người Tiên nghiêng cánh bàng hoàn,
Dưới trăng gõ cửa muôn vàn thiết tha.
Tĩnh ra quanh quẩn gần xa,
Người Tiên đâu thấy lòng ta ngậm ngùi.
Đơn côi nâng chén sứt sùi,
Trăng trong riêng hắt chung vui lòng này.*

Giáo Sư Vũ Như Hoàng

Viết xong ngày 8 tháng 7 năm Tân Dậu (1981) nhằm ngày đầu của Tiết Lập Thu.